

SỨ MỆNH GIA ĐÌNH PHẬT TỬ



*Người Áo Lam
Sài Gòn, Tháng Tám 1965*

SỨ MỆNH GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

TÁC GIẢ
Người Áo Lam

TÁI BẢN DẠNG EBOOK
Tủ Sách Áo Lam

SỨ MỆNH GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thiên khảo luận này trình bày một lối nhìn tổ chức Gia Đình Phật Tử như một thực tại xã hội. Đặt tổ chức này thành một đối tượng nghiên cứu, chúng tôi mang kỳ vọng nâng cao giá trị của một phong trào giáo dục thanh, thiếu nhi đã phát sinh từ trong một hoàn cảnh nhất định về lịch sử cũng như xã hội, thành một thực thể hợp nhất hiện đã và đang mang nhiều nhiệm vụ: chính trị, xã hội, văn hóa và cả kinh tế nữa.

Quan niệm rằng một tổ chức muốn tồn tại vững bền, đặt điều kiện tiên quyết là sinh hoạt phải đặt trên những nền tảng lý thuyết cũng như thực hành vững chãi.

Gia Đình Phật Tử có mặt trên đất nước đau thương này đã được ngót 20 năm. Hai mươi năm mang nặng ưu tư rướm máu của dân tộc. Qua những biến cố lịch sử dồn dập, Gia Đình Phật Tử đã trưởng thành trong kinh nghiệm xương máu và nước mắt. Không một ai có tâm thành, có chí hướng lại có thể nhìn tổ chức này như một lớp phù hoa hay một công cụ giai đoạn được. Phải đặt tổ chức này đúng vào vị trí lịch sử và xã hội chính đáng. Thái độ ấy, tâm hướng ấy sẽ bảo đảm cho gia đình, cho xã hội, cho đất nước một lối thoát trong tình trạng bế tắc và bí đát của cơn khủng hoảng luân lý, xã hội hiện tại.

Từ khi nền Phật giáo Việt Nam được thống nhất, Bản Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời, trong Tổng vụ thanh niên đã ghi rõ là có 5 hình thức tổ chức: Sinh viên Phật tử, Hướng đạo Phật giáo, Thanh niên Phật tử, Học sinh Phật tử và Gia Đình Phật Tử. Trên căn bản phân phối thành phần, mỗi đoàn thể trên chỉ có thể quy tụ những đoàn viên thuộc giới của mình. Trái lại Gia Đình Phật Tử là một tổ chức gồm đủ mọi lớp tuổi, mọi đẳng cấp xã hội, mọi giới, mọi nghề. Tất cả những thứ bậc của thế gian đều bị xóa nhòa để dung hợp thành một khối mạnh mẽ. Gia Đình Phật Tử không căn cứ vào các giá trị thế gian như danh vọng, địa vị, tiền tài để lập thang điểm mà chỉ nhắm một tiêu chuẩn duy nhất

là Đạo Hạnh và Khả Năng Điều Khiển. Cho nên trong thành phần Huynh trưởng đã có đủ trí thức, thợ thuyền, quân nhân, công chức v.v... và cấp bậc Huynh trưởng được hoạch định rõ ràng, đủ bảo đảm cho một trật tự tất yếu của đoàn thể. Về đoàn sinh, Gia Đình Phật Tử có đủ học sinh, sinh viên, thiếu nhi, nông thôn, lao động. Tất cả mọi lớp người ấy hòa đồng trong màu Áo Lam, một màu sắc trầm lặng mà sâu sắc tượng trưng cho tinh thần hùng lực nhưng trầm tĩnh của tổ chức này.

Một tổ chức gồm thành phần phức tạp như vậy, tự nó không dựa vào một uy quyền nào, không có một tài lực nào mà vẫn lớn mạnh thì lẽ đương nhiên không ai có quyền coi thường được. Hơn nữa, một khi đã tôn trọng mà không đặt thành đối tượng nghiên cứu thì đó là một thiếu sót cơ hồ có thể mang lại nhiều hậu quả không đẹp cho tổ chức và cả cho Giáo Hội nữa.

Trước đây, anh Nguyễn Khắc Từ một Huynh trưởng thâm niên, hiện nay là Ủy viên Tổ chức và Kiểm soát trong Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam, có cho xuất bản cuốn Cương Yếu Gia Đình Phật Tử, đã giới thiệu cho đại chúng biết qua về cơ cấu tổ chức của Gia Đình Phật Tử. Cuốn sách ấy đã giúp nhiều cho mọi người trong việc tìm biết. Và cho tới nay, dù số đoàn viên đã lên tới hàng trăm ngàn, chưa kể tới các anh chị em cựu đoàn viên đã phải xa Gia Đình để đảm nhiệm các trách vụ xã hội, Gia Đình Phật Tử vẫn chưa được đặt thành đối tượng khảo cứu trên quan điểm Lịch Sử và Xã Hội.

Bởi nhận định ấy, chúng tôi không quản kiến thức hẹp hòi, kinh nghiệm nông cạn, sẽ xin cố gắng đặt thành vấn đề. Còn việc giải đáp tất nhiên là phải trông cậy vào tinh thần xây dựng chung của toàn thể đoàn viên Gia Đình Phật Tử cũng như của các bậc trưởng thượng vốn hằng lưu tâm tới sự sinh tồn của tổ chức.

Gia Đình Phật Tử là một tổ chức giáo dục Thanh, Thiếu Nhi, không phải bằng phương pháp kinh viện hay độc đoán. Đây là một phương pháp thực tiễn chú trọng vào Giáo Lý, Văn Nghệ và Hoạt Động Thanh Niên Xã Hội. Muốn đạt được mục đích ấy, vấn đề lý thuyết căn bản phải được đặt ra. Ta không thể quan niệm một cách dung dị rằng: mỗi khi Gia Đình Phật Tử đã là một tập thể Phật giáo thì nhất nhất phải tuân theo giáo pháp sẵn có và cứ ứng dụng phương pháp cổ truyền. Pháp môn tu học phổ biến nhất trong hàng Giáo Hội của ta hiện nay là Pháp môn tịnh

độ. Phương pháp tu chứng này trọng về nội tâm thanh tĩnh, thoát ly ngoại cảnh để tuyệt đối. Dem phương pháp ấy ứng dụng vào việc đào luyện cho cả một tập thể thanh, thiếu nhi hằng mấy chục vạn người là một điều tối ư phiền tạp. Cho nên, cứu cánh dù đã thế, phương thế thực hiện vẫn phải chuyển hóa cho phù hợp với bản chất hiếu động của tuổi trẻ. Hơn nữa, hiện nay không ai còn mê muội tách rời thế nhất-quán của Phật giáo với Dân tộc. Người bạn trẻ áo lam hôm nay cùng phụng sự một nhiệm vụ kép: Tổ quốc và Giáo hội. Vậy muốn hoàn thành nhiệm vụ ấy, hàng ngũ thanh thiếu nhi Phật tử phải được hướng dẫn trên căn bản lý thuyết thích hợp và một chương trình hoạt động thực tế. Lý thuyết vững thì hoạt động mới hữu hiệu, hoạt động mạnh thì lý thuyết thêm chặt chẽ.

Vả chăng, Gia Đình Phật Tử là một tổ chức kết nạp đủ mọi thành phần xã hội nên ta không thể nhất thời đồng hóa mọi cá nhân ấy thành một mẫu người đồng nhất không đáng mong ước. Như thế, vấn đề rõ ràng nhất là phải quan niệm khối người ấy là một tập thể xã hội có ý thức chung, một sinh hoạt chung. Qua những cơn giao động lịch sử, khối người ấy tự có một sức mạnh, một sự hy sinh gắn liền với yêu cầu lịch sử và hoàn cảnh xã hội.

Do đó, thiên khảo luận sẽ gồm 4 đề mục chính:

1. Phác họa bối cảnh lịch sử xã hội đã tạo cơ hội cho sự hình thành của Gia Đình Phật Tử.
2. Trình bày những nét chính về quá trình phát triển của Gia Đình Phật Tử.
3. Khái lược về hệ thống tổ chức và lãnh đạo hiện nay của Gia Đình Phật Tử. (Ý niệm viễn kiến về sự tiến triển của Gia Đình Phật Tử khởi từ hiện tại).
4. Thử bàn về nhiệm vụ lịch sử, xã hội của Gia Đình Phật Tử trong sứ mệnh hộ pháp và cứu quốc.

Để cho mộng tưởng trên có thể thành tựu, soạn giả tha thiết mong mỗi được nhận lời giáo huấn của quý anh chị em đoàn viên, quý độc giả hầu cho công việc chung này khỏi bị lãng quên trong hui quạnh. Và ngay từ bây giờ, chúng tôi thành khẩn

ghi ân Thượng Tọa Thích Minh Châu, Viện trưởng Viện đại học Vạn Hạnh đồng thời là cố vấn giáo lý tiên khởi của Gia Đình Phật Tử và anh Võ Đình Cường, Trưởng ban Hướng dẫn Trung ương cùng nhiều anh chị Huynh trưởng kỳ cựu khác đã giúp nhiều ý kiến và tài liệu xác đáng để viết lên tập này. Hy vọng rồi đây soạn giả còn được lĩnh giáo thêm nhiều lời dạy của các bạn bốn phương.

*Người Áo Lam
Saigon 1964 - X-27*

Chương I

Phác Họa Bối Cảnh Lịch Sử Xã Hội Trong Giai Đoạn Hình Thành Của Gia Đình Phật Tử

Mọi sự bắt đầu từ cuộc đời. Mọi trạng huống đau thương của nhân sinh bao giờ cũng là căn do gần gũi nhất cho những giòng tư tưởng lớn, những cơn thức dậy của con người. Nếu không có một thời Đông Chu loạn lạc thì không bao giờ Trung Hoa có Khổng Tử. Một bờ duyên hải Địa Trung không chìm ngập trong chiến tranh thảm khốc thì nhân loại không thể có Socratet hay Pytagore. Và nếu Ấn Độ không đón đau dưới thần quyền, giai cấp thì giòng họ Thích Ca lại thêm một vị minh quân Tất Đạt Đa mà chẳng bao giờ được tắm gội ánh đạo vàng của đức Phật. Xã hội bao giờ cũng là địa bàn phát sinh biến cố lịch sử. Cho nên, nói về sự hình thành của một phong trào vững mạnh, việc đầu tiên vẫn là nhắc lại quá trình biến chuyển thời đại.

Ngày nay, Gia Đình Phật Tử có những đoàn sinh chưa đầy hai mươi tuổi, nhưng tuổi Gia Đình đã dày dặn hai mươi. Người đoàn viên hôm nay không thể đi tới ngày mai nếu không gọi lại những ngày qua gian khổ. Gia Đình Phật Tử ra đời khi đất nước còn đắm chìm trong nô lệ. Tổ chức ta không phải là không nếm hận thăng trầm.

1940, đất nước ba miền chia cắt, vươn dần tới thống nhất.

1946, quân xâm lăng trở lại gieo thảm họa chiến tranh.

1954, thân nước cắt đôi, mầm đau khổ tới nay vẫn còn tiếp diễn.

Trong ba giai đoạn lịch sử ấy, Gia Đình Phật Tử đã đào tạo ra và cũng đã bị mất đi biết bao nhiêu người thân yêu ruột thịt. Vậy để hiểu rõ hơn về thân phận của Gia đình ta xét tới trước tiên:

I. Biến cố lịch sử

Năm 1940, những cuộc đấu tranh phản đế của Nho sĩ đã tàn rụi nhường chỗ cho lớp sống thanh niên. Phan Chu Trinh vừa mất ở miền Nam, Phan Bội Châu ngậm ngùi nơi bến Ngự. Hai vì sao lớn đã tắt thực sự lôi cuốn những tia lửa cuối cùng của thời cũ vào bóng tối. Mùa xuân năm ấy, nước Pháp đã bắt đầu rên siết dưới gót sắt của Hitler. Đông dương bơ vơ. Quân phiệt Nhật bắt đầu bày cảnh, vẽ tường Đại Đông Á. Mặc dù bạc nhược, người Pháp tại đây vẫn chưa chịu nổi tay khủng bố bóc lột dân ta. Sau nhiều lần kêu gọi sự trợ giúp của Mỹ không được (Mỹ vẫn giữ chính sách bất can thiệp cố hữu, đợi khi nào có một bên mỗi một thì mới tiếp tay và chiếm phần), Pháp đã lùi dần trước áp lực của Nhật Bản. Ngày 25.6.1940 Pháp ký hiệp định đầu hàng Đức Quốc Xã. Chính phủ Vichy đòi toàn quyền Catroux sang thay. Lúc bấy giờ những tài liệu đấu tranh bí mật do các đảng cách mệnh phổ biến, lòng dân Việt như đám than hồng ảm ỉ chỉ chực bùng cháy. Thanh niên nông thôn hướng dần theo cách mệnh. Thanh niên đô thị vẫn còn say sưa trong tiếng hát cung đàn. Ngày 30.8.1940 chính phủ Pháp thừa nhận quyền di chuyển quân binh, chiến cụ của Nhật tại đây. Những việc mặc cả thối tha này làm cho dân Việt bimbang. Run sợ trước cao trào cách mệnh, Ducoroy tổ chức liên tiếp các cuộc vận động thể thao để lôi cuốn thanh niên. Âm mưu họ không phải hoàn toàn thất bại. Sức hiếu động của thanh niên đã mở nút. Khắp nơi từng bùng chạy nhảy. Thế nhưng những trò trẻ ấy chỉ lôi cuốn những hạng người nông nổi. Thanh niên có ý thức đều lo âu. Ngày 22.9.1940, Nhật chiếm Quảng Đông, Quảng Tây và tấn công quân Pháp tại Đồng Đăng, Lạng Sơn, Trong khi máy bay Nhật oanh tạc Hải Phòng, 800 lính Pháp gục đầu nhường cho 25.000 quân Nhật làm chủ nước này. Trong cảnh hoán nê dịch chủ ấy, đa số thanh niên đô thị vẫn chưa tỉnh mộng.

Trước tình cảnh ấy, một số trí thức vội vàng kéo nhau đi học tiếng Nhật để mong thờ chủ mới. Những thất bại liên miên của quân đội Đồng minh trước sức tấn công của Nhật đã gieo vào ý thức các nhà cách mệnh của ta một ảo vọng do Nho sĩ lưu truyền. Họ mơ tưởng rằng, người Nhật đuổi người da trắng cho các da vàng được độc lập. Thế là một khuynh hướng mới lại bùng lên. Số người ngầm ngầm hợp tác với Nhật ngày một nhiều. Họ tự cho mình là ái quốc, là anh hùng dân tộc trong tương lai...

Lúc bấy giờ tại Huế, Hội An Nam Phật Học được thành lập, chùa Từ Đàm đang xây cất dở dang, các buổi thuyết pháp hàng tuần tại chùa Tây Thiên, Trúc Lâm, Tường Vân, Linh Quang do các giảng sư Thích Mật Thể, Thích Mật Khế, cư sĩ Lê Đình Thám đã tạo một đạo tràng sâu rộng trong từng lớp quan liêu, quý tộc. Phật học, Viện đào tạo các tăng tài xuất chúng. Thích Trí Quang, Trí Đức, Trí Nghiễm v.v... Phật pháp lan dần vào đại chúng. Những biến cố trên vang vọng tới thiền môn. Vì ý thức sự lôi cuốn nguy hại của hư danh đối với lớp trẻ nên cư sĩ Tâm Minh với sự hưởng ứng của một số thanh niên Đinh Văn Nam (nay là Thượng Toạ Thích Minh Châu), Đinh Văn Vinh, Võ Đình Cường, Ngô Điền, Phạm Hữu Bình, Nguyễn Hữu Quán, Phạm Quy, Lê Bối v.v... thành lập đoàn Phật Học Đức Dục. Đồng thời các Gia Đình Phật Hóa Phổ (tiền thân của Gia Đình Phật Tử), Tâm Minh, Tâm Lạc, Thanh Tịnh, Sum Đoàn cũng lần lượt thành lập. Và ngày Rằm tháng Tư năm ấy được chọn làm ngày lễ chu niên cho tổ chức này. Đến nay, dù đã xa xăm, kể viết bài này vẫn còn nghe văng vẳng bên tai tiếng vĩ cầm, tiếng hát cao vút bài Hải Triều Âm của đạo hữu Bửu Bác (nay gọi là Trầm Hương Đốt). Không khí ở đây tách biệt hẳn với mọi đổi thay trong cuộc sống. Tuy nhiên, ngày vui ấy không dài.

Ngày 9.3.1945, Nhật đảo chánh Pháp. Chính phủ Trần Trọng Kim thành lập. Không khí chính trị sôi nổi. Nhưng thật ra chưa mấy ai ý thức rõ ràng được hướng tiến phải về đâu. Sau sáu tháng loanh quanh, đến ngày 19.8.1945, cuộc cách mệnh toàn dân bùng cháy. Biến cố này cơ hồ lật đổ hết mọi truyền thống. Sau 100 năm, kể từ khi những tiếng súng của người Pháp bắn vào Đà Nẵng cách một thế kỷ, lần này lịch sử mới có một cơn biến động vô cùng mãnh liệt như vậy. Người ta hy vọng một sự đổi mới trong vận mệnh. Nhưng dư âm dĩ vãng còn đang phân hóa tiềm thức mọi người nên một không khí nghi kỵ, tương tranh lại làm đổ máu và chờ đợi một sự tan vỡ mới. Sau những tuần lễ vàng, những ngày đồng tâm nhin đói lấy gạo giúp chiến sĩ, mùa đông binh sĩ, và sau Tết Độc Lập thì ở Lăng Cô, dưới chân đèo Hải Vân núi mây trùng điệp đã lác đác vang lên tiếng súng của kẻ tham tàn. Người ta ngỡ ngàng không hiểu. Những hầm hố mọc lên, những chướng ngại vật được bày ra, những ngôi nhà lớn bị triệt hạ, ai nấy đều đã bắt đầu hiểu rõ thân phận của người dân nhược tiểu trước tham vọng của Đồng minh.

Không phải tới bây giờ thân phận Việt Nam mới bị ngoại nhân chi phối. Năm 1945, sau khi trục Đức-Nhật-Ý bị phá vỡ, hội nghị Potsdam rồi Yalta do Churchill, Staline, Roosevelt nhóm họp đã bàn về chuyện chia đất. Ở ngoài cửa còn lấp ló Tưởng Giới Thạch và De Gaulle. Chỉ một gạch bút chì xanh đỏ, thế giới đã bị cắt ra ba miếng: Đông Âu của Nga, Tây Âu của Anh, Nhật của Mỹ và các mảnh nhỏ thì cận đâu xâu đó. Việt Nam ở trong khu vực giải giới của Trung Hoa và Anh Quốc. Sau mấy tháng gieo rắc lối sống bừa bãi của lũ tàn quân Trùng Khánh do Lư Hán, Tiêu Văn toa rập với Gracey thỏa hiệp cho Pháp thực dân tái chiếm Việt Nam. Thế là chưa vui sum họp đã sầu chia ly, dân Việt phát khởi phong trào kháng chiến. Không mấy chốc, xương sống nước Việt bị chẻ làm đôi: miền quê của dân, miền tỉnh của địch. Bên ni là chốn hận thù, bên tê là nơi lao khổ. Ngày là địch, đêm là thù. Năm 1947, một Hội nghị các đảng phái quốc gia họp tại Hồng Kông bàn chuyện đưa cựu hoàng Bảo Đại về làm tân hoàng, lập chính phủ quốc gia do ông quan sáu dân tây Nguyễn Văn Xuân làm Thủ tướng. Những biến chuyển dồn dập từ tản cư tới hồi cư, từ du kích tới tổng phản công... Từ Lai Khê, Nà Sản, Hòa Bình, bụi chiến chinh làm rơi bao nhiêu nước mắt, bao nhiêu xương máu. Nghĩa địa rậm hơn rừng. Nhà lao cao hơn núi. Nỗi oan khổ của người dân vô tội không có đại dương nào chứa đựng nổi. Nhưng rồi, chìm nho phần nộ tới thời chín mùi tất phải rụng. Chỉ một búng nhẹ, giòng máu đỏ cũng tuôn tràn. Chính trong không khí đau thương ấy đã tái lập tổ chức Gia Đình Phật Hóa Phổ. Thành phần đoàn Phật Học Đức Dục hoàn toàn phân tán. Cư sĩ Tâm Minh đi xa, một số các anh trong đoàn đi theo tiếng gọi của Tổ quốc. Năm 1950, vào một ngày Trung Thu tâm tã, các anh chị em, sau khi ly tán đã tập hợp lại dưới sự hướng dẫn của chú Minh Châu, anh Võ Đình Cường và vài anh chị khác, Tống Hồ Cầm, Phan Cảnh Tuân, Lê Văn Dũng, Văn Đình Hy, Phan Xuân Sanh, Cao Chánh Hựu... và các chị Hoàng Thị Kim Cúc, Đặng Tống Tịnh Nhơn v.v... Hai Gia đình đầu tiên được thành lập: Hướng Thiện với bác Phan Cảnh Tú (thân phụ anh Phan Cảnh Tuân) làm gia trưởng. Gia Thiện do bác Nguyễn Văn Phiên làm gia trưởng. Thế rồi cao trào lần lượt dâng cao: Chơn Trí, Hương Từ, Hương Đàm rồi nhiều nữa, như một hoa sen vườn cánh nở từ từ khắp đất thần kinh. Một báo hiệu tốt đẹp lại bắt đầu.

Ban Hướng Dẫn Thừa Thiên được thành lập. Tất nhiên không hùng hậu như ngày nay: Trưởng ban Võ Đình Cường, Phó trưởng ban Hoàng Thị Kim Cúc, Thư ký Lê Văn Dũng, Ủy viên Phan Cảnh Tuân v.v... Các trại huấn luyện đã bắt đầu mở. Ban

Hướng Dẫn tiên khởi này đã ghi được hai thành công quan trọng : phát triển Gia đình theo tinh giáo dục thanh niên và tiến tới việc thống nhất các Gia Đình Phật Tử Trung Nam Bắc. Lúc bấy giờ ở Sài Gòn, anh Tống Hồ Cầm, Nguyễn Văn Thục tổ chức các Gia Đình Phật Tử trực thuộc Hội Phật Học Nam Việt, lúc này còn rất nghèo khó ở chùa Phước Hòa. Và ở miền Bắc, các anh Nguyễn Văn Nhã, Lê Văn Lãm, các chị Vũ Thị Định, chị Ni (nay đã xuất gia) đã thành lập một số Gia Đình tại Hà Nội và Hải Phòng.

Trong một hoàn cảnh lịch sử bi đát như trên, công cuộc tổ chức thật gian nguy và nặng nhọc. Gian nguy vì trước mắt thực dân, tổ chức thanh niên nào cũng khả nghi. Nặng nhọc vì số người có chí hướng ở vùng tề rất ít. Năm 1950, hội nghị thống nhất đầu tiên được khai diễn tại Từ Đàm và danh hiệu Gia Đình Phật Tử được khai sinh từ đó.

Phát sinh từ trong một hoàn cảnh lịch sử đa sự, Gia Đình Phật Tử chưa bao giờ xưng danh là một tổ chức chính trị, mà chỉ là một tổ chức giáo dục thanh thiếu nhi theo tinh thần Đạo và Trẻ.

Thế mà, sau khi Điện Biên Phủ thất thủ, hiệp nghị Genève chia đôi đất nước. Gia Đình Phật Tử bắt đầu nếm những sự đối đãi khốc liệt bởi chính quyền miền Nam. Một số Gia đình miền Bắc vào Nam: Minh Tâm theo Hội Việt Nam Phật Giáo và Gia đình Giác Minh được thành lập do sự nâng đỡ của Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam.

Không ai chối cãi rằng đa số anh chị em Phật tử đã tham gia công cuộc kháng chiến sống trong cảnh nước mất nhà tan nếu không chịu để cho lợi danh lôi cuốn tất phải xả thân cứu nước. Ai oán thay! nếu bọn thực dân trước kia đã giết hại những người kháng chiến vì đó là những kẻ thù không đội trời chung với họ, những người coi thường sinh mệnh cản trở bước xâm lăng. Điều ấy không có gì lạ, có lạ chẳng là, trong chín năm qua, phần lớn Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử đã bị khùng bố vì tội kháng chiến. Cứu nước là có tội. Thật là một chân lý trớ trêu dưới ánh mặt trời. Người ta đã cố tâm đồng hóa kháng chiến với cộng sản, kẻ thù duy nhất (!) của chính quyền miền Nam. Và chỉ một câu bình luận, chính quyền suy diễn ngay ra mọi đoàn viên đều chống chính quyền? Vì thành kiến ấy, chính quyền

đã đối xử gắt gao với Gia Đình Phật Tử. Anh Trưởng ban Hướng dẫn toàn quốc bị bắt đến phải tuyệt thực mới được thả. Nhiều Huynh trưởng bị chôn sống ở Bình Định. Nhiều anh bị đày Côn Đảo. Một số khác lại bị ám sát giữa đồng vắng trong đêm tối. Sự khùng bố gắt gao ấy đã không làm cho sự phát triển ở các đô thị chậm lại chút nào mà còn giúp cho Gia Đình Phật Tử nông thôn phát triển mạnh mẽ vô cùng. Có thể nói, ở đâu có bị đàn áp là ở đó có Gia Đình Phật Tử. Chín năm chịu đựng trong gian khổ, Gia Đình Phật Tử có quyền hy vọng một ngày tự do chăng? Trong cuộc đấu tranh chống độc tài vừa qua, những em gục ở đài phát thanh Huế là ai? Đó là đoàn sinh Gia Đình Phật Tử. Những thanh niên bị chôn sống ở Bình Định là ai? Là đoàn sinh Gia Đình Phật Tử. Quách Thị Trang là ai? Là đoàn sinh Gia Đình Phật Tử. Đào Thị Yến Phi tự thiêu ở Nha Trang là ai? Là đoàn trưởng Gia Đình Phật Tử. Và những người còn sống, còn hoạt động, còn bị bôi nhọ, vu khống nhất định sẽ sống đúng truyền thống anh dũng của Gia Đình Phật Tử.

Nhắc tới các biến cố lịch sử trên, chúng tôi muốn chứng minh hai yếu điểm:

1- Một phong trào thực tại phải thỏa mãn nhu cầu lịch sử, xã hội. Muốn hiểu một trào lưu tư tưởng, một thực tại xã hội, cho tới sự hình thành một tổ chức tất phải khảo cứu tường tận tình trạng đại cương của Thời Đại đã đẻ ra chúng. Chỉ trong tình trạng đại cương đó, ta mới khám phá ra được những lý do cốt nghĩa chúng một cách quyết định. Chính ở đó mới tìm được nguyên nhân sơ thủy quyết định mọi hiện trạng khác. Thời đại cứu mang đoàn thể và đoàn thể nào cũng mang nặng Thời Đại Tính. Gia Đình Phật Tử là một tổ chức giáo dục thanh thiếu nhi có đường lối, có lý tưởng, có quy mô tổ chức và huấn luyện, không phải là một hiện tượng ngẫu sinh. Nó đã đáp ứng đúng yêu cầu lịch sử. Chỉ những ai muốn lấy tổ chức này làm một công cụ để tiến thân, để thủ lợi mới thất vọng. Những ai đã trót bị lôi cuốn bởi hư danh mới ngăn chặn hay xuyên tạc vai trò lịch sử và nhiệm vụ xã hội của Gia Đình Phật Tử.

2- Sự thất bại liên tiếp của các tổ chức thanh niên từ trước tới nay đã chứng tỏ sự lầm lẫn giữa chính trị và giáo dục, giữa chính trị với tín ngưỡng. Nhu yếu chính trị chỉ đáp ứng thành công giai đoạn. Làm chính trị ít ai không sót ruột. Trái lại, làm giáo dục, nhất là giáo dục thanh niên bao giờ cũng đòi hỏi một phần lý tưởng và sức hy sinh nhẫn nại lâu dài. Ngày nay nhà trường chỉ dạy cho con em trí năng mà

không thỏa mãn nỗi sự khao khát lý tưởng. Quan niệm đào luyện bằng những huyền thoại lịch sử chỉ gọi thêm nghi kỵ, hoang mang. Đối chiếu giáo điều với ngoại cảnh, đối chiếu trí thức với cuộc đời. Người thanh niên không khỏi tìm thấy sự mâu thuẫn, trái ngược. Trước một biến cố lịch sử, con người chỉ có thái độ lựa chọn hay chối bỏ một chỗ đứng. Trong trường hợp "bỏ thì thương, vương thì nặng", sự lựa chọn phải đi tới một quyết định mới là sáng tạo một chỗ đứng mới nhằm bổ khuyết cho vị trí bơ vơ trên. Qua các biến cố lịch sử đã dẫn chứng ở trên ta thấy ngay : từ thời Pháp thuộc tới Pháp xâm lăng, cho tới tình cảnh hiện tại, Gia Đình Phật Tử đã và sẽ là một địa bàn thích hợp cho những ai muốn gạn đục khơi trong, muốn bảo tồn ánh sáng tâm hồn trong cơn sa đọa của lịch sử.

II. Hoàn cảnh địa lý, xã hội

Gia Đình Phật Tử phát tích tại Huế, bành trướng mạnh ở miền Trung rồi mới lan ra Bắc và truyền vào Nam. Sự kiện ấy đã hiển nhiên. Nếu thời đại là nhân tố thúc đẩy sự hình thành của Gia Đình Phật Tử thì các sắc thái đặc biệt về địa lý, xã hội chính là nguyên nhân cấu thành sự sai biệt đó. Thêm nữa, hai miền Nam, Bắc tiếp nhận Gia Đình Phật Tử chậm hơn miền Trung tới gần mười năm và ngày nay phát triển cũng cách xa như vậy.

Địa lý Việt Nam có ba miền thiên nhiên rõ rệt. Hình ảnh nôm na nhất, nói theo nhà giáo : hình thể Việt Nam là chiếc đòn gánh gánh hai thúng thóc. Tuy nhiên, hai thúng thóc ấy quả không nặng nhẹ cân bằng. Thúng lúa Bắc trộn đầy đất, đá. Thúng lúa Nam đầy nứt hạt vàng. Nếu có dịp bay lên cao trên miền trung châu Bắc Việt, khi nhìn xuống, du khách sẽ thấy những chiếc chậu lớn nằm cạnh nhau.

Miếng chậu là những vòng núi đá vôi : Đông Triều, Cao Bắc, Lai Châu, Điện Biên. Đó là những chậu nứt nở ra sông ngòi chi chít. Hai đường nứt lớn là hai nhánh Nhị Hà. Dưới đáy chậu, những cuốn sách nhỏ bọc giấy xanh vàng nằm ngổn ngang. Đó là hình ảnh ruộng đồng bị xé nát thành mảnh nhỏ. Giữa đồng sách ấy, quây quần những hộp nhỏ, màu xám nhiều hơn màu đỏ, vì nhà gạch ít hơn nhà tranh. Nhà cửa tụ tập thành khóm nhỏ, chung quanh bao bọc một vòng xanh, điểm nhiễm một nét xanh cao vút. Đó chỉ là nhà cửa quây quần thành làng mạc. Chung quanh làng có lũy tre và đầu làng có cây đa cao ngất tầng xanh, có sông sâu lơ lửng vờn quanh... Bắc Việt là miền nông nghiệp mật-thận, đất hẹp, người đông. Đời sống cần cù lao

khổ. Địa thế ấy, người dân ấy còn bị dày xéo bởi thiên tai, thủy hạn không ngừng. Nói tới lụt lội, vỡ đê, người dân quê miền Bắc thần thờ như chết nửa cuộc đời. Chính cuộc tranh sống cam go ấy đã tạo cho người Bắc tính tình khôn ngoan, miễn tiếp và lớp bản dân cũng đắm chìm trong thói tục khắc khe. Dem đối chiếu sinh hoạt ấy, tâm hồn ấy với nếp sống người dân miền Nam tất phải nhận thấy mâu thuẫn tương phản.

Khi ngồi trên phi cơ, bay trên đồng ruộng miền Nam, du khách giàu tưởng tượng sẽ ví mình với một vị tiên đang cỡi chim đại bàng bay trên chiếc thảm vàng mênh mông vô hạn. Ruộng cò bay thẳng cánh no ứ lúa vàng gợi hình ảnh cụ thể của nền nông nghiệp khoáng phát. Đồng ruộng, người thưa, làm ít, lợi nhiều. Lòng dạ người Nam khỏe khoắn vô tư đến có khi hơi hợ. Nếu người Bắc khôn ngoan nhờ đau khổ, thì miền Nam no ấm đã tạo cho người dân ở đây một lòng dạ đơn thuần.

Sự phân tích trên chỉ nhằm vào đa số, và chỉ có có đa số mới biểu thị được đặc tính của mỗi miền.

Và nếu bây giờ, du khách vượt qua những vườn cao su xa tắp ra tới miền Trung thì bỗng nhiên thấy mình lạc vào miền đồng khô cỏ cháy. Miền Trung không phải là sa mạc. Những núi non trùng điệp, đèo núi cheo leo xua đuổi những miếng ruộng khô cằn ra bãi cát dài trên bờ trùng dương dậy sóng. Từ miền Thanh Nghệ Tĩnh mang dư âm của khí hậu miền Bắc qua Bình Trị Thiên, tới Nam Ngãi Định tới các tỉnh Phú, Khánh, Ninh, Bình dư ảnh của miền Nam. Hai vùng trung nguyên đã có nhiều nét nhọc nhằn, cơ cực. Vùng Thanh Nghệ Tĩnh là xuất xứ của Nguyễn Du. La Sơn phu tử ... Phan Bội Châu... Nam Ngãi Định là lò un đúc chí sĩ Văn Thân. Giữa cảnh non sông gầy guộc ấy đột nhiên lạc lỏng một giải đất hẹp về diện tích nhưng lại lớn tâm hồn : Thần Kinh. Cái vẻ hào hoa phong nhã của người Huế tương phản đậm với nét khắc khổ của người Nghệ hay người Quảng. Mỗi miền của ta đều có một đôi mắt đẹp : Bắc có Hà Nội, Nam có Hà Tiên thì miền Trung có đất Thần Kinh với núi Ngự Bình trước tròn sau méo, sông An Cựu nắng đục mưa trong. Dù đã cố ngoi vào nhiệt độ miền Nam, Huế vẫn thoang thoang có đủ bốn mùa. Nhưng thật ra, ngoài những đô thị lớn, miền Trung là miền nghèo khổ nhất nước ta. Sống trên đá, trên cát, dưới mưa dầm, bão lụt, người miền Trung cần cỗi như những cây xương rồng. Mặt ngoài xanh tốt nhưng vẫn có gai. Cành lớn, nhánh sậy nhưng vẫn

chứa đầy nhựa sống. Người Trung sống bằng nội tâm nhiều hơn ngoại cảnh. Bề ngoài trầm tĩnh chứa đựng một tinh thần quật khởi oai hùng. Ta sẽ không mấy ngạc nhiên khi nhận thấy từ khi lập quốc cho tới nay, các vị anh hùng Lam Sơn, Tây Sơn, Văn Thân, cách mệnh... đa số đều xuất thân từ giải đất khô cằn này cả.

Địa lý ấy, tinh thần ấy, gặp một chế độ hà khắc tất phải phản ứng. Càng bị ức chế phản ứng càng mạnh. Do các yếu tố địa lý, nhân văn, kinh tế trên như mỗi nhậy, bén lửa chiến chinh thì phát sinh phong trào chống đối. Từ đoàn Phật Học Đức Dục tới Gia đình Phật Hóa Phổ, về hình thái cũng như đường lối hoạt động cũng là một sự kiện sinh tồn tất yếu cho dân tộc, cho thế hệ trẻ.

Trong lịch sử 100 năm kháng Pháp, qua những ngày chinh chiến khốc liệt từ 20 năm nay, đất nước Việt Nam đã ghi những nét nhằn trên lòng đất, lòng người. Kể về chiến trường thì miền Bắc là nơi xảy ra nhiều trận ác chiến hơn cả. Trong thời kháng chiến, miền Bắc lúc nào cũng là địa bàn đối địch kinh khủng nhất. Chính ở đây đã ghi nhận cái chết của những vị tướng tài của địch. De Lattre de Tassigny và người con duy nhất Bernard, sau khi chiến thắng Đức Quốc Xã đã thảm bại ở Việt Nam không khác đại quân Hốt Tất Liệt sau khi tiến chiếm Âu Châu đã phải chạy dài ở Hàm Tử.

Không khí loạn ly bao trùm khắp các đô thị. Người Pháp dù đặt trọng tâm ở các vùng tạm chiếm vẫn không thể hoàn thành kế hoạch thôn tính với sự trợ giúp của bọn vong bản. Nhận định rõ rệt nhất ở các vùng tề là đời sống sa đọa trụy lạc. Tính cách bạc nhược ấy biểu thị từ tác phong tham nhũng của bọn thống trị, thái độ hách dịch của ngoại nhân, và nhất là sự bành trướng của loại văn nghệ diêm tình, đọa lạc. Trên quan điểm văn nghệ phục vụ chính trị bằng thể thức tuyên truyền, các người lãnh đạo kháng chiến đã cố gắng ra công "tô điểm ta bằng những nét thật tươi và bôi nhọ chúng bằng những nét thật bẩn" (!) Cho nên, trong khi ở hậu phương, những bài ca, thi phẩm, văn phẩm khích động tinh thần đấu tranh được phổ biến thì đồng thời những tác phẩm sa đọa cũng được đặt ra ở thị thành. Nếu ở nông thôn người ta phấn khởi vì "Người mẹ Gio-Linh", "Nụ cười sơn cước" của Phạm Duy, Văn Cao thì ở đô thị phồn hoa, khúc Hậu Đình Hoa của Trần Hậu Chứa lại tái diễn qua lời ca tình tứ "đêm qua mơ dáng em nâng cung đàn diu bao tiếng tơ!..."

Một hiện tượng nguy hại hơn đã ăn sâu vào tiềm thức đa số thanh thiếu niên lúc bấy giờ là nếp sống buông thả ở các thành thị. Kịp đến khi cuộc kháng chiến chung kết, đất nước chia đôi, tại miền Nam, miền của phóng túng, vẫn chưa thoát khỏi tình trạng ấy. Nếu đọc lại văn học sử, ta nhận thấy rằng trong khoảng 1930-1940, nhà văn ta đã cổ động say sưa những chiếc môi màu nho tươi, chiếc áo màu hoàng yến, tưởng chừng trên đời này không có gì thiêng liêng hơn, ta chỉ ngậm ngùi vì lúc bấy giờ thanh niên chưa thức tỉnh. Chứ như, sau hai mươi năm trưởng thành trong khói lửa, lẽ nào nhà văn lại vẫn say sưa đem thứ văn chương nha phiến ấy để ru ngủ thanh niên? Văn nghệ là bộ mặt thật của thời đại. Dù cho nhà văn có gán cho tác phẩm mình một thái độ triết lý thì thái độ ấy cũng không được đặt đúng chỗ trong nhu cầu lịch sử, trong sự tồn vong của đất nước đau thương. Gia Đình Phật Tử, trong chủ trương thành lập, đã và đang nhằm mục đích giải thoát thanh thiếu nhi ra khỏi cạm bẫy của thực trạng xã hội, khỏi sự mê hoặc của tình trạng văn nghệ, học thuật bi đát trên.

III. Thảm Họa Khủng Hoảng Luân Lý

Thế nhưng, những thảm họa trên chỉ là bề bộn không đủ làm phai nhạt bản sắc truyền thống tiềm tàng của dân tộc. Cơ sở xã hội Việt Nam xây dựng trên nền tảng kinh tế nông nghiệp, luân lý Nho giáo. Biến thái của kinh tế nông nghiệp là chế độ tôn quân, phụ quyền. Chế độ ấy đặt trọng tâm ở nông thôn hơn là thành thị. Từ quan niệm trọng sĩ khinh nông, Nho giáo đã phải ứng dụng một khuôn khổ luân lý vô cùng khắc nghiệt. Trai thì tam cương ngũ thường, gái thì tứ đức tam tông. Nền luân lý ấy dù đã tạo cho đất nước biết bao anh hùng liệt nữ, nhưng đồng thời cũng giết chết tất cả mọi tinh thần phóng khoáng tự do. Nhà nho đã cho tất cả các kinh sách của các tôn giáo khác, các triết thuyết của bách gia chư tử là ngoại thư. Và cũng do quan niệm hẹp hòi ấy, tổ chức xã hội đặt đơn vị ở làng, một khuôn khổ chứa đầy cố chấp, ích kỷ, hủ tục. Với ý nghĩa tôn quân, Nho giáo đã được chính quyền phong kiến đưa lên địa vị độc tôn để dùng làm lợi khí bảo vệ ngai vàng và khống chế mọi nguồn tư tưởng khác. Tuy nhiên ý thức hệ ấy không thỏa mãn được nhu yếu giải thoát của những tinh thần phóng dật. Cho nên, ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy đa số nho sĩ uyên thâm đều nghiên cứu học thuyết vô vi của Lão Trang để giải tỏa những triền phược do luân lý Nho gia đem tới. Xét về lý thuyết thì hai học

thuyết trên mâu thuẫn đậm. Tính cách đối nghịch quá rõ ràng, không dung hợp được. Chính giữa sự mâu thuẫn ấy, Phật giáo đã thỏa mãn được sự bế tắc. Ở mỗi làng, cái Đình chỉ là nơi hội họp của các Hương chức. Văn chỉ là nơi thờ cúng riêng biệt của các thầy khóa, thầy đồ, các vị khoa bảng trong làng. Duy chỉ có ngôi chùa là nơi tập trung mọi quy ngưỡng quá khứ (cầu siêu, cúng giỗ), hiện tại (công cuộc chấn tế) và tương lai (vào Hậu) của mọi lớp người. Đối với một dân tộc nông nghiệp thì ước vọng tinh thần, siêu hình bao giờ cũng quan trọng hơn vật chất. Trên sự kiện, ta không thể chối bỏ công năng tuyệt diệu ấy của Phật giáo trong ưu thế hòa đồng.

Đến khi tiếng súng đồng của Tây phương xuyên thủng màn "bế môn tỏa cảng" của ta vào cuối thế kỷ trước, đưa vào ngọn gió văn minh cơ giới thì cơ sở tổ chức xã hội xây dựng trên nền tảng Nho giáo sụp đổ. Các sử liệu, văn liệu nói về sự thất bại của hàng ngũ nho sĩ tích cực đối kháng đã chứng thực điều đó. Nền luân lý cũ đã sụp đổ. Sụp đổ trong tâm trạng đau xót của người dân mất nước, trong tâm trạng chán chường của nho sĩ, của thế hệ thanh niên vô lý tưởng. Có ai chủ trì rằng có cuộc xung đột giữa hai nền luân lý mới, luân lý cũ trong buổi giao thời thì biên giả xin thưa là đã hơi vội vàng. Thử hỏi : Từ cuối thế kỷ 19, từ thời Pháp thuộc tới nay đã có một nền luân lý mới chưa?

Phải chăng cái "chủ nghĩa quốc gia" do Phạm Quỳnh chấp nhận các học thuyết luân lý Hy-La để phục vụ cho âm mưu "Pháp-Việt đề huề" là hệ thống luân lý mới? Phải chăng những tư trào dân chủ do các nho sĩ tiến bộ trong Đông Kinh Nghĩa Thục đề xướng là luân lý mới? Phải chăng "cá nhân chủ nghĩa" thể hiện trong tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn là chân tướng của nền luân lý mới? Và phải chăng các sắc luật bảo vệ luân lý, giải trí lành mạnh, bộ luật gia đình của Ngô-chế là lối mở cho luân lý mới? Phải công nhận, sau Nho giáo, ta chưa hề có một nền tảng luân lý mới. Đừng vội tưởng lầm chúng tôi sẽ cố động cho việc thành lập hội bảo vệ Nho giáo. Một nền luân lý đã lỗi thời, đã trái với sinh hoạt xã hội thì không thể tồn tại và cũng không nên phục hưng. Nếu ta quan niệm đạo đức là bản tính Thiện của con người muôn nơi, muôn thuở thì Đạo Đức là ánh sáng của tâm hồn. Ánh sáng ấy có thể bị vô minh che lấp, nhưng nếu được giáo dục, tu hành thì có thể bừng sáng như cũ. Nếu không quan niệm như thế thì sự giác ngộ không thể nào có được. Phật dạy: "Mỗi người đều có Phật tính". Ta có thể hiểu thêm: "Phật tính là đạo đức."

Đạo đức là Phật tính". Nếu trong tiềm thức, bản thể không bao hàm chủng tử để tự giác thì sự giác ngộ không thể có được, cũng như ta không thể châm lửa cho cây đèn không dầu. Đạo đức là vĩnh cửu và phổ quát. Trái lại luân lý chỉ là trật tự thiết lập trên nghi lễ, phong tục, tập quán của những thời đại, những xã hội nhất định để thể hiện đạo đức. Chính đó, luân lý đông, tây, kim, cổ đều khác biệt và có khi chống đối. Một khi nền luân lý đã lỗi thời mà ta vẫn cố gắng "bảo vệ" hay bắt buộc mọi người phải theo là vô hình dung xúi dục người ta sống thời đạo đức giả, phản chân lý.

Xã hội Tây phương duy lý, được xây dựng trên biến thái của kinh tế. Kinh tế chỉ đạo mọi biến tướng của xã hội. Nền kỹ nghệ cơ giới, nhờ khoa học phát triển đã là nguyên nhân tạo thành cuộc cách mệnh 1789. Tinh thần thực nghiệm chối bỏ mọi thực hữu siêu hình. Sự mâu thuẫn giữa nhà thờ với cách mệnh, giữa kinh viện với thực nghiệm thật trầm trọng. Ngày nay, trong khi triết học chủ nghiệm đui dần về duy vật thì nhà thờ cũng phải thay đổi nhiều giáo điều chủ yếu. Thế mà khi sự phục hưng chưa thấy đâu thì thuyết Hiện sinh vô thần đã xuất hiện, rồi bỏ mặc cho các nhà văn lợi dụng, biến hóa thành một thứ chủ nghĩa trác táng, bi đát, cô độc.

Cuộc khủng hoảng của văn minh Tây phương hiện đại bắt nguồn từ đó. Ở nước ta, hình thái luân lý biểu thị sự gắn bó của hai nền văn minh đại đồng Trung-Ấn. Triết học nhập thế Nho giáo, xuất thế Đạo giáo không còn phù hợp với xã hội hiện tại. Mớ lý thuyết ấy chỉ còn có mỗi một giá trị dĩ vãng. Bây giờ ai cũng thấy rõ luân lý Nho giáo đã sụp đổ trong luyến tiếc và thờ dài. Nhưng nếu có người bài bác thì lập tức bị chống đối. Tuy nhiên chống đối mà không duy trì nổi là tiêu cực. Bài bác mà không đề nghị được một hệ thống luân lý mới thì cũng chỉ là phá hoại. Công cuộc thiết lập luân lý không dung dị. Giữa luân lý, xã hội và tín ngưỡng có sự liên hệ mật thiết. Nói như Emmanuel Kant: "Luân lý bắt nguồn từ siêu hình". Luân lý phải phù hợp với thực trạng xã hội, phải phản chiếu nhu yếu thời đại, phải thỏa mãn thân phận con người và nhất là phải đúng với chân lý. Như thế chỉ có tôn giáo mới là nền tảng vững vàng của đạo đức, trái với bản tính nhân loại. Luân lý Nho giáo há chẳng là bề mặt của đạo "trung hòa". Luân lý Cơ Đốc há không dựa vào thuyết định mệnh, vào ơn cứu rỗi? Vậy thì Phật giáo đã có một nền luân lý chăng?

Cơ khủng hoảng trầm trọng nhất của ta hiện tại là thiếu một nền tảng luân lý. Vì thế một khi pháp luật đã thành công cụ của thiểu số, một khi dư luận chưa phân minh, từ trên chí dưới mới tha hồ rong rở; mọi tình cảm mới bị đối chác; mọi lý tưởng mới bị mua bán, mọi nhiệm vụ mới bị chối bỏ một cách thần nhiên!

Thế nhưng, cuộc vùng dậy của Phật giáo trong giai đoạn vừa qua đã biểu lộ ánh sáng Đạo Đức cá nhân đã bùng cháy rực rỡ dưới ngọn đuốc Thích Quảng Đức. Đạo đức tỏ bày, đòi hỏi một hệ thống luân lý để giữ gìn.

Gia Đình Phật Tử, trong tiêu chuẩn giáo dục khi lấy hai tiếng Gia Đình làm đơn vị sinh hoạt, căn bản đã chối từ nền luân lý lạc hậu và dự tính một con đường:

- Dựa vào đường lối, tổ chức lý thuyết, sinh hoạt thường xuyên, từ khước hai quan niệm giáo dục xung khắc : lấy cá nhân cải tạo xã hội của Nho giáo theo thứ tự Tu, Tề, Trị, Bình hay lật đổ xã hội cố hữu để nặn ra mẫu người mới như chủ trương của phái xã hội chủ nghĩa.

- Đưa đạo Phật đi vào cuộc đời, tạo một ý thức hệ sâu thẳm cho thần trí và hồn tính dân tộc.

Chương II

Quá trình phát triển của Gia Đình Phật Tử

Phát sinh từ hoàn cảnh lịch sử, địa lý, xã hội hỗn loạn và đau thương nói trên, Gia Đình Phật Tử từ giai đoạn hình thành đã có quy củ, đường lối, tổ chức sinh hoạt nhất định. Sau 20 năm tồn tại, nhờ kinh nghiệm thực tế, tuy có thay đổi đôi chút về điều hành, nhưng cương lĩnh vẫn không bao giờ đi ngược hay vượt ra ngoài những tiêu chuẩn sẵn có. Những tiêu chuẩn cốt yếu ấy đã bao hàm trong những bài diễn văn quan trọng của anh Trưởng ban Hướng dẫn mà "quá trình tổ chức và tranh đấu của Gia Đình Phật Tử gắn liền với tiểu sử của anh. Suốt trong thời gian Ban hướng dẫn Trung phần hoạt động, khi ở cương vị Trưởng ban Hướng dẫn Trung phần, khi nghỉ việc vì bạo quyền áp bức, nhưng lúc nào cũng là nhân vật chịu trách nhiệm về sự hưng vong của Gia Đình Phật Tử. Trong tổ chức chung, mỗi khi có biến cố, có việc nan giải, chúng tôi đều hỏi ý kiến anh và được anh đưa ra những biện pháp hữu hiệu...". Những bài diễn văn mà anh đã đọc trong buổi sơ khai của tổ chức đã được in thành sách vào năm 1956 với nhan đề Đây, gia đình.

Trong phần đầu chương này, biên giả thấy cần phải trích lại những đoạn thiết yếu và vì muốn cho nhất quán, biên giả sẽ xin lược những đoạn mở đầu có tính cách lễ nghi, giai đoạn và đặc thù.

Mục đích của Gia Đình Phật Tử

"...Mục đích của Gia Đình Phật Tử là thế nào, tưởng cũng cần giới thiệu qua để các đạo hữu rõ. Nó gồm ba phần:

1. Gây một khung cảnh thuận tiện cho sự tu học của mọi người trong gia đình. Từ trước đến nay Hội Phật học có một khuyết điểm lớn, người già mới vào Hội, trở thành hội viên, như rời gia đình để đi tu riêng một mình. Gia Đình Phật Tử thành

lập chính là để bỏ khuyết vào chỗ ấy, nghĩa là để mọi người cùng tu, cùng học không kể lớn bé, già trẻ, sang hèn. Ở đây ai cũng cùng một chí hướng như nhau là dìu dắt nhau bước mau về cõi Phật

2. Gây một mối dây liên lạc, một tình thân hữu đầm ấm giữa các gia đình. Từ trước, gia đình này với gia đình kia thường cách biệt nhau, thiếu tình thân liên lạc, nhà nào sống riêng nhà ấy, con cái không đi lại với nhau. Bây giờ, nhờ Gia Đình Phật Tử, gia đình này với gia đình kia không còn xa lạ nữa. Đây là thế giới đại đồng thu hẹp, không thân, không sơ, không giàu nghèo, sang hèn. Đã vào Gia Đình Phật Tử thì mọi người đều là cha mẹ chung, anh em chung, mọi người đều được bao trùm trong bầu không khí thân yêu, trù mến của lòng từ bi vô lượng.

3. Gây một không khí thuận tiện cho việc đào tạo Phật tử ngày mai. Không đâu thuận tiện cho bằng Gia Đình Phật Tử để đào tạo con em thành Phật tử chân chính. Ở trường thì chỉ chuyên về trí dục, ở nhà thì chuyên về tình cảm, ở ngoài đời thì đeo đuổi tiền tài danh vọng. Chỉ có Gia Đình Phật Tử là nơi chú trọng tới mọi mặt. Nó là một nối ngang giữa gia đình và học đường, giữa Đời với Đạo, giữa xã hội với cá nhân. Đây là một miếng đất rất tốt để đào tạo cho con người về mọi phương diện..."

Đoạn văn trên tuy vẫn tắt nhưng cũng đủ vạch ra những nét chính yếu trong mục đích giáo dục thanh thiếu nhi và đồng thời giải thích nguyên nhân tại sao lại chọn danh từ Gia Đình để gọi tổ chức giáo dục này. Dù đã nêu rõ như vậy, một số đông đạo hữu lớn tuổi, một số quần chúng vẫn còn hiểu lầm về dụng ý của người sáng lập nên có đoạn tiếp sau để nói với các đoàn sinh:

Đánh đổ những ngộ nhận về Gia Đình Phật Tử

a) Gia Đình Phật Tử không phải là nơi tập luyện cho các em tụng kinh, gõ mõ thật giỏi để đi cầu siêu, cầu an hay cầm tràng phan đi đưa đám ma.

b) Gia Đình Phật Tử không phải là nơi khuyến khích các em xao lãng bài vở ở trường để tổ chức những trò chơi vô nghĩa, những ca xướng vô ích.

c) Gia Đình Phật Tử không phải là tổ chức thanh niên có mục đích chính trị hay một tổ chức hướng đạo trá hình. Gia Đình Phật Tử chỉ mượn một ít phương pháp thanh niên hay hướng đạo thôi. Còn tinh thần thì vẫn là tinh thần Phật giáo, nghĩa là Từ bi, Trí tuệ, Tinh tấn, Hoan hỷ, Thanh tịnh".

Ba điều trên tối trọng đối với tổ chức vì cho tới nay, một số Tăng Ni, đạo hữu, quần chúng vẫn vô tình hay cố ý hiểu lầm như vậy. Đối với những bậc trưởng thượng mà còn có thể ngộ nhận về Gia Đình Phật Tử như thế, thì thử hỏi các em thiếu niên, đồng niên làm sao khỏi ngỡ ngàng khi có ý định gia nhập hay đã gia nhập mà không hiểu rõ ý nghĩa việc làm của mình? Vì thế trong hai bài diễn văn đọc trong ngày kỷ niệm Đản sanh năm 1950, đã có đoạn rõ ràng thâm thúy có thể làm tâm niệm cho toàn thể đoàn viên Gia Đình Phật Tử sau đây:

"... Các em vào Gia Đình Phật Tử để noi gương đức Phật. Các em được may mắn hưởng thụ tinh thần Phật giáo (Bi, Trí, Dũng) mà không một tôn giáo nào, một học thuyết nào có thể sánh kịp. Nhưng hưởng thụ không phải chỉ để mà hưởng thụ, mà cần phải phân phát ra quanh mình những cái hay cái đẹp mà mình đã thu nhận được. Những Phật tử đàn anh chúng ta thường bị chê trách là thụ động, là tiêu cực, vì đã hưởng thụ một mình mà không muốn phân phát cho ai. Họ biết Phật pháp là hay, là đúng, mà không muốn phân phát cho ai. Họ biết Phật pháp là hay, là đúng mà không chịu hoạt động một cách tích cực để cải tạo cuộc đời, đem an vui cho xã hội. Ngày nay càng cố gắng để tránh xa vết cũ ấy, nghĩa là chúng ta phải tập, phải luyện những phương pháp thiện xảo để thiết thực giúp đời, chứ không phải chỉ ngồi mà hưởng thụ.

Những môn học trong Gia Đình Phật Tử sẽ giúp các em dễ dàng theo dấu chân đức Phật. Những môn học mà các em đang học tập hàng ngày trong các Gia Đình Phật Tử là những môn cần ích cho đời, một khi xã hội cần đến. Những ngành văn hóa của Gia đình như múa hát, văn chương, kịch nhạc sẽ giúp các em tô điểm cho đời thêm tươi đẹp. Những môn cứu thương, gút, morse sẽ giúp các em cứu thoát những tai nạn hàng ngày xung quanh các em. Những môn thủ thừa, gia chánh sẽ giúp các em trong những công việc nội trợ và những bài học Phật pháp sẽ giúp các em hiểu thấu ý nghĩa cuộc đời và sống đúng ý nghĩa ấy..".

Hôm nay, giữa một hoàn cảnh phức tạp hơn xưa, nhưng những lời nhắn nhủ ấy phải luôn luôn cần được các anh chị trưởng nhắc lại cho các em và đồng thời cũng nhận đây làm tiêu chuẩn cho việc soạn thảo chương trình huấn luyện và tu học. Đó chính là sự hợp nhất giữa tôn chỉ với hành động, giữa lý thuyết với thực hành. Đó là lời tâm huyết của người anh cả vào năm 1950.

Đến năm 1952, cuộc tranh thủ nhân dân của hai chính quyền kháng chiến và vùng tạm chiếm trở nên trầm trọng. Một không khí nghi kỵ bao trùm lấy Gia Đình Phật Tử, lúc bấy giờ đã lan tràn khắp miền Trung, Bắc, Nam. Nhiều Huynh trưởng đã bị khủng bố. Dù vậy cuộc triển lãm văn nghệ vẫn được tổ chức vĩ đại tại trường Bồ Đề Huế. Và đây mới là cơ hội kỳ diệu để nói lên thái độ can đảm của cấp lãnh đạo Gia Đình Phật Tử:

"... Thỉnh thoảng các ngài đã từng thấy một đoàn năm bảy em thiếu nam hay thiếu nữ áo lam đang lướt vội trên các đường phố để đến dự một buổi họp. Các ngài cũng đã từng nghe những tiếng hát trong trẻo vọng qua những bức tường của một ngôi chùa hay một trụ sở Phật học. Màu áo lam, tiếng hát ấy không ai là không biết của Gia Đình Phật Tử, một ngành hoạt động của Hội Phật Học Việt Nam. Danh từ Gia Đình Phật Tử đã quen thuộc với bà con cố đô này lắm. Tuy thế, ý nghĩa của nó, mục đích và hoạt động, lập trường và triển vọng của nó còn lơ mờ đối với phần đông đồng bào ở Thuận Hóa. Có một số bà con đã có thái độ quý hóa là cố theo dõi công việc của chúng tôi để tìm hiểu mặt thật của Gia Đình Phật Tử. Nhưng tiếc thay, thái độ quý hóa ấy lại không phải là thái độ của phần đông! Phần đông đồng bào đã mang những cặp kính màu của họ, thôi thì đỏ cũng có mà vàng cũng có, xanh cũng có mà tím cũng có. Lại nhất là có khi nó biến ra thành ngôi sao vàng trên nền đỏ, có khi thành ra ba sọc đỏ và có khi thành là xanh trắng đỏ! Vâng, người ta đã quả quyết rằng đó là một đoàn thể biến tướng của Việt Minh, vì "bọn đó cứng đầu lắm, không ủng hộ ai cả". Có người lại bảo: "Chúng nó là của chính phủ. Chúng nó ranh lắm. Bây giờ giả vờ trung lập để câu thanh niên, nhưng một ngày kia khi đủ lông đủ cánh, chúng nó sẽ về với chính phủ bù nhìn cho mà xem." Có người lại bảo: "Chúng nó là của Tây, vì nếu không phải là của Tây thì làm sao mà hoạt động được trong vùng chiếm đóng." Có người lại bảo: "Đó là một tổ chức thanh niên bắt chước Hướng đạo mà bắt chước không nên, như thế thì theo quách Hướng đạo còn hơn." Có người lại bảo: "Đó là một tổ chức tôn giáo lạc hậu có

mục đích nhồi sọ, bắt con em đi hộ niệm, cầu siêu, cầu an cho rậm đám." Đó là những dư luận lớn. Ngoài ra, thỉnh thoảng chúng tôi còn nghe bay trong gió những lời hăm dọa. Chúng tôi chỉ biết mỉm cười. Có những lời ca tụng mà như phản tuyên truyền, những lời chê bai mà chúng tôi lại lấy làm sung sướng.

Những dư luận sai lầm, chúng tôi vừa kể đó, chúng tôi không trách cứ vào ai cả. Chúng tôi chỉ tự trách mình đã thiếu kinh nghiệm, tưởng rằng cứ im lặng mà làm việc thì rồi người ta sẽ hiểu. Nhưng, chúng tôi đã quên rằng chúng ta đang ở trong thời kỳ trắng đen lẫn lộn, sáng tối mập mờ. Những hạt giống nghi ngờ, nẩy lá sum suê quá, che khuất tất cả mọi địa hạt, cho đến cả lòng những người thân nhất. Chúng ta như đang đi trong rầy tranh, phải luôn luôn hô to "Tôi ở đây! tôi đang làm việc này việc nọ". Phải luôn luôn gạt tranh mà bước, mà nếu cần đốt hết cả đám tranh nghi ngờ để được thấy rõ nhau hơn. Công việc đốt tranh ấy, từ trước đến nay Gia Đình Phật Tử chúng tôi chưa hề làm. Trái lại với một ít tinh nghịch, chúng tôi muốn chơi trò cút hùm để chọc những ông thầy bói. Nhưng trò chơi ấy đã đến lúc nguy hiểm, cần phải chấm dứt. Và chính hôm nay, lần đầu tiên trước mặt các ngài, chúng tôi xin châm lửa vào đám tranh nghi ngờ ấy để các ngài được thấy mặt thật của đoàn thể chúng tôi hơn. Công việc có lẽ đã chậm, nhưng chậm còn hơn không..."

"... Gia Đình Phật Tử chỉ là một tổ chức giáo dục trong Hội Phật Học. Nó lấy giáo lý nhà Phật làm căn bản, vì giáo lý ấy có đủ ba điều kiện cần thiết để đào tạo con người theo đúng nghĩa của nó : Phần tình cảm (Bi), phần lý trí (Trí), phần ý chí (Dũng). Thiếu một trong ba phần ấy, con người chưa phải là con người. Ba phần ấy đều phải được phát triển đều nhau và cho đến cùng độ để xứng với con người luôn luôn tiến bộ. Chúng tôi vì mục đích giáo dục mà lựa Phật giáo làm nền tảng, chứ không phải vì Phật giáo mà lôi kéo thanh niên. Đạo là một con đường, một phương tiện, mà con người mới thật là mục đích.

Để đạt được mục đích giáo dục nói trên, Gia Đình Phật Tử có ngành hoạt động, ngành giáo lý để mở mang trí tuệ, thấy rõ mặt thật của đời. Ngành văn nghệ để trau dồi tình cảm, di dưỡng tính tình. Ngành chuyên môn về thanh niên để thích ứng với hoàn cảnh, nâng cao mức sống. Ba ngành hoạt động ấy đều quan trọng ngang nhau. Trong chương trình học tập, chúng tôi không thiên về phần giáo lý, vì

mục đích của chúng tôi không phải để tạo những vị tăng già tương lai. Chúng tôi cũng không thiên về văn nghệ vì chúng tôi không cố đào tạo những nghệ sĩ. Và chúng tôi cũng không quá chú trọng về chuyên môn, vì chúng tôi không muốn đàn em của chúng tôi chỉ là những thanh niên tháo vác, khéo tay khéo chân mà thôi. Về những ngành hoạt động này chúng tôi không muốn nói nhiều. Chúng tôi xin nhường cho cuộc triển lãm tự nói lấy và nó sẽ trình bày với các ngài một cách hùng hồn hơn.

Các điều mà các ngài muốn biết và chúng tôi cũng cần thưa ra, là lập trường của Gia Đình Phật Tử đối với nước nhà trong giai đoạn hiện tại như thế nào?

Trước khi nói tới thái độ của đoàn thể chúng tôi trong giai đoạn hiện tại, chúng tôi xin phép nói phớt qua lịch trình tiến triển của nó, vì chính cái bài học quá khứ ấy đã vạch cho chúng tôi lập trường hiện tại.

Gia Đình Phật tử được thai nghén và sinh nở cách đây mười năm trong thời Pháp thuộc. Nó chưa kịp lớn thì Nhật đảo chính rồi chánh phủ Dân chủ Cộng hòa lên thay, và bây giờ nó bỗng nhiên bộc phát dưới chánh phủ quốc gia. Chỉ có mười tuổi, nó đã chứng kiến bốn cuộc thay đổi chính quyền và nó bỗng sáng mắt. Nó hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ tang thương, nhận chân được cái thâm thúy của bức tranh vân cẩu. Và, do đó nó đã sớm có một lập trường là không nên dựa vào một lực lượng ngoại lai nào cả, nhất là lực lượng chính trị, mà cũng không nhúng tay vào chính trị. Như chúng tôi đã trình bày trên, Gia Đình Phật Tử chỉ là một tổ chức hoàn toàn giáo dục, tất nhiên là trong giáo dục có cả phần công dân đối với tổ quốc. Và nếu chúng tôi có trau dồi cho đàn em chúng tôi tinh thần danh dự của dân tộc, lòng yêu đất nước, ý chí quật cường thì đó cũng là việc thường trong mọi thứ giáo dục, chứ có phải đâu vì thế mà trở thành một cơ quan chính trị có màu sắc này, màu sắc khác?..."

... Quý ngài phần đông là những nhà mô phạm, những nhà trí thức lành mạnh, những thủ lĩnh thanh niên, chắc các ngài không thấy muốn một đoàn thể giáo dục chỉ đào tạo những con người máy để cho mọi thế lực giật dây, không tinh thần, thiếu bản lĩnh, thiếu đức hạnh! Vâng, các ngài không muốn như thế, mà chúng tôi cũng vậy. Chúng tôi chuyên tâm cố gắng đào tạo thanh thiếu nhi Phật tử có một

tin lành vững mạnh. Đó là điều cốt yếu của Gia Đình Phật Tử và cũng là vấn đề quan trọng về phương diện giáo dục.

Chúng ta phải thiết thực hơn, những thanh niên, gia đình ở một nơi mà mình ở một ngã, những con thiêu thân sắp lặn vào lửa vật chất. Chúng ta làm thế nào để cứu vớt những nạn nhân tội nghiệp ấy? Hiện giờ, có những học sinh hể nhĩ học là đi dạo phố, hết rạp chiếu bóng này lại tiệm giải khát nọ, những em bé vì quá giàu hay quá nghèo mà hư, những thanh niên đang lặn một cách vô tư vào hố trụy lạc. Chúng ta phải làm thế nào để mở cho họ một con đường sáng, hướng họ về đây, tìm cho họ những công việc lợi ích cho đời họ và cho xã hội. Công việc giáo dục lúc nào cũng cần thiết, nhưng lúc này nó cấp bách hơn bao giờ hết. Gia Đình Phật Tử đã và đang làm công việc ấy. Nhưng với tài hèn sức mọn, đoàn thể chúng tôi không thể làm nổi hết.

Bởi vậy chúng tôi thiết tha kêu gọi quý ngài nâng đỡ chúng tôi với tinh thần xây dựng, với dư luận đúng đắn công minh của quý ngài. Riêng với các đoàn thể thanh niên, chúng tôi mong cầu được hợp tác chặt chẽ trong công việc giáo dục ấy. Với thanh niên Thiên chúa giáo mà lòng thương của Chúa đã có sẵn, với thanh niên Hướng đạo mà thành tích làm việc xã hội đã nổi tiếng, chúng tôi chắc rằng chúng ta sẽ thu hoạch được kết quả đẹp đẽ trong công việc trồng người vĩ đại ấy.

Chúng tôi tin tưởng ở một ngày mai tươi sáng".

Qua bài diễn văn trên, cương lĩnh lý thuyết và hành động của Gia Đình Phật Tử đã quy tụ trong ba yếu điểm:

1- Gia Đình Phật Tử không phải là một tổ chức chính trị.

2- Gia Đình Phật Tử nhằm mục đích giáo dục con người toàn diện thân, tâm, trí. Hòa đồng cá nhân với cộng đồng xã hội, thực tế với lý tưởng.

3- Gia Đình Phật Tử góp phần xây dựng nền móng cho tương lai Phật giáo và dân tộc.

Dem thực hiện ba tiêu chuẩn ấy vào thực tế, nhất là thực tế nước nhà thật không phải là chuyện dung dị. Thế nên, ở đây biên giả không thể làm công việc của nhà chép sử theo lối biên niên, không làm gia phả, nghĩa là không chú trọng vào việc ghi rõ năm nào, tháng nào. Gia Đình Phật Tử nào được thành lập trước hay sau, hoặc kê khai những bước đi tiệm tiến của tổ chức mà chỉ nêu lên những nỗi khó khăn lớn hay những sự kiện thuận lợi mà cấp lãnh đạo phong trào đã phải trải qua để rút kinh nghiệm trong quá khứ, ứng dụng vào hiện tại để xây dựng tương lai. Công việc này sẽ bắt đầu từ ngày thành lập ở Huế cho tới ngày thống nhất huy hoàng hiện tại.

Trong chương đầu, biên giả đã trình bày những nét đại cương về chính trị, xã hội, luân lý. Những điều ấy chỉ là không khí chung chứ không phải là yếu tố cấu thành thực sự của Gia Đình Phật Tử. Phải nói rằng năm 1948, khi Gia đình Phật Hoá Phổ được tái lập ở Huế nhằm đúng vào lúc người Pháp đã chiếm được phần lớn các đô thị tại ba miền. Riêng ở Trung phần, ngắt với miền Bắc có bốn tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh và Quảng Bình. Phía nam Trung phần lại ngăn cách ba tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Tuy Hòa. Như thế, phạm vi hoạt động chỉ quanh quẩn tại Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Hội An, Ninh Hòa, Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết và Đà Lạt. Thoạt tiên người Pháp nặn ra "Hội đồng chấp chánh Trung kỳ" do cụ Võ Bá Hạp cầm đầu và ông Trần Văn Lý điều khiển công việc hành chánh. Lúc bấy giờ, số người trở về vùng tạm chiếm còn ít và vết hoang tàn của chinh chiến còn ghi đậm trên gương mặt Thần kinh. Núi Ngự Bình trở thành núi trọc và sông Hương trôi lại lớp son phóng đảng thời xưa. Trong hoàn cảnh ấy, người người phải lo xếp đặt lại đời sống riêng mình, bắt đầu chịu nhẫn nhục trước tội ác của kẻ xâm lăng. Thế mà ngay trong hoàn cảnh khó khăn ấy, các anh chị em có tâm huyết cũng đã lo lắng tới việc tái lập phong trào. Vào ngày Tết Nguyên Đán năm Mậu Tý (1948) trong một buổi tiệc trà đơn giản tại chùa Từ Đàm của anh chị em tin Phật, anh Võ Đình Cường đã đọc mấy lời chúc tết và đó cũng là quyết định đầu tiên về việc tái lập phong trào. Cũng trong năm ấy các Gia đình Hướng Thiện, Gia Thiện, Chơn Trí lần lượt xuất hiện. Nếu đem so sánh những Gia đình này với Gia đình thời tiền chiến Thanh Tịnh, Tâm Lạc, Sum Đoàn v.v... thì đã có những đổi mới hợp lý hơn. Chẳng hạn trước kia, các Gia đình họp tạm nhà các đạo hữu có lòng yêu trẻ thì nay đã có đoàn quán đàn hoàng. Trước kia sau khi lễ Phật thì nghe giảng Phật pháp (nghe chứ không phải học), tập hát, tập múa để trình diễn trong các buổi lễ; thì

nay, mỗi buổi họp đều có chương trình rõ ràng : Lễ Phật, học Phật pháp, chuyên môn, học hát v.v... nhất nhất đều có quy củ, có lễ lối do một ban lãnh đạo soạn thảo và điều khiển chung. Nhóm ấy cũng là tiền thân của Ban Hướng Dẫn Thừa Thiên sau này. Qua tới năm 1949, toàn thể các Gia đình trong tỉnh đã có một trụ sở chung tại đường Nguyễn Hoàng lúc bấy giờ còn gọi là đường Paul-Bert. Nhân ngày lễ Tết Trung Thu năm ấy, một cuộc triển lãm đơn sơ dưới trời mưa tầm tã. Ban Hướng Dẫn Gia đình Phật Hóa Phổ Thừa Thiên ra đời. Để tiến tới thành quả ấy, Gia Đình Phật Tử đã trải qua trăm đắng ngàn cay. Đối với chính quyền Pháp - Việt, Gia Đình Phật Tử phải tỏ ra biệt lập, không xu phụ, không hợp tác. Đó là một việc khó trong mọi khía cạnh hành chánh và an ninh. Đối với Hội Phật Học, thì cần phải gây cho Hội sự thông cảm về chủ trương lâu dài của tổ chức, đồng thời từ chối những công việc tang tể, nghi lễ của người lớn không phù hợp với tuổi trẻ. Đó cũng là trở ngại thứ hai, trở ngại to lớn vì thuộc về nội bộ. Đối với quần chúng thì phải làm theo phổ biến cho được chủ trương đứng đắn, chân chính của Gia Đình Phật Tử. Đó là công việc lâu dài. Và sau cùng, đối với thanh thiếu nhi, thì phải làm sao gieo được niềm tin vào tâm hồn của họ.

Nhờ ở khả năng sáng suốt, kiên nhẫn, chính đáng, mềm dẻo, mọi trở ngại trên lần lượt đã được khắc phục. Trong giai đoạn này tưởng cũng nên nhắc tới công lao của các Thầy (ở Huế Gia Đình Phật Tử gọi các vị các vị cố vấn giáo lý bằng "Chú" thật là thân mật và gói trọn tình thân gia tộc) Minh Châu, Đức Tâm, Thiện Ân, Chân Trí, Trí Không và nhiều anh chị khác. Công trình ấy là công trình khai sáng, tạo cơ sở, gây đường lối. Những người ấy, sau này dù có tiếp tục hay không, dù liên tục hay gián đoạn đều đáng cho ta ghi nhớ và cảm mến. Về sau khi tổ chức đã lớn mạnh, lớp người trẻ dần dần thay thế hay tiếp tục trong công việc lãnh đạo, nhưng thiết tưởng câu "uống nước nhớ nguồn" không phải là không đáng ghi nhớ, khi mà giọt nước cành dương đã gội sạch bụi trần cho tâm hồn hướng lên đường giải thoát.

Qua các sự kiện trên, người Huỳnh trưởng hôm nay có thể rút ra những kinh nghiệm nào?

l Trước hết là về điều hành và đối ngoại. Một tổ chức giáo dục chân chính phải đặt dưới một cơ quan lãnh đạo duy nhất có đường lối về thiện chí, có bản lãnh và khả năng, có lương tâm và đức độ. Trong mọi việc đối ngoại nên sắc bén và khoan nhu,

cương quyết mà mềm dẻo. Các chính quyền hồi đó thực sự là tay sai của địch. Nhất định Gia Đình Phật Tử không thể nào hợp tác. Đã không lợi dụng được thì nhất định họ phải phá. Phá không nổi thì họ nặn ra một thứ Gia Đình Phật Tử, một thứ nguy trang của cái Hội Phật Giáo Thiển Lữ tương tự như lá bài mới bây giờ. Trong trường hợp ấy, một bên thì được chính quyền nâng đỡ, một bên thì bị khủng bố, thử hỏi nếu không sáng suốt và khôn ngoan thì có lẽ Gia Đình Phật Tử bị tiêu diệt từ lâu rồi. Một chi tiết nhỏ, rất ít người chú ý tới, là trong tất cả buổi lễ của Gia Đình Phật Tử không hề có bóng dáng "ông chính quyền". Chi tiết ấy thật khó thực hiện vậy.

l Cao hơn một bậc là việc liên lạc với Hội Phật Học. Trước kia, vào hồi 1937, 1938 mỗi lần có lễ rước Phật thì người ta cho mấy chú nhỏ mặc áo dài xanh, cầm lồng đèn, đi theo đám rước, ca bài "Vui mừng gặp ngày nay, mừng tám tháng tư" theo điệu dang đàn cung cho rậm đám. Cái quan niệm đem con nít làm trò vui cho người lớn cho tới lúc bấy giờ vẫn còn thâm nhiễm trong trí óc của đa số đạo hữu. Thế mà, hồi đó anh Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử đã được thâu nhận là nhân viên thực thụ trong Ban Trị Sự Hội Phật Học cũng như Tổng Trị Sự. Nhận như vậy tức đã mặc nhiên công nhận Gia Đình Phật Tử là một tổ chức giáo dục trẻ, nhưng không phải tổ chức quy tụ toàn trẻ con. Trong mỗi buổi họp anh chị em đã bàn cãi hết lý, nhưng sau lý lẽ bao giờ cũng ẩn hiện tình đoàn kết thâm thiết của Gia đình. Nhờ được trực tiếp tham dự vào Ban Trị Sự Hội Phật Học mà sức bành trướng của Gia Đình Phật Tử có phần dễ dàng hơn. Và quan trọng nhất là chính Hội Phật Học phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý hộ cho Gia Đình Phật Tử. Nói trắng ra, Gia Đình Phật Tử không bội bạc mà lại ghi nhớ công ơn đùm bọc của Hội suốt một thời gian khổ lâu dài. Nhưng có điều đáng tiếc, vô cùng đáng tiếc là một số Huỳnh trưởng quen sống dưới bóng mát ấy đã quên bốn phận thiêng liêng khi nghĩ rằng "không có Hội là Gia Đình Phật Tử phải tan rã". Tâm lý ỷ lại ấy đã hiện thực, đã là một trở ngại lớn cho công cuộc thống nhất của Gia Đình Phật Tử. Nhiều anh chị em đã nhầm lẫn ỷ lại với chung thủy, hiểu lầm tự lập với vong ân.

May thay đó chỉ là tâm lý chốc lát của một thiểu số. Trên con đường đi tới sự phát triển toàn diện, Gia Đình Phật Tử đã phải dùng nhiều phương thế uyển chuyển. Trong thời chiến tranh Việt-Pháp còn tiếp diễn, tâm lý chung của quần chúng, kể cả đại chúng Phật tử là hoài nghi và cực đoan. Hoài nghi vì luôn luôn bị bọn chính

khách bất lương lòng gạt, cực đoan vì sức chịu đựng bị hao mòn. Trong trường hợp này, gây cho quần chúng một niềm tin về tổ chức của mình - một tổ chức không phải lúc nào cũng nói thẳng thực chất cho mọi người hiểu được - tất phải dùng nhiều thể cách trái ngược. Những thể cách ấy, với những người nông nổi chỉ đưa tới hiểu lầm mà mở lối cho các luận điệu vu khống. Muốn tránh những ngộ nhận chúng ta chỉ có hai phương thế: một là đem tư tưởng chân chính chỉ đạo cho hành động, hai là lấy hành động phân minh để biện minh cho tư tưởng. Các anh chị lãnh đạo phong trào đã chọn phương thế thứ hai. Mọi người đã âm thầm, cầm nín để hành động. Những hoài nghi, vu khống ngày một dày đặc như một rừng tranh. Công việc đốit tranh không phải ai cũng làm được và đốit được. Cho nên người Huỳnh trưởng cần biết kiên nhẫn, dù có oan ức. Hành động mà không có phương châm cũng chỉ là xuẩn động. Lúc bấy giờ Ban Hướng Dẫn đã nghĩ tới trước tiên là tạo cho mọi Huỳnh trưởng một căn bản, một tinh thần. Các trại huấn luyện được lần lượt mở liên tiếp từ Thừa Thiên vào tới Đà Nẵng (Lục Hòa mở cho các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đà Lạt 12.7.1951, trại Tinh Tấn tại Nha Trang 14.7.1952). Và những cuộc viếng thăm có tính cách tác động tinh thần tại Phan Rang (22.7.1952). Những công tác đầu tiên ấy đã đưa tới sự bành trướng mạnh mẽ của Gia Đình Phật Tử suốt các tỉnh Trung phần.

Uy tín và sức mạnh của một phong trào là do ở tác phong của cán bộ. Những người lãnh đạo hôm nay mà còn giữ được thái độ khiêm cung, tích cực, phần nhiều đều xuất thân từ các trại huấn luyện sơ khởi ấy cả. Nói đến trại huấn luyện tất phải nhắc tới trại Kim Cang. Đây là một trại huấn luyện Huỳnh trưởng toàn quốc đầu tiên, thành phần ban quản trại có thầy Minh Châu (cố vấn giáo lý) và anh Võ Đình Cường (trại trưởng), anh Phan Cảnh Tuân (trại phó), anh Lê Cao Phan lúc bấy giờ làm Trưởng ban Hướng dẫn Thừa Thiên và nhiều anh chị khác. Kể về trại sinh thì biên giả xin đơn cử vài anh: Bắc Việt có Lê Vinh (thường gọi là Lê Lai), Trần Thanh Hiệp (hắc ín), Đặng Văn Khuê (tiểu thư). Nam Việt có anh Nguyễn Hữu Huỳnh, còn Trung Việt thì chiếm đa số, mà phần đông tới nay đều trên 40 tuổi, hay có người đã khuất như anh Lê Văn Vinh (Đà Lạt).

Năm 1952 là năm đáng ghi nhớ của Phật giáo. Đó là năm thành lập Phật giáo thống nhất, năm thành lập Hội Phật giáo thế giới mà Thượng Tọa Tố Liên (Bắc Việt) được bầu làm Phó Chủ Tịch. Việt Nam là hội viên sáng lập và được hân hạnh

đón tiếp ông Chủ tịch Malalasekere. Cùng năm ấy, anh Võ Đình Cường hướng dẫn một phái đoàn Gia Đình Phật Tử ra thăm Hà Nội, vận động Hội nghị thống nhất. Thật ra, giữa tổ chức của ba miền lúc bấy giờ còn có nhiều khác biệt về hình thức cũng như điều hành.

Ngày 1.1.1953, một kỷ nguyên mới đã mở đầu cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam ra đời với một Ban Hướng Dẫn Trung Ương, một Nội quy, một Chương trình tu học thống nhất.

Trong dịp này, anh Trưởng ban Hướng dẫn toàn quốc Võ Đình Cường có nhấn mạnh về ý nghĩa đại hội:

"... Thưa các anh chị em đại diện Gia Đình Phật Tử Bắc và Nam Việt. Sự hiện diện của anh chị em trong hội trường này làm chúng tôi cảm kích vô cùng. Nó chứng tỏ sự hưởng ứng nồng nhiệt của Phật tử Bắc và Nam đối với phong trào Gia Đình Phật Tử theo với anh chị em một luồng gió phấn khởi đã bay về quạt vào lòng chúng tôi làm cho chúng tôi thêm hăng hái. Từ đây, trên đường lý tưởng chúng tôi không lẻ loi nữa. Chúng tôi có thể nắm chặt tay anh chị em Bắc và Nam mà tiến mạnh tiến xa, không quản ngại hào sâu và hố hiểm..."

Phái đoàn Gia Đình Phật Tử Bắc Việt gồm có chị Ni, anh Nguyễn Văn Nhã, Lê Văn Lãm, Văn Đình Hy. Nam Việt có anh Tống Hồ Cầm, Nguyễn Văn Thục. Những người ấy nay người còn kẻ mất. Có những người hiện còn mà tưởng như đã mất, và những người khuất mặt mà chẳng xa lòng. Đó là lòng mến thương ruột thịt, lòng lân ái cùng chung lý tưởng. Mười một năm đã qua, mười một năm thực hiện một lời thề. Trải qua nhiều tang thương biến đổi, đất nước bị chia cắt. Thử hỏi còn ai nữa cắt đứt nốt tâm hồn khi quê hương đã bị bọn manh tâm chia rẽ.

Ngày 31.7.1955, một Hội nghị Huỳnh trưởng toàn quốc thứ hai họp ở Đà Lạt. Trong cảnh sum họp ấy, vắng mặt một người. Chính quyền đã cấm anh Trưởng ban Hướng dẫn đi họp. Thế nhưng hội nghị vẫn nhận được thư anh và đều giốc hết năng lực vào việc thảo luận kế hoạch phát triển phong trào.

Từ năm 1954, chính quyền Pháp thảm bại phải bàn giao cho Mỹ quản thủ miền Nam và chính quyền họ Ngô đã gieo tang tóc cho Gia Đình Phật Tử. Đã có những anh chị em bị ám sát giữa đồng vắng, có anh chị em bị chôn sống ở Bình Định, anh Trưởng ban Hướng dẫn phải vào tù và tị nạn. Mặc dù gặp nhiều trở ngại đó, sức tiến của Gia Đình Phật Tử vẫn tăng đều. Chỉ nguyên một tỉnh Thừa Thiên cũng đã có hơn 400 Huynh trưởng điều khiển các Gia đình từ thị xã tới nông thôn. Sinh hoạt nông thôn đặt ra nhiều vấn đề mới về huấn luyện và điều hành. Biên giả rất thân phục sự sáng suốt và hy sinh của một số anh chị em lãnh đạo đã đưa ra những chương trình hoạt động hữu hiệu về nội vụ, nhưng cũng xin nhắc thêm là không nên dựa vào một vài kết quả thu hoạch được ở địa phương mà quên lãng cái lý tưởng hướng tới thống nhất thực sự. Một thái độ kiêu kỳ, một tâm lý chủ quan, anh hùng cá nhân rất có hại cho sự tồn tại và phát triển của tổ chức trong giai đoạn hiện tại. Những khó khăn vẫn còn đó, trở ngại vẫn gia tăng, ta không thể bắt chước các nhà chính trị chỉ kêu gọi đoàn kết suông mà phải thật sự cùng làm, cùng nghĩ, cùng nói theo đúng tinh thần thống nhất của Gia Đình Phật Tử. Hoàn cảnh chính trị xã hội Bắc, Trung, Nam có khác, nhưng đó là biên giới thực tại chứ không phải những ngăn cách tinh thần. Gia Đình Phật Tử còn rất nhiều sứ mệnh phải hoàn thành. Ta không thể để cho tâm hồn có kẻ hở. Làm như thế là mở lối cho ngọn gió độc len vào phá vỡ sự nghiệp và tâm hồn ta.

Ngày 28.6.1964, Đại hội Huynh trưởng toàn quốc lần thứ tư họp tại trường Gia Long Saigon sau ngày Pháp nạn. Đây là cơ hội để kiểm điểm hàng ngũ và còn là lối về của những người lạc hướng, lối về của những anh chị em bị nghịch cảnh làm ly cách. Hơn 200 đại biểu của 42 tỉnh nhóm họp trong 3 ngày. Ba ngày dài hơn ba thế kỷ. Những lời cam kết, những lời tâm sự, những lời kể lể về vinh nhục thăng trầm đã biểu lộ một tinh thần sắt đá, một tình thân ái vô biên. Mai sau dù ai có thành kiến mà phủ nhận lời thề thì lịch sử Gia Đình Phật Tử cũng đã một lần nghe những lời tha thiết ấy! Một Nội quy mới, một Quy chế Huynh trưởng, một Quy chế ngành nữ đưa tới một cơ quan điều hành dân chủ và tiến bộ. Đại hội này còn nói lên ngày độc lập của Gia Đình Phật Tử. Thật ra trong tinh thần, Gia Đình Phật Tử vẫn độc lập từ lâu, nhưng về pháp lý phải chịu ép mình trong khuôn khổ chung. Đàn chim vượt cửa lồng tung bay ra ánh sáng tự do. Một vài con rã cánh vì ngợp nắng nhưng đàn chim vẫn rộn ràng nhịp cánh theo lịch sử. Một vài con cam chịu cảnh lầu son gác tía, gạo trắng nước trong mà quên cả khung trời bao la phóng

khoáng. Nhưng trước sau gì cảnh chim lồng cũng không phải là lý tưởng của một đoàn viên Gia Đình Phật Tử. Người ta, vì có thành kiến có thể trút bỏ tất cả, nhưng màu áo lam một khi đã ghi sâu vào tâm khảm thì không một màu sắc gì có thể nhuộm được nữa...

Châm ngôn và luật

Gia Đình Phật Tử đã có mục đích hoạt động giáo dục rõ rệt. Điều ấy còn quy định cho đoàn viên một phương hướng cụ thể hơn : Đó là Châm ngôn và Luật.

Trong buổi đầu, khi các Gia Đình Phật Tử mới thành lập, đoàn viên chỉ hiểu một cách giản dị rằng: "Với ý nghĩ, lời nói, việc làm chân chính của người Phật tử em xây dựng Gia đình". Đến khi việc tổ chức hoàn thành, thì trong bản nội quy đầu tiên, châm ngôn được ghi là hòa thuận, tin yêu, vui vẻ. Châm ngôn ấy cũng chỉ nhằm tạo nên một không khí gia đình. Trên thì có Bác Gia trưởng, thứ đến các anh chị trưởng, rồi tới đoàn sinh. Công việc điều hành cũng đơn giản. Đoàn trưởng chưa có quy chế nhất định. Đoàn sinh chưa có cấp bậc rõ ràng. Nói chung, cấp lãnh đạo chỉ chú trọng tới việc tạo một không khí thân mật để cùng nhau tu học và san bằng những cách biệt giữa các gia tộc riêng tư. Châm ngôn ấy đã được thể hiện đầy đủ.

Tuy nhiên, Gia Đình Phật Tử không ngừng lại ở đó. Với đà phát triển tiệp tiến, năm 1953 danh hiệu Gia Đình Phật Tử ra đời, thì châm ngôn lại chia ra: Bi Trí Dũng cho ngành Thanh, Thiếu và giữ lại Hòa Thuận, Tin Yêu, Vui Vẻ cho ngành Đồng. Sự thay đổi ấy hẳn phải có lý do.

Khác với giai đoạn phôi thai từ năm 1940 tới 1954, chỉ gò bó trong phạm vi Gia đình, khi Gia Đình Phật Tử Việt Nam thật sự thống nhất qua Đại hội toàn quốc tháng 1 năm 1953, châm ngôn của Gia Đình Phật Tử đã bắt đầu vượt biên giới Gia đình để đi vào xã hội. Trong bài diễn văn đọc trước Đại hội, anh Trưởng ban Hướng dẫn toàn quốc tiên khởi Võ Đình Cường đã nhấn mạnh vào phương châm hoạt động. Đạo trong Đời và Đời trong Đạo: "Đạo cần phải tuôn xuống, phải tan ra, phải thấm vào cuộc đời, bồi bổ cho nó, như nước thấm nhuần trong lòng đất. Đạo không thể xa cuộc đời. Hễ xa là căn cỗi, là ráo khô và không còn nghĩa sống

nữa. Đạo phải ở trong Đời, phải phụng sự cõi đời. Nhưng ngược lại, Đời cũng phải ở trong Đạo. Nếu Đạo theo Đời mà không hoán cải được cuộc đời, buông lung theo đời để phải mất gốc, mất bản sắc thì Đạo không còn là Đạo nữa. Vì nó đã mất nhiệm vụ cao cả là hướng dẫn, là chỉ đường. Nói một cách khác, Đạo không thể đi một đường mà Đời đi một đường, Đạo với Đời phải đi sát liền với nhau".

Đi vào đời, đi vào công tác xã hội, tất nhiên các em Đồng niên không kham nổi nên các em sẽ được giữ lại chăm ngôn cũ. Trái lại Thanh Thiếu niên đi vào đời đòi hỏi một lợi khí tinh thần, một chỉ nam. Lợi khí ấy, chỉ nam ấy thu vào ba tiếng Bi - Trí - Dũng. Đây không phải là ba tiêu chuẩn mà còn là ba đức tính cần thiết cho mỗi Phật tử, cho mọi Phật tử. Về phương diện khách quan, không có Từ Bi thì không có tình nhân loại, nghĩa đồng bào. Không có Trí Tuệ thì mọi hoạt động trở thành gian trá, manh động, phản với chính nghĩa, phản chân lý. Không có Dũng Lực thì sẽ không đủ sức mạnh tinh thần để đưa Đạo vào Đời. Chăm ngôn ấy tạo cho Gia Đình Phật Tử một uy tín, một địa bàn hoạt động rộng lớn và vô vị lợi. Về phương diện chủ quan, không có Từ Bi thì dễ sa vào đường ác. Không có Trí Tuệ thì không thể giác ngộ. Không có Dũng Lực thì dễ thành hèn nhát, xu phụ, thiếu nghị lực. Chăm ngôn Bi Trí Dũng đã bắt nguồn từ ba tiếng Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi trong Lăng Nghiêm Thập Chú, nhưng đã được thanh niên hóa, hiện đại hóa.

Đến năm 1961, trong hoàn cảnh bị khủng bố, Đại hội Gia Đình Phật Tử vẫn họp tại chùa Xá Lợi Việt Nam. Tinh Thần Bi Trí Dũng đã bộc lộ đến cao độ. Mặc dầu bị chèn ép, đại hội cũng vẫn có một phút mật niệm anh chị em đã bỏ mình vì lý tưởng. Vấn đề lớn trong đại hội này là tinh thần đòi hỏi thống nhất qua lời thuyết trình của anh cựu Trưởng ban Hướng dẫn Nam Việt Tống Hồ Cầm (biên giả xin ghi nhận sự hy sinh rộng lớn của anh chị em Gia Đình Phật Tử Nam Việt trong công lao chuẩn bị đại hội rất hoàn mỹ), của đạo hữu Nguyễn Đức Lợi, đại diện hai hệ thống Gia Đình Phật Tử của Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam và Hội Việt Nam Phật Giáo. Đại hội còn đòi đổi danh hiệu Gia Đình Phật Tử thành đoàn Thanh Niên Phật Tử Việt Nam. Lúc bấy giờ trên đất nước này chỉ có Gia Đình Phật Tử là tổ chức thanh niên Phật giáo duy nhất. Ý kiến sửa đổi danh hiệu này rất hợp lý, hợp với bước tiến nhanh của Gia Đình Phật Tử.

Thế nhưng, một số anh chị em vì nặng tình với dĩ vãng đã cố muốn giữ lại. Chính TT. Thích Thiện Minh cũng khuyên nên giữ lại vì lý do an ninh của tổ chức và tinh thần bất hợp tác của Gia Đình Phật Tử đối với chính quyền. Cơ hội ngàn năm một thuở đã qua. Đến nay, theo hệ thống đã tổ chức của Tổng vụ Thanh niên trong Viện Hóa Đạo thì đã có đoàn Thanh niên Phật tử rồi. Thật ra, nếu vì quá thương yêu dĩ vãng mà không tán thành việc sửa đổi thì thử hỏi trước kia, khi đổi danh hiệu Gia đình Phật Hóa Phổ ra Gia Đình Phật Tử thì không hiểu tổ chức ta tiến hay lùi? Trong việc giao thiệp với quần chúng ngày nay, việc liên lạc với các đoàn thể thanh niên quốc tế, chúng ta gặp nhiều khó khăn. Trong khi chúng ta hoạt động đến hy sinh cả thân sống thì qua các báo chương, người ta nhầm lẫn chúng ta với các đoàn bạn. Bạn có thể trách biên giả thích bề ngoài nhưng cũng xin hiểu cho là mấy giòng này biên giả viết lên chính vì đã nghĩ tới những hy sinh âm thầm của những anh chị em, nhất là anh chị em đang hoạt động tại nông thôn. Sự có mặt của Gia Đình Phật Tử phải được biết tới. Trong lúc này, thiếu sự quảng bá cũng là một trở ngại cho việc phát triển phong trào.

Tuy thế trong tinh thần, Gia Đình Phật Tử vẫn là một tổ chức thanh niên có quy củ, có uy tín. Trong cuộc hội thảo Huỳnh trưởng miền Khánh Hòa tại Vũng Tàu vào cuối tháng 10 vừa qua, Thượng tọa Viện trưởng Viện Hóa Đạo đã tuyên bố: "Giáo hội không có Gia Đình Phật Tử là Giáo hội chết".

Trong bản nội quy mới nhất do Đại hội Huỳnh trưởng toàn quốc họp tại Saigon ngày 30.6.1964, châm ngôn của Gia Đình Phật Tử chỉ còn lại ba tiếng Bi Trí Dũng chung cho các ngành Thanh, Thiếu, Nhi nam nữ. Phải chăng đây là giai đoạn hoàn thành của một lý tưởng đã đeo đuổi từ 20 năm nay? Gia Đình Phật Tử đã thực sự là một đoàn thể thanh niên Phật giáo. Thú vị hơn nữa là huy hiệu Hoa sen đã trở thành biểu tượng chính của các đoàn thể trẻ trong Tổng vụ Thanh niên. Theo nội quy mới, Gia Đình Phật Tử không còn là sinh hoạt của một Gia đình. Từ thành phần Ban Hướng Dẫn cho tới sự sinh hoạt riêng biệt của hai ngành nam, nữ; từ sự thoát ly ra khỏi vở tập đoàn, Gia Đình Phật Tử đã có đủ điều kiện lập thành một tổ chức thanh niên tôn giáo hợp với quy mô tổ chức quốc tế. Hơn nữa "Gia trưởng là một cư sĩ từ 30 tuổi trở lên có uy tín trong Ban đại diện Giáo hội cấp xã, phường hay chi khuôn và hiểu biết về Gia Đình Phật Tử do Ban Huỳnh trưởng mời và được sự đồng ý của Ban Hướng Dẫn Tỉnh".

"Nếu Liên đoàn trưởng từ 30 tuổi trở lên có đủ tư cách và uy tín với Ban đại diện Giáo hội cấp xã, phường hay chi khuôn có thể kiêm chức Gia trưởng". Như vậy khuôn khổ Gia đình chỉ còn lại là một hình bóng cũ... và trong nội dung Gia Đình Phật Tử thực sự là một đoàn thể thanh niên. Giàu có hơn nữa là người thanh niên ở đây phải làm hai nhiệm vụ một lúc : hoạt động xã hội và dạy dỗ đàn em. Trên nguyên tắc một đoàn thanh niên không thể có các em dưới 18 tuổi. Nhưng trên thực tế, trong Gia Đình Phật Tử đã có đủ hạng tuổi. Hướng đạo có sói con thì ta có Đồng niên. Vấn đề quan trọng ở đây là việc phát triển ngành Nam, Nữ Phật tử, một ngành quan trọng trong việc đào luyện Huynh trưởng và hoạt động xã hội.

Trong hiện tình đất nước, Gia Đình Phật Tử không thể tự ghép mình trong khuôn khổ chật hẹp và tù túng cho việc bành trướng. Từ châm ngôn Hòa thuận, Tin yêu, Vui vẻ tới Bi, Trí, Dũng, từ Gia đình Phật Hóa Phổ tới Gia Đình Phật Tử, từ mục đích giáo dục tới mục đích góp phần xây dựng xã hội, Gia Đình Phật Tử đã tiến những bước dài vững chãi. Để bảo đảm cho con đường đi tới, mỗi đoàn viên phải hiểu rõ sự tiến bộ của châm ngôn. Châm ngôn đúng thì hành động mới đúng được.

Luật trong Gia Đình Phật Tử

Tâm hồn có những nguyên lý, để phân biệt đồng nhất với mâu thuẫn, để lựa chọn điều thiện với ác, hướng đến thẩm mỹ hay thô sơ. Những nguyên lý ấy là động cơ đưa con người đến toàn thiện hay tội lỗi. Là một đoàn thể giáo dục và thanh niên, Gia Đình Phật Tử đã đặt ra những châm ngôn để làm hướng tiến tới lý tưởng. Đời người có rất nhiều mục đích phải thực hiện. Công danh, sự nghiệp, đời sống. Nhưng có một mục đích vượt cao lên trên mọi mục đích ấy là lý tưởng. Con người sống ở đời như bơ vơ trên thuyền con lạc ra giữa biển đời trong một đêm tăm tối. Muốn vào bờ giải thoát tất phải có định hướng. Trên cánh tối tăm ấy, người có ý thức phải hướng vào ngôi sao Bắc đẩu. Chẳng phải vì ta không nắm được vì sao trong tay mà ta có quyền không hướng theo nó. Cũng một lẽ ấy, chẳng phải vì lý tưởng khó thực hiện mà ta có quyền đồng hóa nó với ảo tưởng, không tưởng hay bằng lòng với cuộc đời vô lý tưởng. Đời ta có hai lần khóc : khi ra đời ta khóc cho đời và mai kia mất đi đời sẽ khóc cho ta. Việc khóc cho đời thì ta đã khóc từ lâu, nhưng còn đời khóc cho ta hay không thì còn tùy thuộc vào sự nghiệp ta đóng góp

cho đời. Có những người đang còn sống mà đời mong cho họ chết để được cười hay sẽ phỉ nhổ khi nghe tin họ chết. Tự nguyện sống cuộc đời lý tưởng là việc dễ, nhưng thực hiện cho được lý tưởng mới là chuyện khó. Người Phật tử may mắn nương theo ánh đạo để thực hành lý tưởng Tự giác, Giác tha. Đến như một đoàn viên Gia Đình Phật Tử thì lý tưởng ấy bình dị hóa qua châm ngôn Bi Trí Dũng. Nhưng châm ngôn ấy là thực tưởng tàng trung. Người bạn trẻ còn phải hình ngoại châm ngôn ấy. Đó là lý do hình thành các điều luật.

Cũng như quá trình phát triển chung, từ buổi manh nha cho tới hiện tại luật cũng có cải tiến cho phù hợp với lịch trình tiến hóa của tổ chức.

Khi đoàn Phật học Đức Dục ra đời, Gia đình Phật Hóa Phổ đã có mười điều luật nói rõ định hướng quy y Tam Bảo, tự luyện tự tu và kết thúc bằng câu "Phật tử làm tròn bốn phận". Mười điều luật ấy rất đầy đủ nhưng không phù hợp với tổ chức thanh thiếu nhi. Thế nên, Đại hội Gia Đình Phật Tử toàn quốc năm 1952 đã sửa đổi:

Luật của Huynh trưởng và Trưởng thiếu niên nam nữ:

1. Phật tử quy y Phật Pháp Tăng và giữ giới đã phát nguyện.
2. Phật tử mở rộng lòng thương và tôn trọng sự sống.
3. Phật tử trau dồi trí tuệ, tôn trọng sự thật.
4. Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.
5. Phật tử sống hỷ xả để dũng tiến trên đường đạo.

Đọc qua 5 điều luật trên, hẳn ai cũng nhận thấy rất phù hợp với lý tưởng Phật hóa và châm ngôn Bi Trí Dũng.

Và luật của đồng niên nam nữ:

1. Em tưởng nhớ Phật.
2. Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em.
3. Em thương người và vật.

Những luật ấy không phải là những tiêu chuẩn có công năng duy trì một thứ trật tự giả tạo ở bên ngoài mà chính là những quy luật tinh thần tất yếu và phổ quát. Tất yếu vì không một đoàn viên nào có quyền xao lãng việc khắc ghi và thể hiện; phổ quát vì mọi đoàn viên đều phải tuân theo không phân biệt già trẻ trai gái. Đoàn viên Gia Đình Phật Tử có thể là em bé từ 7 tuổi cho tới ông già 70, miễn rằng có tinh thần vì Đạo, vì Đời và vì Trẻ. Khác với các luật khắc khe của luân lý, luật Gia Đình Phật Tử đã dựa trên một nền tảng tín ngưỡng vững chắc chứ không phải do sự ràng buộc của xã hội. Trong một thời đại mà con người chỉ biết sợ hãi uy quyền và sẵn sàng dối mình dối người. Luật Gia Đình Phật Tử đã tạo ra những nút dây tinh thần căn cứ vào lòng tin sâu xa vào giáo lý và một tính tự giác rất vững chắc. Khi nói tới luật bao giờ người ta cũng liên tưởng tới sự thưởng phạt của xã hội, dư luận hay lương tâm. Nhưng thật ra, rất nhiều triết gia đã chứng minh rằng lương tâm không phải lúc nào cũng có đủ khả năng tất yếu để buộc con người hướng thiện một khi nó đã không dựa trên một nền tảng siêu hình vững chắc. Nhất là trong lúc này, thay vì lương tâm cá nhân là tiếng nói phân biệt thiện ác, thì người ta lại dùng lương tâm của mình để buộc tội kẻ khác và tha thứ cho tội ác của mình. Khi mà luật pháp đôi khi trở thành công cụ của bạo quyền và dư luận chỉ là tổng hợp của những tâm trí vô minh thì lương tâm ấy, dư luận ấy, luật pháp ấy chỉ còn là những mối che đậy hay nguyên nhân của tội ác. Cho nên, nói tới luật Gia Đình Phật Tử thì phải nói tới đức tự nguyện, tự giác. Có tự nguyện thì không ai bắt buộc người đoàn viên phải theo một cách cưỡng bức và mù quáng. Có tự giác vì chính người đoàn viên thấy rõ lẽ phải, có lợi ích cho việc tu tập mà tuân theo. Hơn nữa, sự thưởng phạt tinh thần ở đây cũng không ngoài ý nghĩa sám hối.

Để tâm niệm cho những phương thế thực hiện lý tưởng ấy, người đoàn viên Gia Đình Phật Tử phải cố gắng ứng dụng luật vào ý nghĩ, lời nói và việc làm.

Sau châm ngôn, luật là những thể thức có thay đổi cho phù hợp với lịch sử tiến triển của Gia Đình Phật Tử còn cần phải biết tới những hình thức cố định biểu thị đường lối chính đáng và tiêu chuẩn giáo dục sáng suốt mà những người sáng lập tổ chức đã quan niệm đúng từ phút đầu.

Nếu các Đại hội Huynh trưởng toàn quốc 1952, 1957, 1961, 1964 đã luôn luôn cố gắng cải tiến Nội quy, Châm ngôn, Luật thì có những thực thể tinh thần vẫn được

duy trì chung thủy đủ bảo đảm cho nhất trí tính của Gia Đình Phật Tử. Đó là màu áo lam, hoa sen trắng, khẩu hiệu tinh tấn và bài ca chính thức.

Màu áo lam

Phát xuất từ miền Trung cần cỗi về địa thế, thiên nhiên nhưng sung mãn về tinh thần, màu áo lam biểu thị đạo hạnh của Gia Đình Phật Tử.

-Về giáo lý: Màu áo lam là màu phát xuất đi vào đạo. Chư Tăng khi còn ở Điều mặc áo nhật bình màu lam. Thọ giới Tỳ Kheo màu nâu và khoác y vàng. Tùy theo cấp bậc cũ: Tỳ Kheo Trụ Trì, Hòa Thượng, Tăng Cang, số "Điều" được lần lượt tăng thêm. (Hình thức cũ của Sơn Môn Tăng Già).

Ngày nay, trong hệ thống mới, chư Tăng không chú trọng tới điều ấy thật cũng đáng tiếc. Màu lam là màu của sự kiên nhẫn, hiền hòa, màu của Bi Trí Dũng.

- Về giáo dục: Là một tổ chức thanh niên, màu lam dễ hòa đồng với nội cỏ, non ngàn. Hình ảnh một thanh niên áo lam, quần xanh đứng giữa khoảng rừng, giữa trại đã dung nhiếp vào sự vật. Màu xanh của lá cây, màu đất, màu trời hòa hợp với màu lam tạo nên một sự dung hợp của con người triền phước với thiên nhiên vô ngã. Suy rộng ra, màu lam là khởi điểm cho sự hòa đồng của "tiểu ngã" vào "đại ngã" vào "bản thể chân như".

-Về thực dụng: Màu lam thích hợp với sinh hoạt thanh niên: trại, đi đường, công tác xã hội v.v... Màu lam phản ứng đậm với màu sắc lòe loẹt rất dễ bẩn vì bụi đời của y phục thế gian. (Ở miền Bắc, người ta thường dùng màu để chịu tang, nhưng thành kiến ấy đã dứt bỏ. Bỏ được thành kiến ấy là đã hiểu được phần nào ý nghĩa của sự chết tạo ra sự sống).

Hoa sen trắng

- Huy hiệu của Gia Đình Phật Tử là hoa sen trắng tám cánh: ba cánh dưới tượng trưng cho Tam Bảo, nói rõ thiện nguyện của đoàn viên Gia Đình Phật Tử là quy y Phật (lìa xa ảo ảnh trở về nương theo con đường giác ngộ của đức Phật), quy y Pháp (phát nguyện nương nhờ giáo lý tự giác giác tha), quy y Tăng (thờ kính chư vị truyền Pháp, truyền giới). Năm cánh trên tượng trưng cho năm đức tính căn bản: Tinh Tấn, Từ Bi, Trí Tuệ, Thanh Tịnh và Hỷ Xả. Có Tinh tấn mới "tự cường bất tức" từng phút từng giây. Có Từ bi mới tỏa ánh sáng của tình thương lên vạn vật. Có Trí tuệ mới thoát ly mê tín, dị đoan. Có Thanh tịnh mới giữ được thân, khẩu, ý trong sạch, ngay thẳng. Có Hỷ xả mới dứt bỏ phiền não, tu chứng Bồ đề. Ngày nay, huy hiệu Hoa sen đã trở thành biểu hiệu của nhiều đoàn thể thanh niên Phật giáo. Nhưng chỉ có hoa sen trắng trên nền xanh (lục) mới đúng là huy hiệu của Gia Đình Phật Tử.

Bài ca chính thức: Sen trắng

Là tiếng nói của tâm ngôn Bi Trí Dũng, của Luật, của khẩu hiệu Tinh Tấn, của huy hiệu Hoa Sen và của màu Lam đạo vị. Bài ca chính thức của Gia Đình Phật Tử mang những lời vàng ngọc sau đây:

...Kìa xem đóa sen trắng thơm
Nghìn hào quang chiếu sáng trên bùn
Hình dung Bốn sư chúng ta
Lòng từ bi, trí giác vô cùng
... Đồng thệ nguyện
Một dạ theo Phật
Nguyện sửa mình ngày thêm tinh khiết.
Đến bao giờ được tà sen ngát
Tỏa hương thơm Từ Bi tận cùng

- Nguyện cầu, lời ca của tâm hồn tự giác ấy sẽ dâng lên, dâng lên mãi giữa rừng đời, vượt ra ngoài rừng người áo lam, bằng bạc khắp không gian, bao trùm trên vạn vật để đi vào tiếng chuông ngân, tiếng kinh cầu của nhân loại! Tiếng ca ấy,

màu lam ấy sẽ tạo nên một ấn tượng lung linh muôn âm điệu, khai phóng mọi hào quang đồng vọng mãi trong tâm hồn dân tộc, nhân loại để cùng nhau hướng về nơi giải thoát.

Chương Trình Tu Học

- Với mục đích giáo dục, Gia Đình Phật Tử dù có tiến nhanh tiến chậm nhưng mỗi sáng kiến hay cải cách đều rất thận trọng. Nhằm cứu cánh giác ngộ, chương trình tu học thỏa mãn yêu cầu tự giác để giác tha. Nói tới giáo dục phải nghĩ tới:

Một đường lối giáo dục.

Một chương trình phù hợp.

Một phương pháp hữu hiệu.

Sinh trong tình cảnh nước mất nhà tan, sống giữa cảnh lạc hậu về kỹ thuật, lịch sử giáo dục nước nhà từ 20 năm nay như chiếc xe đang đổ dốc xuống dốc trụy lạc với một tốc độ kinh người. Kẻ có tâm huyết nhìn theo thở dài, người có manh tâm nhảy theo lợi dụng. Những sự chậm vá của các "cá nhân nhà giáo" từ suốt các chế độ qua đã không ngăn nổi hiện tượng sa đọa. Tại sao vậy? Nguyên do không phải những tâm lý ỷ lại, vọng ngoại, vụ lợi. Gia Đình Phật Tử là một tổ chức tôn giáo chỉ có hai bàn tay trắng và một khối óc, một lòng tin đã kiên nhẫn theo đuổi công việc mình. Trên đường đi tới, số người bỏ cuộc không phải ít. Cảnh chiến chinh liên tiếp đã cướp của Gia Đình Phật Tử quá nhiều cán bộ. Vấn đề nhân sự đôi khi trở nên nguy ngập. Tuy vậy, nếu "quá khứ đã bảo đảm cho hiện tại thì ta cũng có quyền nhìn vào hiện tại mà tin ở tương lai". Nhất là, với nhu cầu lịch sử, đạo Phật đang đi vào cuộc đời, các nhà lãnh đạo tinh thần đang nghĩ tới việc hiện đại hóa Phật giáo, thì trong lãnh vực "dạy trẻ", Gia Đình Phật Tử cũng cần xét tới vấn đề đưa đạo Phật vào tuổi trẻ. Chương trình tu học của Gia Đình Phật Tử phải giữ vững cương lĩnh đó, một cương lĩnh có thể trái ngược với một vài xu hướng lẻ tẻ hiện tại. Đường lối tu học phải phá đổ các sức mạnh thần quyền đang khống chế con người bằng mê tín dị đoan, phải tiêu diệt các tâm lý vọng ngoại, vong bản, lai căng và tiếp nhận mọi khai hóa tốt đẹp của nhân loại. Sức mạnh tinh thần của Gia Đình Phật Tử phải đủ sức sống lôi cuốn bọn vọng ngoại quay về dân tộc, cảnh tỉnh người hướng ngoại phục hồi ánh sáng tự tâm.

Phát khởi từ ý niệm đó, biên giả sẽ bàn đến từ thấp tới cao, từ dễ tới khó các yếu tính trong chương trình tu học của Gia Đình Phật Tử.

Một nền tảng giáo dục chân chính phải đặt trên căn bản lý thuyết vững vàng. Gia Đình Phật Tử được thiện duyên quy y Tam Bảo với một rường bễ học thuyết, trăng sao chân lý. Xưa nay, tư tưởng và hành động nhân loại dù có phân hóa muôn mặt, muôn màu nhưng chung quy không thoát ra hai tiếng tri và hành. Tây phương có Triết học; Đông phương có Đạo học. Trước kia, Triết học là "biết để mà biết" (Tri) nên đã có sự ly khai với khoa học, kỹ thuật (Hành). Khoa học lại mâu thuẫn đậm với tôn giáo. Cổ thời, tôn giáo đã ngăn trở và khống chế khoa học và biến triết học thành công cụ. Ngày nay khoa học xé tan dần màn vô minh của thần quyền. Thực trạng thâm trầm của Tây phương hiện đại là sự phân hóa và xung khắc giữa ý thức hệ với học thuyết duy linh. Ở Đông phương, Đạo học là "biết để mà làm". Thế nên một nho sĩ tôn thờ Khổng giáo sẽ chịu chết cho tròn chữ Trung, một tăng sĩ không thể xao lãng giới luật và một bậc cao sĩ đã nghiên cứu học thuyết xuất thế của Lão Trang tất lìa xa danh lợi, lùi về nơi gió mát trăng thanh, mượn thú cầm kỳ thi tửu để di dưỡng tâm thần. Cuối thế kỷ trước, làn gió kỹ thuật xô ngã nền tảng xã hội vụ luân lý của Đông phương (Đông phương chỉ mới tiếp nhận kỹ thuật chứ chưa hẳn đã thấm nhuần tinh thần khoa học). Ánh đèn điện chiếu rọi vào tiềm thức đông phương tạo nên một cảnh giao thời. Quan niệm xây dựng một nền giáo dục Phật giáo và dân tộc cần phân định rõ Tri với Hành. Danh từ Tu học đã minh chứng được yếu tính "Tri hành hợp nhất". Học giáo lý để đạt chân lý Giác Ngộ và Hành để hoàn thành Tự Giác (đối với tự thân, bản thể) Giác Tha (đối với xã hội, nhân quần). Chỉ có sự dung hợp Đông Tây thành nhân loại tính và hiện đại hóa hệ thống tư tưởng cổ nhân một cách hợp lý mới mong gạt được những mâu thuẫn giữa cá nhân với xã hội, giữa nội tâm với ngoại cảnh để đạt được viên dung. Giáo dục dân tộc quan yếu ở Tu học. Từ ý niệm sơ khởi đó Gia Đình Phật Tử sẽ giải đáp dần từ dễ tới khó, từ thấp lên cao (về đối tượng và phương pháp).

Mục đích:

Đã ghi rõ trong nội quy: "Đào tạo thanh thiếu nhi thành Phật tử chân chính để góp phần xây dựng xã hội".

Phân tích câu trên có hai phần rõ rệt:

- *Giáo dục thanh, thiếu, nhi.*
- *Đào tạo trẻ thành Phật tử chân chính.*

Phân tích đối tượng:

Đối tượng chính của giáo dục Gia Đình Phật Tử là Trẻ. Trẻ là một con người có đủ 3 yếu tố: thân, tâm, trí. Nhưng mỗi lớp tuổi có sắc thái riêng, cho nên cần phải phân biệt rõ:

Những yếu tố chủ quan :

Đối với thanh niên (đến 22 tuổi):

- *Thân: Đã phát triển toàn vẹn nên dễ bị lôi cuốn theo dục vọng tình cảm. Mang sẵn tâm sự u hoài nên dễ bị chi phối bởi ảnh hưởng khách quan như thời thế loạn ly, tình yêu vợ vãn, sầu não vô cớ, ham mê vật chất.*
- *Tâm: Tình cảm dồi dào dễ sinh ra mơ mộng. Thích lý tưởng. Biết yêu cái đẹp. Thích sự thật phũ phàng. Dễ sinh ra bi quan yếm thế. Chán chường quá khứ, bi quan hiện tại, vô vọng ở tương lai.*
- *Trí: Thích học hỏi nhưng lại tự cao. Coi thường những gì của đàn anh để lại. Hiếu kỳ, mạo hiểm. Chỉ tin mình, không tin những điều không thể chứng minh.*
- *Đối với thiếu niên (đến 17 tuổi):*
- *Thân: Chưa phát triển hoặc đang trong thời kỳ nảy nở. Tuổi dậy thì, những thay đổi về sinh lý đưa tới khủng hoảng tâm lý. Thích ăn diện. Thích trò chơi mạnh (kể cả phái nữ). Sức chịu đựng bền bỉ.*
- *Tâm: Tình cảm trong trắng. Mê tiểu thuyết. Yêu hay ghét đều quá đáng. Dễ đam mê, nhiều sáng kiến. Phái nữ có nhiều thắc mắc về tình cảm, thân phận.*
- *Trí: Đang độ phát triển. Thích cãi lý. Độc đoán. Muốn làm chủ kẻ khác trong khi lại sẵn sàng chịu chỉ huy. Ham học. Hiếu kỳ. Phiêu lưu. Muốn làm người lớn.*

Đối với nhi đồng (đến 12 tuổi):

- *Thân: Yếu đuối.*
- *Tâm: Ngây thơ, nhiều tưởng tượng. Thích được khen.*
- *Trí: Chưa biết suy nghĩ. Hoàn toàn lệ thuộc tình cảm.*
- *Đó là những ưu khuyết điểm khái quát về 3 lớp tuổi trên, cần phải có 3 lối giáo dục riêng trước khi đưa vào đường lối chung.*
- *Phương pháp*
- *Ngoài những nguyên tắc sư phạm căn bản giúp cho sự sinh tồn của trẻ, đoàn sinh Phật tử phải được giáo dục theo đúng tinh thần Bi Trí Dũng (dựa vào hệ thống tổ chức châm ngôn, luật).*
- *Phương diện tình cảm (Tâm): Phải hướng theo lòng Từ Bi. Giải tỏa tình cảm mềm yếu thành tình yêu cao thượng. Luyện bằng các bài tâm lý, các câu chuyện thật, những mẫu chuyện đạo, những việc làm trước mắt. Không nhất thiết phải là việc tốt mà phải nói đúng những tật xấu tai hại. Đối với thanh niên không nên có giọng dạy khôn mà phải kích động tâm lý. Đối với thiếu nhi tránh những chuyện xấu có thể làm hoen ố tâm hồn. Tuổi này chưa phân biệt nổi những tình cảm trong sạch hay xấu xa. Đối với nhi đồng nên tỏ ra yêu thương chúng thành thật.*
- *Phương diện thể lý (Thân): Đình hiểu nhầm thân là thân thể. Đây là toàn bộ dinh dưỡng của cá nhân. Dù đạo Phật ca tụng khổ hạnh, nhưng ngoài những bậc xuất chúng, sức mạnh tinh thần của thanh thiếu nhi lệ thuộc phần lớn vào khả năng dinh dưỡng. Đa số trẻ thường đòi hỏi một thân thể tráng kiện thì mới có sức chịu đựng dẻo dai, có tinh thần phấn khởi. Đình bắt trẻ lao nhọc quá sức. Tất cả những hoạt động nào vượt ra ngoài mục đích trau dồi sức mạnh tinh thần sức chịu đựng bền bỉ đều không thể áp dụng cho thiếu nhi. Chính vì điểm này mà những Huynh trưởng đứng đầu không bao giờ cho các em theo lễ nghi, đưa đón đám ma, tụng niệm kéo dài hàng ngày, hàng giờ của các bậc phụ huynh trong các tổ chức người lớn. Làm thế là ta đã bóp chết những mầm non chưa đủ sức, là gieo vào đầu của các em những ấn tượng căn cỗi về Đạo cũng như Đời.*
- *Phương diện trí tuệ (Trí): Gia Đình Phật Tử ngoài việc đào luyện thân tâm còn chú trọng đặc biệt tới trí tuệ. Tinh thần đoàn sinh phải đúng là chân tinh thần Phật giáo. Giáo dục của đời có thể giúp con người thấy một phần chân lý, nhưng chỉ có chân lý đạo Phật mới giải đáp trọn vẹn về thân phận con người.*

Chân lý trong khoa học chỉ phù hợp với hiện tại, chân lý trong triết học chỉ giải quyết được những thắc mắc mà không giải nổi những hoài nghi. Nói như thế không phải là vô căn cứ. Môn Phật pháp có thừa tài liệu và lý luận để biện giải điều này. Tuy nhiên môn Phật pháp trong Gia Đình Phật Tử không thể theo khuôn sáo cũ, nghĩa là cho nghe thuyết pháp như người lớn mà phải là một tổng hợp giản dị, hợp lý. Hãy tập cho trẻ nhìn Phật pháp qua con mắt triết học và tập cho trẻ chứng minh Phật pháp bằng những phát minh khoa học, những kinh nghiệm về đời. Có như thế trẻ học Phật mới khỏi sa vào con đường mê tín, phản khoa học, phản tiến hóa của bọn tà thuyết, quá khích.

- Như vậy những bài giảng cho:
- Thanh niên phải thiên về lý luận.
- Thiếu niên phải thiên về tình cảm.
- Nhi đồng phải là những mẩu chuyện, những ví dụ cụ thể, kêu gọi trí tưởng tượng. Tạo tinh thần đạo căn hơn căn bản giáo lý thuần trí thức.
- Những yếu tố khách quan:
- Những hệ luận trên mới chỉ đề cập tới những yếu tố cá nhân, chủ quan tự tại. Nhưng mục đích giáo dục của Gia Đình Phật Tử không phải chỉ đơn giản cá nhân mà phải đặt "cá nhân vào trong giáo dục đoàn thể". Trong đoàn thể, trong xã hội, trong thời đại con người, dù là thanh, thiếu nhi cũng không thoát khỏi sự chi phối của các yếu tố khách quan. Do đó một nền giáo dục toàn diện như Gia Đình Phật Tử tất phải đề cập tới vị trí xã hội của đoàn sinh trong đoàn thể.
- " Đoàn sinh Phật tử trong thời đại:
- Thời này loạn. Từ kỷ cương tới tổ chức, từ chính trị tới xã hội, từ quốc gia tới nhân loại đều hỗn độn. Những chứng cứ một thời đại say máu, vũ khí, truy lạc, cường quyền, bạo lực, man trá, thủ đoạn cộng thêm 4 cố bệnh của nhân loại đói rét, bệnh tật, dốt nát, nghi ngờ là một thực trạng đón chờ trẻ bước vào đời. Là con người trong lứa tuổi của lý tưởng, tưởng tượng tất họ phải chịu khủng hoảng khi đối chiếu nội tâm với ngoại cảnh xấu xa. Gia nhập Gia Đình Phật Tử là triệu chứng tốt về tâm lý chán ghét, thế tục và thú nhận lòng khao khát muốn được giáo dục. Gia Đình Phật Tử sẽ có đủ khả năng để đánh tan những u hoài đè nặng tâm hồn, những thắc mắc của con người thiếu đức tin. Lẽ sống sẽ được giải bày trong không khí tập thể.
- " Đoàn sinh Phật tử trong xã hội:

- Đơn vị nhỏ nhất trong xã hội là gia đình của trẻ. Nhưng có nhiều gia đình không có đủ điều kiện giáo dục trẻ. Gia Đình Phật Tử đáp ứng nhu cầu tinh thần ấy. Học đường đang ở trong cơn khủng hoảng trầm trọng. Gia Đình Phật Tử đáp ứng phần nào sự đòi hỏi của một chương trình giáo dục thích hợp với trẻ. Xã hội bày ra lắm cảnh trơ trẽn, vô luân. Gia Đình Phật Tử giải thoát các em ra khỏi không khí xô bồ trụy lạc ấy. Biện pháp tốt đẹp nhất không phải là ngồi giảng đạo đức mà tập cho các em hoạt động xã hội. Một xã hội nghèo khổ, chết chóc, bệnh tật vì chiến chinh, tham nhũng rất cần tới bàn tay xây dựng của thanh niên. Chỉ có con đường trợ tha mới có thể giúp cho thanh niên giác ngộ được. Phật tử phải ý thức bốn phận với tự thân, gia đình, đoàn thể, tổ quốc và tôn giáo. Chỉ có công tác xã hội mới là phương tiện hữu hiệu giúp cá nhân xa lìa tính nhỏ nhen, ích kỷ để trở thành trong sạch vị tha, cao thượng. Tập cho trẻ biết tìm hạnh phúc của mình trong hạnh phúc của kẻ khác. Để cho xã hội lôi cuốn vào đường xấu là tự mình hủy bỏ tự do, phủ nhận giá trị làm người. Phải chấp nhận việc khó và khắc phục cho bằng được.
- "Đoàn sinh trong tổ chức Gia Đình Phật Tử:
- Là một tổ chức có lý tưởng, có huấn luyện, có kỷ luật, có quá trình hoạt động lâu dài qua nhiều cơn sóng gió. Gia Đình Phật Tử phải là gia đình thứ hai sau gia tộc. Các anh chị trưởng, các bạn đoàn sinh, các em oanh vũ, từng ấy người đủ tạo một không khí hòa thuận, tin yêu, vui vẻ là những điều tốt lành rất hiếm ở đời. Tinh thần Bi Trí Dũng là nguyên tắc chỉ đạo cho lý tưởng và hành động. Thanh thiếu nhi không còn lẻ loi cô độc, hăng hái chuẩn bị vào đời một cách hăm hở, vui vẻ. Nghe lời dạy của Thầy, vâng lời anh chị trưởng, thực hiện Phật pháp từng phút, từng giây trong đời, lo cứu trợ mọi người, nghĩ tới cơ nguy của Tổ quốc, tin vào Đạo cả. Nếu thực hiện được chừng ấy thì cũng đã có muôn vàn ý nghĩa rồi.
- Trung thành với các tiêu chuẩn sơ đẳng ấy, chương trình tu học của Gia Đình Phật Tử không phải là sản phẩm của tưởng tượng mà chính là kết quả của nhiều năm tháng cố gắng cải tiến lý thuyết bằng hành động và hoàn thành các bài giảng dạy căn cứ vào thực tế. Đi sâu hơn vào vấn đề Gia Đình Phật Tử ngoài việc chia ra các bậc:
 - - Mở mắt, cánh mềm, chân cứng, tung bay cho Đồng niên, còn có:
 - - Hướng thiện, sơ thiện, trung thiện, chánh thiện cho Thiếu niên và:
 - - Hòa, Trục cho Nam nữ Phật tử.

- Chương trình lại còn phân chia ra hai ngành nam, nữ sinh hoạt riêng biệt nhằm thích ứng với các điều kiện khả hữu về nhân cách của thanh, thiếu nhi.
-
- Ngoài chương trình giảng dạy cho các em, mỗi một Huynh trưởng còn phải theo học các lớp huấn luyện. Chương trình huấn luyện chia ra 4 cấp:
 - - Lộc Uyển (cho Huynh trưởng sơ cấp)
 - - A Dục (cho đoàn trưởng)
 - - Vạn Hạnh (cho cấp Liên đoàn trưởng)
 - - Huyền Trang (cho cấp lãnh đạo Tỉnh)
- Ngoài việc hoạch định chương trình tu học, Ban tu thư còn soạn thảo đầy đủ các tài liệu học tập về các môn Phật pháp, hoạt động thanh niên xã hội, văn nghệ, nữ công gia chánh hợp với trình độ của các cấp bậc, các ngành thanh thiếu nhi nam nữ, các trại huấn luyện. Các tài liệu ấy không phải là tác phẩm của cá nhân mà đều đã được Đại hội Huynh trưởng toàn quốc chấp thuận và áp dụng.

Chương III

Khái lược về hệ thống tổ chức lãnh đạo của Gia Đình Phật Tử

Từ khi mới thành lập (1950), Gia Đình Phật Tử đã mở đầu bằng sự hiện diện của Ban Hướng Dẫn Thừa Thiên với thành phần đơn giản: Trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký, thủ quỹ, ủy viên các ngành thiếu nam, thiếu nữ, đồng niên, đồng nữ. Nỗ bộ ấy đã cải tiến vào năm 1961, trong Đại hội Huynh trưởng toàn quốc lần thứ ba, thêm chức vụ Ủy viên tu thư.

Sau mùa Pháp nạn 1963, nhịp với trào dâng mãnh liệt của Phật giáo đồ, với sự thành lập của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Gia Đình Phật Tử thực hiện thống nhất với số lượng 100.000 đoàn viên tập hợp dưới một cơ quan chỉ đạo duy nhất là Ban Hướng Dẫn Trung Ương trực tiếp điều khiển 42 Ban Hướng Dẫn Tỉnh với thành phần và nhiệm vụ như sau:

Trưởng ban Hướng dẫn

Điều động: Điều khiển hoạt động toàn Ban. Hướng dẫn mọi sinh hoạt trong Ban để đạt những mục tiêu ấn định.

Đối ngoại: Liên lạc, tiếp xúc với các cơ quan trong Giáo Hội, các cơ quan chính quyền, các cơ quan bạn, các tổ chức xã hội về mọi vấn đề liên quan đến việc tổ chức hoạt động Gia Đình Phật Tử.

Hai Phó Trưởng Ban ngành Nam, Nữ

Điều động: Điều khiển hoạt động các ngành liên hệ. Hoạch định chương trình, kế hoạch hoạt động thuộc phạm vi các ngành trực thuộc.

Phối hợp: Phối hợp hoạt động các ngành để kế hoạch, đường lối chung được thi hành chu toàn.

Tổng thư ký, hai Phó tổng thư ký

Phối hợp: Phối hợp hoạt động tổng quát. Liên lạc thường xuyên với các Ban viên để theo dõi các biến chuyển về tình hình, sự tiến triển chung của toàn Ban

- Đề nghị các biện pháp thích ứng lên Trưởng ban.

Hành chánh tổng quát: Phụ trách các việc có tính cách hành chánh nhất là các vấn đề liên quan đến nhiều Ban viên.

- Điều hành các phương thức: Quản trị hồ sơ, kiểm soát báo cáo, kiểm soát mẫu in.

Văn phòng: Kiểm điểm hồ sơ trình ký - Tiếp nhận văn thư, chọn lọc tài liệu, soạn thảo mục lục, lưu trữ văn thư tài liệu.

- Theo dõi việc giải quyết các văn thư đến và các dự thảo văn thư đệ ký.

- Trông lo các thư từ của Trưởng ban.

- Linh tinh: Trông lo các công tác nội bộ: mua sắm, quản trị vật liệu, văn phòng phẩm và các công tác do Trưởng ban giao phó.

- Tiếp tân, hướng dẫn quan khách.

- Đảm nhiệm mọi công tác không thuộc phạm vi của các Ban viên khác, chưa được liệt kê ở trên.

Thủ quỹ

- Bảo thủ: Bảo thủ hiện kim - Thông tri tình hình chi thu theo định kỳ.

Ủy viên Nội vụ và Điều hành

Quản trị chỉ danh (lập sách tịch) nhân viên, cán bộ - Quản trị chỉ số (số lượng) các hạng nhân sự khác.

Nhân sự: Nghiên cứu, soạn thảo các văn kiện nguyên tắc về nhân sự.

- Giải quyết các trường hợp liên quan đến tình trạng hành chánh và pháp lý về nhân sự.

Điều hành: Phụ trách mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện nội quy và quy chế Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử.

An ninh: Trông coi về an ninh, nhất là an ninh nội bộ. Theo dõi tình hình chung, lập hệ thống sưu tầm; nhận định, tập trung tin tức. Soạn thảo kế hoạch đề phòng.

Ủy viên Nghiên huấn

Nghiên cứu: Nghiên cứu chương trình tu học các ngành (phối hợp với Ủy viên liên hệ). Nghiên cứu chương trình, kế hoạch tổng quát về huấn luyện.

Huấn luyện: Đặt kế hoạch và soạn thảo chương trình huấn luyện.

- Soạn thảo tài liệu, phổ biến kinh nghiệm về huấn luyện.

- Tổ chức các lớp huấn luyện cấp Trung Ương.

- Theo dõi việc huấn luyện - Kiểm tra nhân số được thụ huấn và kết quả các khóa huấn luyện.

Ủy viên văn nghệ

Ủy viên Hoạt động Thanh niên Xã hội

Nghiên cứu: Nghiên cứu đường lối, vị trí của ngành chuyên môn.

Soạn thảo: Soạn thảo tài liệu tu học theo chương trình đã định.

Ủy viên Tu thư

Sưu tầm, biên soạn, ấn loát: Sưu tầm tài liệu - Khảo cứu - dịch thuật kinh sách.

- Biên soạn sách tạp chí giáo khoa (phối hợp với các Ủy viên liên hệ)

- Thiết lập thư viện.
- Trông lo việc ấn loát - Giải quyết các việc kỹ thuật ấn loát.
- Nghiên cứu hệ thống mẫu dịch hữu hiệu (phối hợp với Ủy viên doanh tế).

Ủy viên Doanh tế

Tổ chức: Nghiên cứu, tổ chức về kinh doanh tài chánh.

- Tổ chức các cơ sở sản xuất, phát hành... mọi thức cần thiết trong Gia Đình Phật Tử.

Sáu Ủy viên ngành Nam, Nữ, Thanh, Thiếu, Nhi

Điều khiển: Điều khiển toàn ngành - Hướng dẫn mọi sinh hoạt của ngành để đạt mục tiêu ấn định. Ấn định sinh hoạt định kỳ - Tổ chức thi đua

Tổ chức: Nghiên cứu và tổ chức các việc quản trị, huấn luyện, họp bạn, thi lên của ngành (phối hợp với Ủy viên liên hệ).

Nghiên cứu: Nghiên cứu chương trình tu học của ngành soạn thảo các tài liệu tu học (phối hợp với các Ủy viên liên hệ).

Ủy viên Tổ kiểm

Trực tiếp tiếp xúc các địa phương, xúc tiến việc tổ chức các cơ cấu Gia Đình Phật Tử.

Tổ chức: Theo dõi sinh hoạt chung, nhất là sinh hoạt Gia Đình Phật Tử nông thôn

- Soạn thảo các kế hoạch tổ chức thích ứng.

Kiểm tra: Kiểm tra sinh hoạt các tổ chức Gia Đình Phật Tử.

- Điều tra, kiểm soát các đơn vị theo chỉ thị của Trưởng ban.

- Đúc kết các nhận xét đã thu nhập trong lúc kiểm tra- soạn thảo biện pháp chấn chỉnh.

Sáu Đại diện Miền

Đôn đốc đại diện: Đôn đốc kiểm soát và báo cáo tình hình hoạt động các Tỉnh trong Miền.

- *Liên lạc với Đại diện Miền Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến Gia Đình Phật Tử.*
- *Thay mặt Trưởng ban, dự các lễ lạt trong Tỉnh hay liên tỉnh.*
- *Đôn đốc các Trại liên tỉnh trong Miền.*
- *Thi hành các nhiệm vụ khi được Trưởng ban ủy nhiệm.*

Ý Nghĩa Một Sự Đổi Mới

Tham chiếu thành phần Ban Hướng Dẫn và phân định nhiệm vụ, các anh chị em đang ở cấp lãnh đạo cần nhận định rõ về ý nghĩa của sự cải tiến trên. Một khi tổ chức đã tiến từ đơn vị Tỉnh, vượt qua đơn vị Miền và Phần để tiến tới toàn quốc thì mọi hình thức điều hành "tiểu công nghiệp" đều trở nên vô hiệu. Việc cải tiến này đã được ban nghiên cứu tham luận rất nhiều thời gian trước khi đem trình trước Đại hội 1964. Tuy nhiên, thay vì các đại biểu trong tiểu ban nội quy của Đại hội đã hiểu rất rõ sự quan hệ của một thành phần mới mẻ trên, trong Đại hội vẫn còn nhiều đơn vị chưa thấm nhuần được ý nghĩa của sự đổi mới đó. Chứng cứ là sau một năm làm việc (tính tới ngày 23 tháng 7 năm 1965, Hội thảo cấp Hướng dẫn toàn quốc họp tại Chùa Dược Sư, Gia Định), Ban Hướng dẫn Trung ương đã gặp nhiều trở ngại trong việc lãnh đạo. Truy nguyên ra thì không ngoài lý do đa số cấp hướng dẫn địa phương chưa ý thức được tầm cấp bách và hữu hiệu của sự cải tiến nên đã tạo ra một thế mâu thuẫn là thay vì tập hợp để thống nhất thì một vài địa phương cốt cán đã tạo cô lập vào lề lối làm việc cũ. Tuy nhiên, sau khi trở về Thủ đô tham dự cuộc Hội thảo các cấp hướng dẫn toàn quốc chuẩn bị cho Đại hội thanh niên Phật giáo thế giới, chúng ta cần một lần nữa nhận định cho rõ thêm các lợi điểm trong cơ quan chỉ đạo của Gia Đình Phật Tử.

Phân Quyền Hợp Lý

Trước nay, tùy theo địa phương, khi một anh chị trưởng nào được bầu làm Trưởng ban Hướng dẫn thì nỗi lo sợ đầu tiên là "trăm dâu đổ đầu tằm". Việc lớn việc nhỏ, việc trong việc ngoài, trăm ngàn công việc, trăm ngàn trách nhiệm đều đổ dồn về cho "cá nhân xuất sắc" đó. Lề lối ấy, tâm lý ấy hay thì có ít mà dở lại quá nhiều. Nếu gặp một vị có tài đức lưỡng toàn thì Gia Đình Phật Tử tiến triển mạnh. Nhưng không chóng thì chầy, vị đó khó mà tránh được tâm lý "anh hùng cá nhân". Còn gì mĩa mai bằng tim óc của một đoàn thể lại quy tụ vào một người. Cái cảnh "nhất chiến công thành vạn cốt khô !" làm gì có trong Gia Đình Phật Tử lãnh đạo quá bận rộn "việc nhà, việc nước" thì lập tức mọi công tác đều bị đình chỉ. Chẳng lẽ, cứ mỗi lúc lại triệu tập Đại hội Huynh trưởng toàn tỉnh, toàn quốc để điều chỉnh ngay được sao?

Cho nên, việc phân quyền rất cần thiết. Nếu chịu khó nghiên cứu thật kỹ về cả hai mặt tổ chức và thực hiện của thành phần Ban hướng dẫn, chúng ta sẽ thấy một khi nhân duyên cụ túc thì đó là bộ óc tinh diệu nhất của một đoàn thể thanh niên. Thế nhưng, một điều đáng lưu ý là một khi các cấp lãnh đạo chưa chịu hiểu rõ sự quan hệ của tổ chức, mỗi một Ban viên chưa hiểu hay cố tình không muốn hiểu thành phần và chức vụ của mình thì sự bế tắc sẽ đến ngay. Phải hiểu rõ toàn Ban là một bộ máy lớn. Từ Trưởng ban, Phó trưởng ban cho tới các Ban viên, Đại diện, Ủy viên, mỗi vị là một bộ phận thiết yếu đảm nhiệm một công tác riêng biệt. Nếu có một bộ phận yếu ớt thì công năng của toàn thể sẽ sai lệch lập tức. Chúng ta ai cũng hướng về thống nhất và chính hai tiếng thống nhất đã là một ám ảnh đáng phân nân.

Biên giả nghĩ rằng: Một khi đã là anh chị em trong Gia đình áo lam, Hoa sen trắng thì mọi sự đã thống nhất rồi. Hãy nhìn qua các đoàn thể thanh niên quốc tế: Hướng đạo, Cộng sản v.v... họ có phân biệt màu da, chủng tộc, địa lý không ? Ở đâu cũng một tâm hồn. Sao ta không nhớ lời đức Phật: "Không thể nào có sự chia rẽ khi máu mọi người đều đỏ, nước mắt mọi người đều mặn". Nếu có khác thì chỉ có khác về sinh hoạt. Vì bị ám ảnh bởi hư danh mà ta gặp trở ngại trong vấn đề nhân sự.

Nói như thế, không có nghĩa là buộc các Ban viên Ban hướng dẫn đều phải có mặt ở trung ương. Nhưng dù ở địa phương nào Ban viên cũng phải hoạt động đều với trung ương, với các tỉnh và báo cáo thường xuyên về ngành và các tỉnh đã phối

hợp. Thành ra, phải công nhận giữa thiện chí và thực hiện có thể xảy ra mâu thuẫn.

Các trở ngại ấy sẽ đưa tới thảm cảnh thiếu thông cảm và hiểu lầm không thể tránh được. Tuy nhiên, dù gặp trở ngại nào vấn đề phân quyền hợp lý cũng vẫn phải được duy trì, cũng cố!

Nhận Rõ Nhiệm Vụ

Để duy trì cũng cố tổ chức, quý vị Ban viên các Ban hướng dẫn cần giữ đúng vị trí công tác của mình.

Ngoài các nhiệm vụ chính đã ghi trong Nội Quy xin các anh chị nghĩ tới các việc sau:

Đối Với Trung Ương

. Trưởng ban hướng dẫn Tỉnh liên lạc thường xuyên với anh Trưởng ban Hướng dẫn Trung ương và Ban thường vụ ít ra mỗi tháng một lần (xin chú ý tới công dụng của "thư riêng mà nói việc chung" rất cần thiết cho các vấn đề nội bộ và đối ngoại, nhất là trong lúc này). Thực hiện công việc hành chánh theo quy ước mới.

. Phó trưởng ban liên lạc với các Trưởng ban và Phó trưởng ban các Tỉnh để phối hợp trao đổi kinh nghiệm của các Tỉnh mạnh cho các Tỉnh yếu học hỏi.

. Đại diện Miền: Xin giữ đúng vị trí, đôn đốc, kiểm soát.

. Ủy viên liên lạc với các Ủy viên trung ương để hiểu rõ công tác và liên lạc với các Ủy viên của Ban hướng dẫn các Tỉnh bạn để thu thập kinh nghiệm.

. Quý anh chị em Huỳnh trưởng cần bắt cầu liên lạc giữa anh chị em Huỳnh trưởng khác khắp toàn quốc.

Đối Với Địa Phương

Các Ban viên Hướng dẫn Tỉnh cần thực hiện cho được "công tác báo cáo" theo thể thức mới rất giản tiện, ít tốn thì giờ mà Ban Hướng dẫn Trung ương đã gửi chỉ thị, dự án và mẫu in tới. Mỗi Ban viên làm công việc của riêng mình thì không có gì nặng nhọc và khó khăn. Làm thế nào mỗi tháng Hội nghị của Ban Hướng dẫn Trung ương đều có báo cáo của toàn quốc.

Mỗi một sự canh tân nào cũng cần nhiều sửa chữa. Tuy nhiên, chúng ta phải nhất tâm thực hiện cho bằng được những điều Đại hội đã chấp thuận. Xin chớ ngồi ở địa phương mà lên tiếng trách móc trung ương bày vẽ chuyện này chuyện nọ. Bây giờ ai cũng hiểu rằng: Trung ương là óc, mà địa phương là tay. Óc không có tay là óc rỗng, tay không có óc thì tay buông. Có điều nhờ có óc mà người ta biết mình có tay, chứ tự hai bàn tay không thể nào biết là mình có óc. Khi nội quy ghi rõ thành phần Ủy viên của Ban hướng dẫn Tỉnh cũng giống với Trung ương là vì quan niệm Trung ương chỉ là trung tâm quy tụ ảnh hưởng 42 khối óc của 42 Ban hướng dẫn Tỉnh. Công việc của Trung ương là tạo đề án và cấp Tỉnh cố gắng thực hiện đề án cho đầy đủ. Tại sao anh chị em khắp nơi lại không có quyền dựa vào Trung ương bằng cách gửi các dự án về? Tại sao địa phương lại chỉ chờ đợi dự án của Trung ương rồi lại phiền trách là Trung ương chỉ lo lý thuyết? Mọi lý thuyết không được thi hành đều là lý thuyết suông, mọi hành động không có lý thuyết chỉ đạo đều dễ lệch lạc.

Cần hiểu rõ:

Ban hướng dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam không phải chỉ gồm có các anh chị em ở Trung ương mà gồm toàn thể:

43 Trưởng ban

86 Phó trưởng ban

6 Đại diện Miền

và 731 Ủy viên và Thường vụ.

Nếu toàn thể tám trăm sáu mươi sáu nhân viên Ban hướng dẫn cùng nhất tâm điều khiển 7676 Huynh trưởng và ngót 100.000 đoàn sinh thì kết quả sẽ tốt đẹp tới mức nào?

Trưởng ban hướng dẫn và Ban viên Ban hướng dẫn trung ương chỉ có thể làm việc hữu hiệu nếu nhận được thường xuyên các báo cáo của các Ban Hướng Dẫn Tỉnh và các Ủy viên liên hệ mỗi tháng một lần vào ngày 15. Một vài người trong chúng ta thường cho rằng ảnh hưởng của "ngoại cảnh" đã làm cho nội bộ của ta lung củng. Nhưng tại sao ta không nghĩ ngược lại "vì chúng chưa nhất trí nên ngoại cảnh mới khuấy rối được chúng ta". Không có sự thống nhất nào đẹp hơn thống nhất lý tưởng và hành động.

Trong tư trào hiện đại hóa Phật giáo, mọi quy mô cố hữu phải cải tạo. Sự cải tạo nào mà không đem tới vài hy sinh và đau đớn. Ta cần biết rằng Gia Đình Phật Tử là một tổ chức tiến bộ và cần tiến bộ mãi.

Cơ Cấu Tổ Chức Miền

Trước kia, khi nền Phật giáo chưa thống nhất về hành chánh; Bắc Việt có hội Việt Nam Phật Giáo, Trung Việt có hội An Nam Phật Học, Nam Việt có hội Phật Học Nam Việt là những tổ chức cư sĩ đã thành lập từ thời Pháp thuộc. Chức vị Tăng ni trực thuộc vào các tông phái với giáo chế, giáo điển tùy thuộc vào Pháp môn tu học. Từ năm 1951, Phật giáo Việt Nam ra đời trong cơ cấu Phật giáo thế giới thì một sự thống nhất tinh thần đã thực hiện. Kể từ sau hiệp nghị Genève 1954, non sông cách trở, tại miền Nam Việt Nam, tổ chức Phật giáo có thêm hội Việt Nam Phật Giáo (cư sĩ di cư) và Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam (tăng ni di cư). Là con của các hội trong buổi đầu, các Gia Đình Phật Tử lệ thuộc vào cơ cấu hành chánh của mỗi hội: Và đương nhiên Gia Đình Phật Tử cũng tui thẹn với số kiếp cây "tầm gửi".

Năm 1963, sau ngày Phật Giáo Việt Nam thống nhất, Viện Hóa Đạo là cơ quan hành chánh của Phật giáo đã xóa bỏ các hình thức tập đoàn và phân quyền theo hệ thống Miền.

Toàn quốc Việt Nam có bảy Miền:

. Vạn Hạnh (Bắc Trung nguyên Trung phần)

- . Liễu Quán (Nam Trung nguyên Trung phần)
- . Khuông Việt (Cao nguyên Trung phần)
- . Khánh Hòa (Miền Đông Nam phần)
- . Huệ Quang (Miền Tây Nam phần)
- . Quảng Đức (Thủ Đô Sài Gòn), (trực thuộc Viện Hóa Đạo. Gia Đình Phật Tử trực thuộc Ban Hướng Dẫn Trung Ương)
- . Vĩnh Nghiêm (Miền tưởng niệm một nửa phần đất bị phân chia)

Trong cơ cấu ấy, Gia Đình Phật Tử, một tổ chức trong Tổng vụ Thanh niên của Viện Hóa Đạo cũng phải dựa vào kiến trúc địa lý và tinh thần ấy.

Cơ quan lãnh đạo tối cao của Gia Đình Phật Tử là Ban Hướng Dẫn Trung Ương điều khiển trực tiếp các Tỉnh liên hệ.

Tại mỗi miền có vị Đại Diện Miền giữ vai trò đôn đốc và phối hợp. Đại Diện Miền là sự hiện diện của Ban Hướng Dẫn Trung Ương tại Miền liên hệ. Là gạch nối giữa cấp Tỉnh với Trung Ương.

"Đại Diện Miền nằm trong thành phần Ban Hướng Dẫn Trung Ương do Đại hội Gia Đình Phật Tử toàn quốc bầu cử. Đại Diện Miền có trọn quyền lựa chọn: Một thư ký và một thủ quỹ".

Nhiệm vụ Đại Diện Miền cũng đã xác định:

. Đại diện Miền thay mặt cho Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử để đôn đốc, kiểm soát, báo cáo tình hình hoạt động của Gia Đình Phật Tử trong các Tỉnh thuộc Miền của mình vào tuần lễ cuối của mỗi tam các nguyệt lên Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

. Liên lạc với vị Đại diện Giáo hội PGVNTN để thông hiểu tình hình Phật sự chung trong Miền và giải quyết các vấn đề có liên quan tới Gia Đình Phật Tử.

. Đại diện cho Ban Hướng Dẫn Trung Ương trong các lễ lượt do các Gia Đình Phật Tử trong Tỉnh hay Liên Tỉnh tổ chức.

. Đôn đốc các Trại cấp Tỉnh trong Miền.

Đọc qua thành phần và nhiệm vụ của mỗi Ban Đại Diện như trên hẳn ta cũng thấy Đại Diện Miền giữ trọng trách to tát chứ không phải là "tượng trưng" như có người lầm tưởng.

Đại Diện Miền Là Gạch Nối Giữa Trung Ương Với Tỉnh

Nếu Trung ương là não bộ thì các Đại diện Miền là hệ thần kinh. Tinh thần và hoạt động của Trung ương đã nhờ các anh mà tuần hoàn khắp các đơn vị. Đại diện Miền, trong giai đoạn sơ khởi của thành phần thống nhất đã làm nổi bật tinh thần của Trung ương. Tại Miền Vạn Hạnh, anh Lương Hoàng Chuẩn đã phối hợp với địa phương xúc tiến công việc tu chỉnh nội bộ và góp phần hữu hiệu vào công việc cứu trợ các Miền bị lụt. Anh Trần Ngọc Giao, miền Liễu Quán đã vượt qua nhiều khó khăn tình thế, nối liền sự liên lạc giữa các miền đau khổ nhất Việt Nam: Miền chiến tranh, Miền bão lụt kinh khủng nhất. Anh Mã Thành Cương đã lưu chuyển khắp miền Khánh Hòa để tu chỉnh nội bộ và khai sinh cho nhiều Ban Hướng Dẫn Tỉnh, nhiều Gia đình, một công việc khai phá đầy gian khổ. Anh Nguyễn Thanh Quang tại miền Huệ Quang, vượt qua sông Vàm Cỏ tiến về miền biên giới Việt Miên, một miền đậm màu tín ngưỡng, miền của đa thần, mảnh đất phì nhiêu của "mê tín dị đoan". Và anh Nguyễn Châu, Đại diện Miền Khuông Việt đầy "đèo dốc cheo leo". Miền Vĩnh Nghiêm, miền tinh thần cũng đang chịu cảnh "tiến thoái lưỡng nan". Nhưng dù trong địa vực nào, các anh Đại diện Miền cũng nêu cao tinh thần phục vụ rất đáng cảm phục. Dù trong nội quy xác nhận công tác báo cáo "3 tháng một kỳ", các anh vẫn đi họp đều háng tháng và thay mặt cho Tỉnh để làm báo cáo.

Nhờ sự thăm viếng và đôn đốc thường xuyên của Đại diện Miền mà các chỉ thị, dự án của Trung ương đều được phổ biến nhanh chóng và theo dõi mọi thực hiện một cách hữu hiệu. Mỗi tháng, tại Hội nghị Ban Hướng dẫn Trung ương, mỗi bản báo cáo của Đại diện Miền là một tổng hợp các nét chính yếu về sinh hoạt của địa phương giúp cho Ban Hướng dẫn Trung ương giải quyết nhanh chóng được nhu yếu của từng Miền. Tuy nhiên trọng điểm của các bản báo cáo cũng cần phải đi sâu

vào chi tiết công tác để sau này Ban Hướng Dẫn còn đối chiếu với các bản báo cáo của Tỉnh trong trường hợp có những mâu thuẫn không may xảy ra.

Đại Diện Miền Là Biểu Tượng Cho Địa Phương Tính

Sự phân chia ra sáu miền địa lý không phải là một sự ngẫu nhiên. Dù trong trường hợp nào, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam vẫn là gốc của Gia Đình Phật Tử. So về thâm niên và khả năng thì Miền này có tuổi đạo cao nhất. Tại Miền này thành phần các Ban Hướng Dẫn Tỉnh rất vững và nhờ sự thuần nhất của Giáo Hội nên sự phát triển có bề thuận lợi hơn các Miền khác. Phải nói là nhiệm vụ của Đại diện Miền Vạn Hạnh rất khó khăn trên kế hoạch, và dễ dàng về thực hiện. Vì sao vậy? Lý do là mỗi Tỉnh đều có đủ sức tự lực cánh sinh. Trái lại Miền Khánh Hòa lại là Miền mới khai phá. Trong tất cả các tỉnh miền Đông, chỉ có Biên Hòa là tương đối có cơ sở hơn cả. Nhưng còn những tỉnh khác, cho tới nay sự phát triển vẫn còn gặp nhiều gian khổ. Miền Khuông Việt có Đà Lạt là vì sao cao nguyên. Nhưng đường sá cách trở, sự liên lạc với các tỉnh gặp trở ngại nhiều về di chuyển. Miền Huệ Quang với những cánh đồng phì nhiêu, bát ngát báo hiệu một tương lai rực rỡ. Người thanh niên ở đây, đô thị cũng như nông thôn vẫn còn giữ nếp sống đơn thuần dù khói lửa chiến chinh đã gây nhiều xáo trộn. Miền Liễu Quán mỗi mòn vì chiến tranh và thiên tai thủy hạn, nhưng vẫn theo kịp Miền Vạn Hạnh đàn anh. Riêng Miền Quảng Đức thủ đô náo nhiệt, hoa lệ, trung tâm của mọi biến chuyển chính tình đã tạo nên một không khí hỗn độn cần phải nhiều thời gian mới ổn định được. Lý do giản dị là phong trào bành trướng mạnh trong biển người hơn hai triệu mà Huynh trưởng của ta không có đủ để cung ứng cho việc điều hành. Dù sao, hy vọng sâu xa nhất của mọi người là một ngày kia: Mỗi một Miền, mỗi một Tỉnh, mỗi một Gia đình đều lấy được sự quân bình về khả năng, kỷ luật cũng như tinh thần Đạo. Rất mong các anh Đại diện Miền luôn luôn thành khẩn học tập lẫn nhau để thấy rõ ưu điểm của Miền bạn đem bồi bổ cho khuyết điểm của Miền mình thì cơ thể Gia Đình Phật Tử mới khỏi nạn đui, què, mẻ, sứt như các đoàn thể khác.

Đại Diện Miền là Nhà Kỹ Thuật, Kế Hoạch

Một dự án của Ban Hướng Dẫn Trung Ương đề ra không bao giờ nhắm cho một miền riêng biệt. Chính các Đại diện Miền phải tính toán việc thích nghi dự án đó

cho phù hợp với địa phương. Đó cũng là ý nghĩa của cuộc bầu cử riêng từng miền trong Đại hội 1963. Chính các Tỉnh liên hệ ở mỗi miền bầu lên vị Đại Diện. Ban Hướng Dẫn Trung Ương sẽ nhờ quý anh Đại Diện nghiên cứu tình hình của địa phương để phối hợp công tác cho hợp lý. Có nơi, các anh Đại diện Miền lại phải kiêm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn. Đó chỉ là giải pháp tạm thời cần phải tu chỉnh.

Tại một vài Miền, vì tình trạng chuyển tiếp, một vài sáng kiến vượt bậc của Đại diện Miền đã được Ban Hướng Dẫn Trung Ương tạm thời chấp thuận. Tuy nhiên, theo đúng nội quy, công tác không thể thay thế hẳn Trung ương, cũng như không nên bỏ qua việc hội ý với các Ban Hướng Dẫn Tỉnh. Một vị Đại diện có thiện chí và chân tài lúc nào cũng cố gắng phản ảnh cho rõ được nhu yếu của địa phương và phổ biến cho đầy đủ chỉ thị của Trung ương. Quan niệm rằng: Chân giá trị của một người lãnh đạo, của người cán bộ không phải ở chức vụ hay quyền hạn mà chính ở ý hướng của cá nhân và thành quả của đoàn thể.

Đoàn thể chỉ huy cá nhân phụ trách bao giờ cũng là phương châm thực hiện tinh thần bình đẳng của chúng ta. Ta đi vào đạo với tín ngưỡng với tự do chứ không phải bằng đam mê hay danh lợi.

Nhờ thiện chí và năng lực của Đại diện Miền mà đầu óc tập đoàn, thành kiến "tiểu vương" sẽ dần dần bị dẹp bỏ nhường lối cho hương sen tỏa ngát vang lừng.

Cơ Cấu Tổ Chức Tỉnh

Trong nội quy Gia Đình Phật Tử, Ban Hướng Dẫn Tỉnh có thành phần như sau:

- Trưởng ban Hướng dẫn
- Phó Trưởng ban Hướng dẫn (phụ trách ngành Nam)
- Phó Trưởng ban Hướng dẫn (phụ trách ngành Nữ)
- Thư ký
- Thủ quỹ
- Và các Ủy viên giống như Ban Hướng dẫn Trung ương. Bên cạnh Ban Hướng Dẫn có Ban Cố vấn Giáo lý.v v v

"Nhiệm vụ của Trưởng ban Hướng dẫn Tỉnh là điều động toàn Ban Hướng Dẫn, thi hành chỉ thị của trung ương, điều khiển và kiểm soát các Gia Đình Phật Tử trong tỉnh".

Với một nhiệm vụ như vậy, trách nhiệm của Trưởng ban Hướng dẫn rất lớn. Đối Với Ban Đại Diện Giáo Hội Tỉnh. Trưởng ban Hướng dẫn trực tiếp điều khiển mọi công tác địa phương mình. Trưởng ban Hướng dẫn Tỉnh không phải do Ban Hướng dẫn Trung ương đề cử mà phải do Đại hội Huynh trưởng toàn Tỉnh bầu lên với đa số. Thế thì Trưởng ban Hướng dẫn Tỉnh, trước tiên là phát xuất từ giới Huynh trưởng địa phương mà lên. Cho tới nay, chưa hề có hiện tượng một cá nhân không phải là Huynh trưởng thâm niên được đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban Hướng dẫn. Đó là một ựu điểm của tổ chức Gia Đình Phật Tử. Anh Trưởng ban phải là người nổi bật nhất trong giới Huynh trưởng tại Tỉnh nhà về Đức cũng như về Tài. Tại các Miền, hầu hết các Trưởng ban đều có thành tích và thâm niên cao trọng trong Gia Đình Phật Tử. Nhờ đó, dù gặp phong ba bão tố, thuyền nhà vẫn được chèo chống thẳng lối không hề nao núng. Tuy nhiên, trước nay, ở trong hệ thống các tập đoàn, được sự nâng đỡ tinh thần cũng như vật chất, công tác của các Ban Hướng Dẫn Tỉnh được các Tỉnh Hội giúp đỡ rất nhiều. Ngày nay Gia Đình Phật Tử trực tiếp liên lạc với Ban Hướng Dẫn Trung Ương nên tại nhiều Tỉnh, sự bảo trợ ấy trở nên eo hẹp. Trong hoàn cảnh đó, tại một vài Tỉnh, nhờ sự giao tiếp khéo léo của Trưởng ban, mọi sự vẫn điều hòa. Nhưng tại nhiều Tỉnh sơ khởi, một vài lúng củng về liên lạc đã có xảy ra. Cái khó khăn của các Ban Hướng Dẫn Tỉnh là làm sao tạo thông cảm được với Đặc ủy Thanh niên và với Giáo Hội. Thông cảm không có nghĩa là lệ thuộc để cầu mong một sự giúp đỡ. Các Tỉnh Giáo Hội cần ý thức rõ một lần chót: Gia Đình Phật Tử là tổ chức có mục đích giáo dục Thanh Thiếu Nhi Phật tử chứ không phải là một sự tô điểm cho Giáo Hội. Con đường Gia Đình Phật Tử đang đi tới là Thống Nhất và Độc Lập. Độc lập không có nghĩa là phân ly với Giáo Hội mà chỉ giữ đúng vị trí, đúng danh dự của mình. Về tinh thần, việc nghiên huấn phải luôn luôn phổ biến tinh thần Tự tập. Về doanh tế, cố gắng có sự Tự túc. Mọi sự giúp đỡ đều cần thiết nhưng ta không thể để sự giúp đỡ ấy trở thành một sự ràng buộc.

Đối Với Huỳnh Trưởng Tại Tỉnh Nhà

Đã phá thành kiến địa phương, Gia Đình Phật Tử đã xóa dần biên cách giữa các gia đình cá nhân để đi vào sự hòa đồng của đoàn thể. Bây giờ, Ban Hướng Dẫn Tỉnh lại phải tác động tinh thần nhất trí của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Người Huỳnh trưởng hôm nay không thể chỉ biết tới mình, Gia đình mình, Tỉnh mình, Miền mình, mà phải nghĩ tới cả Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Những sự cách biệt về địa lý, về cơ cấu không phải là cách biệt thật sự. Phát triển cho Tỉnh nhà mạnh mẽ là góp phần vào việc chung. Trước kia, ta đã bức bối trong vỏ tập đoàn. Nay đã vượt ra thì lại có người muốn ngập ngừng, chùn bước. Hãy thúc đẩy anh chị em đi tới. Ta phải tỉnh giấc mơ êm đềm cũ. Một gia đình ấm cúng, một địa vực nhiều kỷ niệm mến yêu. Ta sống trong tình thương bằng cách mở rộng tình thương. Không thể có cái tâm trạng ôm ấp, nâng niu những điều đã có mà quên đại sự. Mỗi Huỳnh trưởng dù ở thành thị hay nông thôn, dù ở miền Nam hay phương Bắc đều phải nhớ đến nhau mà tâm niệm đến sự nhất trí. Làm sao cho một Huỳnh trưởng tại một làng quê hẻo lánh cũng biết là Gia Đình Phật Tử không hề quên anh, quên chị. Công việc ấy chỉ có Ban Hướng Dẫn Tỉnh mới làm được. Các Ban Hướng Dẫn Tỉnh đã sống trong lòng của anh chị em Tỉnh nhà. Sự gặp gỡ thường xuyên có thể hiểu được hoàn cảnh, sinh hoạt, ước vọng của mỗi anh chị em. Ban Hướng Dẫn Tỉnh sẽ chuyển đến Trung ương những điều hiểu biết do Tỉnh đã thu thập trên trường kinh nghiệm. Ta không thể sống các cảnh phong kiến như một người nông dân ngày xưa, có khi trọn đời không hề thấy vị quan đầu Tỉnh. Cái không khí cảm động diễn ra mỗi khi có đại hội đã chứng tỏ anh chị em trong Gia Đình Phật Tử luôn luôn khao khát được gần nhau. Ngoài vấn đề tình cảm, các Huỳnh trưởng, nhất là tại miền Nam, cần được thông suốt đường lối giáo dục và tinh thần kỷ luật của Gia Đình Phật Tử. Đa số anh chị em Huỳnh trưởng đều nghèo về vật chất. Những kế hoạch tương trợ tương cũng nên nghĩ tới. Một số anh chị em đã ra khỏi tổ chức vì quá bận bịu về việc mưu sinh. Đó không phải là việc đáng trách mà chính là vì ta thiếu một kế hoạch tương trợ hữu hiệu. Mong rằng, cấp Hướng Dẫn Tỉnh lưu ý tới yếu điểm đó.

Đối với Ban Hướng Dẫn Trung Ương

Ai cũng biết Ban Hướng Dẫn Trung Ương gồm đa số anh chị em cựu Huynh trưởng. Những người đang nắm giữ sinh mệnh của Gia Đình Phật Tử tại các Tỉnh đều quá bận rộn về việc Tỉnh nên không thể tham gia vào Trung ương. Cho nên, nếu thành khẩn với mình, ta phải nhận rằng có một số anh chị em đã hiểu lầm rằng Trung ương đã không đi sát với sinh hoạt hiện tại. Sự ngộ nhận ấy bắt nguồn từ nhiều lý do: Thứ nhất là một số anh chị em vẫn sinh hoạt đều đặn với Gia đình nên có tâm lý là "phải cầm đoàn thì mới thực sự hoạt động". Lý do thứ hai là các công tác, các dự án do Trung ương đề ra phần nhiều đều khác hay có khi ngược hẳn với nếp sinh hoạt sẵn có mà anh chị em chưa thông hiểu được tính cách quan trọng cấp bách, và hữu hiệu của nó. Những cuộc hội thảo liên tiếp do các Đại diện Miền tổ chức đều nhắm mục đích xóa bỏ những thành kiến đó. Đối với điểm này, thái độ dứt khoát của Ban Hướng Dẫn Tỉnh thật cần thiết. Mỗi khi tiếp nhận một dự án, một sự cải cách, thiết tưởng anh chị em sẽ cố gắng nghiên cứu thật kỹ. Phải thấu triệt các ưu điểm. Nếu có thắc mắc thì xin chất vấn Ban Hướng dẫn Trung ương. Sau đó, một khi đem ra phổ biến thì phải đứng vững trên lập trường chung mà bênh vực, giải thích cho cặn kẽ. Ngược lại Ban Hướng dẫn Trung ương yêu cầu đặt nặng "công tác báo cáo" sau khi đã thực hiện được một phần hay toàn phần. Ban Hướng dẫn Trung ương sẽ theo dõi từng trường hợp để đối chiếu, phối hiệp kiểm điểm để xúc tiến hoặc sửa chữa. Đâu đâu cũng một việc, ở đâu cũng một nhà. Chức vụ hay công tác chỉ có giá trị ở thiện chí và đã có thiện chí thì mọi trở ngại đều trở thành bèo bọt.

Đối Với Chính Quyền Địa Phương

Trong suốt 20 năm hoạt động từ 1947 cho tới 1963, Gia Đình Phật Tử không hề có sự liên hệ với các chính quyền. Sau tháng 11 năm 1964, Ngô triều bị lật đổ, tại một vài địa phương các đại diện chính quyền đã tỏ thiện chí muốn giúp đỡ một vài phương tiện cho Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất. Đôi khi, có sự nghênh tiếp một vị trong cấp lãnh đạo Giáo hội, chính quyền đã trang bị những hình thức dành riêng cho các nhân vật cao cấp trong chính quyền. Tại một vài nơi, đã có những vị từ chối sự đón tiếp rầm rộ ấy. Tại một vài nơi khác, có những vị không nở từ chối, hay đã vui lòng tiếp nhận như một nghi lễ "ngoại giao".

Qua sự kiện đó, những Phật tử bị đàn áp đã lâu nay cũng tự thấy thỏa mãn vì không còn bị coi rẻ. Nhưng những người có tầm nhìn xa, xét rộng lại thấy khó chịu và lo sợ cho các hậu quả xấu có thể tác dụng trong tâm lý quần chúng gây ra nhiều sự hiểu lầm và xuyên tạc. Đương nhiên, là người Phật tử không có quyền ủng hộ hay đả đảo một ai. Và cũng vì thế mà ta không có quyền ỷ lại hay lợi dụng những sự đả ngộ đó. Vẫn biết trong cấp lãnh đạo chính quyền cũng có nhiều Phật tử thành tâm muốn bày tỏ thiện tâm, thiện chí. Tuy nhiên người Phật tử trong chính quyền không thể dùng các điều kiện sẵn có để mưu việc riêng tư, dù là việc của Giáo Hội. Mỗi một cá nhân đều có quyền và có bổn phận hộ trì đạo pháp. Nhưng các hình thức hộ trì phải hợp lý và hợp tình. Trong ý nghĩa đó, Gia Đình Phật Tử không thể cầu mong hay ỷ lại vào các điều kiện chung của nhân dân, Gia Đình Phật Tử vốn rất nghèo về vật chất. Ngay như Ban Hướng Dẫn Trung Ương cũng vất vả lắm mới có đủ điều kiện hoạt động khi chưa nhận được sự đóng góp của địa phương. Cho nên các Ban Hướng Dẫn Tỉnh cũng có nhiệm vụ tự túc, tự lực được phần nào hay phần đó. Mọi sự giao thiệp và tiếp nhận với chính quyền đều phải nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi chấp nhận. Ta không thể theo kẻ khác để "đi xin" từng khúc củi, từng thước sắt, từng bao xi măng hay "bao thầu" các khoản cứu trợ để về xây dựng Gia Đình. Tinh thần tự túc cần phổ biến kỹ càng tới mỗi Huynh trưởng. Đã có những cán bộ chính trị, những chiến sĩ khi đảm trách một nhiệm vụ với hai bàn tay trắng, vẫn cố gắng tự tạo lấy điều kiện hoạt động. Và họ đã thành công. Một vài anh chị em Huynh trưởng chưa quen với tinh thần tự lập thường hay chờ đợi sự tương trợ của cấp trên. Làm như thế rất dễ sa vào cảnh bị lợi dụng. Gia Đình Phật Tử là một tổ chức giáo dục và chỉ là một tổ chức giáo dục. Ban Hướng Dẫn không thể nào cung ứng đầy đủ mọi nhu cầu cho địa phương. Chỉ khi nào, dự án doanh tế được phát triển đầy đủ thì sự phối hợp tài sản mới được xử dụng và phân chia hợp lý. Trong giai đoạn sơ khởi này, mọi sự giao tiếp với chính quyền chỉ có mục đích giữ gìn hòa khí... nếu cần... để cho sinh hoạt khỏi bị cản trở chứ không thể trông cậy ở kết quả vật chất của các cuộc giao tiếp ấy. Gia Đình Phật Tử bây giờ rất chú tâm tới Hoạt động Xã hội để đi sâu vào lòng quần chúng. Trong công cuộc cứu trợ thủy tai, Gia Đình Phật Tử đã tỏ cho chính quyền và quần chúng biết là chúng ta đi đúng... con đường vì đạo, vì đời mà không vì uy quyền hay tư lợi. Một tổ chức dựa vào chính quyền sẽ sụp đổ theo chính quyền khi có sự thay đổi. Tôn chỉ của Gia Đình Phật Tử không cho phép ai hành sự như thế.

Đối Với Quần Chúng

Quần chúng ở đây phải hiểu theo hai nghĩa: Một là nhân dân, hai là đại chúng Phật tử.

Đối với nhân dân, Gia Đình Phật Tử không thể có sự ly khai hay đi ngược với ước vọng quần chúng. Đã một thời Gia Đình Phật Tử gò mình vào trong hoạt động đoàn thể: Tụng niệm, họp đoàn, học chuyên môn văn nghệ, gia chánh rồi đi cắm trại nghỉ mát riêng với nhau. Nếp sinh hoạt đó quả nhiên đã tự cô lập và tách rời quần chúng. Đi xa hơn, nó có thể trở thành một tổ chức không liên hệ gì với nhân dân, và nhân dân cũng không thấy cần khuyến khích hay ủng hộ. Sau những cuộc vận động vừa qua, chỗ đứng hòa đồng của Gia Đình Phật Tử rất tốt đẹp. Nhờ các công cuộc cứu trợ "không ai làm nổi", Gia Đình Phật Tử đã lấy được cảm tình và tin tưởng của quần chúng. Ở đây, vai trò của Ban Hướng Dẫn Tỉnh thật rất trọng đại. Tại địa phương, Ban Hướng Dẫn Tỉnh hiểu rõ sinh hoạt và ước vọng của quần chúng rất cận kề. Họ muốn gì? Họ mơ ước những gì? Họ sinh sống ra sao? Tại sao lại có các sinh hoạt và ước vọng đó? Chỉ có các Ban Hướng Dẫn Tỉnh mới có đủ thẩm quyền trả lời cận kề sau nhiều lần trắc nghiệm. Hoạt động của Gia Đình Phật Tử nhằm đáp ứng các nhu cầu cấp thiết đó. Ban Hướng Dẫn Trung Ương với cái nhìn bao quát và lâu dài khó mà thấy rõ được cái sắc thái đặc biệt của địa phương nếu không nhờ các Ban Hướng Dẫn Tỉnh tường trình, báo cáo. Những sự chăm sóc về y tế, giáo dục, nhu cầu sẽ giúp cho Gia Đình Phật Tử đi vào lòng dân tộc một cách liên tục và điều hòa. Làm thế nào đánh tan thành kiến "Gia Đình Phật Tử chỉ biết tu học mà không để ý gì tới đồng bào" !!! thỏa mãn được các yêu cầu tinh thần và vật chất của đồng bào là quan điểm nhân dân chân chính của đoàn viên Gia Đình Phật Tử.

Với Các Cấp Giáo Hội Và Gia Đình Riêng, Học Đường

Đối với Giáo Hội gồm đa số các bậc trưởng thượng, Ban Hướng Dẫn Tỉnh cần nêu rõ mục đích giáo dục của Gia Đình Phật Tử. Cho tới bây giờ, mặc dù ở miền Trung, mục đích Gia Đình Phật Tử đã được đa số cấp lãnh đạo Giáo Hội thông hiểu. Nhưng tại miền Nam, những miền mới có Tỉnh Giáo Hội, mục đích Gia Đình

Phật Tử chưa được phổ biến ở lớp người lớn tuổi. Đối với họ, Gia Đình Phật Tử vẫn còn là vật trang trí, vật tô điểm cho rậm đám, cho xóm trò. Cần phải chỉ thẳng cho người lớn thấy rõ tổ chức và sinh hoạt đặc biệt của Gia Đình Phật Tử. Muốn tránh các cản trở của Giáo Hội địa phương, các Ban Hướng Dẫn Tỉnh, các Ban Chấp hành phải báo cáo cấp thời các trường hợp bất trắc để chờ Trung ương giải quyết, can thiệp với Viện Hóa Đạo.

Theo quyết định số 0051/VT/TT của Viện Hóa Đạo đề ngày 27.03.1965 thì Ban Hướng Dẫn Trung Ương và các Ban Hướng Dẫn Tỉnh có đủ thẩm quyền quyết định mọi công việc điều hành của Gia Đình Phật Tử.

"Để công việc kiểm soát nội bộ và điều hành mọi công tác Phật sự theo đúng đường lối của Viện và Giáo Hội, để thực thi Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hầu áp dụng đúng Nội quy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, Viện trân trọng lưu ý quý Ban những điểm cần thiết sau đây về việc thành lập Gia Đình Phật Tử tại Thủ đô cũng như các Tỉnh địa phương:

- Theo Nội quy của Gia Đình Phật Tử, mỗi Gia đình được phép thành lập phải hội đủ các điều kiện:

a)- Cần có một gia trưởng (trên 30 tuổi) và hai Huynh trưởng đã dự khóa huấn luyện Huynh trưởng do Ban Hướng Dẫn tổ chức.

b)- Có một ủy nhiệm thư cho phép thành lập hay một quyết định để thừa nhận chính thức Gia Đình ấy thuộc Giáo Hội do Ban Hướng Dẫn Trung Ương cấp.

Những văn kiện này luôn luôn phải gửi đến Ban Đại Diện sở tại để tường và kiểm soát Phật sự. Nếu có trường hợp gia đình nào hoạt động mà thiếu hai điều kiện trên, thì Ban Đại Diện sở tại phải thông báo cho Ban Hướng Dẫn Trung Ương biết để tiện kiểm soát nội bộ.

Trong việc thành lập Gia Đình Phật Tử địa phương mà gặp trở ngại khó khăn thì phải liên lạc ngay với văn phòng Ban Hướng Dẫn Trung Ương ở 223 Hiền Vương Saigon để kịp thời giải quyết thỏa đáng.

- Tất cả gia đình muốn đệ trình thượng cấp một ý kiến gì, hoặc muốn tổ chức cắm trại, làm lễ ra mắt, cầu siêu, cầu an tại Việt Nam Quốc Tự đều phải qua hệ thống Ban Hướng Dẫn Trung Ương, tại các Giáo Hội Tỉnh phải qua hệ thống Ban Hướng Dẫn Tỉnh địa phương v.v... Mọi nguyện vọng không có sự chuyển đạt và ý kiến của Ban Hướng Dẫn Trung Ương cũng như địa phương sẽ không được Viện cứu xét và giao hoàn đương đơn".

Đối với gia đình và học đường, các Ban Hướng Dẫn Tỉnh cần tiếp xúc thường xuyên bằng cách này hay cách khác để duy trì sự hợp tác Học Đường - Gia Đình Phật Tử - Gia Đình. Ba không khí ấy phải có hỗ tương tác dụng trong việc giáo dục trẻ. Giáo là dạy. Dục là nuôi. Mục đích đó đòi hỏi sự hòa hợp cả Tinh Thần lẫn Vật Chất. Nhiều gia đình khi cho con đi học là phó mặc cho học đường, cho con vào đoàn là phó mặc cho Gia Đình Phật Tử. Cần lập các phiếu liên lạc để duy trì hòa khí giữa ba cơ sở: Gia đình, Học đường và Gia Đình Phật Tử. Đào tạo một người con ngoan, một học sinh ưu tú, một đoàn sinh gương mẫu để tiến tới việc hoàn thành một công dân xứng đáng cho tổ quốc, một Phật tử thuần thành cho đạo pháp.

Nhiệm Vụ Gia Trưởng Trong Giai Đoạn Hiện Tại

Đơn vị của Gia Đình Phật Tử là Gia Đình. Trên hết là Gia trưởng thay mặt cho sáu đoàn: Nam Phật Tử, Nữ Phật Tử (cho thanh niên nam nữ trên 18 tuổi). Thiếu Nam, Thiếu Nữ (cho các thiếu niên nam nữ từ 13 đến 17 tuổi). Nam Oanh Vũ, Nữ Oanh Vũ (từ 6 đến 12 tuổi) trong việc đối ngoại. Mỗi đoàn có một Đoàn trưởng và một Đoàn phó phụ trách cả 4 đội (mỗi đội từ 8 đến 12 em). Cả sáu đoàn đặt dưới sự điều khiển của Liên Đoàn trưởng. Sự phân công trong công tác điều khiển Gia đình đã được Nội quy phân định như sau:

Cấp Gia Đình

Gia Trưởng

- Vị này là một cư sĩ có uy tín trong Ban Đại Diện Giáo Hội cấp Xã, Phường hay Chi, Khuôn và hiểu biết về Gia Đình Phật Tử.
- Nếu Liên Đoàn trưởng, từ 25 tuổi trở lên có đủ tư cách và uy tín với Ban Đại Diện Giáo Hội cấp Xã, Phường hay Chi, Khuôn thì nên kiêm chức vụ Gia trưởng.
- Nếu Gia Đình Phật Tử có thành lập Ban bảo trợ thì Gia trưởng sẽ là một ban viên trong ban này.
- Thâu nhận đoàn sinh mới vào Gia đình.
- Thay mặt Ban Huynh trưởng về các công việc đối ngoại liên quan đến Gia Đình Phật Tử và không trái với Nội quy.

Liên Đoàn Trưởng

- Điều động Ban Huynh trưởng.
- Thi hành chỉ thị của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
- Tổ chức các lớp huấn luyện Đội hay Chúng trưởng trong Gia Đình để chuẩn bị dự các lớp huấn luyện của Ban Hướng Dẫn Tỉnh.
- Tổ chức các trại, triển lãm văn nghệ và các công tác xã hội thuộc phạm vi Gia đình.
- Báo cáo sinh hoạt hàng tháng cho Ban Hướng Dẫn Tỉnh.

Đoàn Trưởng

- Thi hành quyết định của Ban Huynh trưởng, điều động và điều khiển Đoàn của mình với sự trợ tá của Đoàn phó.
- Hoạch định chương trình tu học và hoạt động hàng tháng và hàng tuần cho Đoàn.
- Tổ chức trại và du ngoạn của Đoàn (có sự chấp thuận của Liên đoàn trưởng).
- Chịu trách nhiệm với Liên đoàn trưởng.

Đội Trưởng, Chúng Trưởng

- Thi hành quyết định của Đoàn trưởng, điều khiển Đội hay Chúng của mình với sự trợ tá của Đội phó hay Chúng phó.
- Soạn chương trình sinh hoạt hàng tuần của Đội, Chúng (dựa theo chương trình của Đoàn).
- Chịu trách nhiệm với Đoàn trưởng.

Vai Trò Gia Trưởng Trong Dĩ Vãng

Trước năm 1950, quý Bác Gia trưởng đã là nhân vật quan trọng nhất trong việc điều hành Gia Đình Phật Hóa Phổ và Gia Đình Phật Tử. Các tiếng xưng hô "bác cháu" thân mật nhưng không kém phần cung kính của đoàn sinh với các vị Gia trưởng đã biểu thị được lòng tôn kính của Gia Đình Phật Tử đối với các vị Gia trưởng tiên khởi: Bác Đốc Thám (Lê Đình Thám), Bác Nghè Tuân, Bác Hương Tú, Bác Phán Phiên v.v... Nghĩa là việc gì cũng hỏi Bác, việc gì cũng nhờ Bác. Ba chữ "Bác Gia Trưởng" đã nói lên sự hiện diện của lớp già trong lớp trẻ.

Lúc bấy giờ, nhiệm vụ của Gia trưởng rất nặng nề. Nào là lo xin phép cho Gia đình đi đóng trại, nào là chạy tiền cho các em trang bị hoạt động. Nhưng vai trò "tình cảm" của Gia trưởng đã bắt đầu nhường chỗ cho hoạt động từ khi cơ cấu Gia đình cải thiện với chức vụ Liên Đoàn trưởng. Đã một lần, quý vị Gia trưởng với vai trò trọng tài đã không theo kịp bước tiến của Phong trào nên một số đã rút lui hay có sự lưỡng lự giữa Ban Huynh trưởng và Gia trưởng. Lý do, Gia trưởng là quý vị "đạo hữu" do các Chi, Khuôn hội đề cử ra với nhiệm vụ "coi sóc bọn trẻ con cho nó đỡ quấy phá". Cho nên, một khi tổ chức Gia Đình Phật Tử đã lớn mạnh thì vai trò quý vị lần lần mờ nhạt và có đại biểu đã đòi từ bỏ chức vị Gia trưởng trong cuộc Đại hội Huynh trưởng 1961 tại chùa Xá Lợi Saigon. Tuy nhiên, thái độ duy trì hay bác bỏ đều vội vã nếu ta không xét đủ các điều kiện kết hợp nhiệm vụ của Gia trưởng trong đơn vị Gia đình.

Phải Chăng Gia Trưởng Là Đại Diện Của Giáo Hội?

Cho tới nay, dù Gia Đình Phật Tử đã là một tổ chức độc lập trên tinh thần nhưng đa số các Bác Gia trưởng vẫn là các đạo hữu thuộc thành phần Giáo Hội. Như vậy, Gia trưởng phải làm việc cho Giáo Hội hay cho Gia Đình Phật Tử?

Nếu Gia trưởng là đại diện cho Giáo Hội có bốn phận theo sát sinh hoạt Gia Đình Phật Tử để kiểm soát, hướng dẫn thì điều ấy đã trái với Nội quy. Vì, Gia trưởng là một chức vụ do Gia Đình Phật Tử đề ra chứ không phải là sáng kiến của Giáo Hội. Gia trưởng phải là nhân viên của Ban Huynh trưởng Gia đình. Dù rằng, đã có những trường hợp, Gia trưởng do các Chi hội, Khuôn hội đề cử ra giúp đỡ cho Gia

Đình Phật Tử. Sự kiện ấy cũng không đủ bảo đảm là Gia trưởng phải làm việc cho Giáo Hội. Thật ra, Gia trưởng chỉ là bậc niên trưởng của đơn vị Gia đình. Gia trưởng có thể là đạo hữu giàu lòng thương yêu tuổi trẻ.

Gia trưởng cũng có thể là Liên Đoàn trưởng đã trên 30 tuổi. Dù ở xuất xứ nào, Gia trưởng bắt buộc phải là người thông suốt đường lối giáo dục của Gia Đình Phật Tử. Trong Nội quy đã ghi rõ nhiệm vụ đối ngoại của Gia trưởng và là biểu tượng liên kết tinh thần của Gia Đình Phật Tử với các Ban Đại diện Giáo Hội. Tắt lại, Gia trưởng phải là người của Gia Đình Phật Tử và hoạt động vì Gia Đình Phật Tử. Cương vị của Gia trưởng đã sáng tỏ như vậy.

Gia Trưởng Trong Giai Đoạn Hiện Tại

Vấn đề sở dĩ được đặt ra là vì "lý do tình thế, một số Huynh trưởng nhất định sẽ phải lên đường vào quân ngũ". Nạn khan hiếm Huynh trưởng đã diễn ra một lần vào khoảng 1952. Hồi đó số Gia đình còn ít và hạn tuổi đi lính cũng hẹp hơn bây giờ. Theo các quyết định mới đây của chính phủ, các thanh niên từ 25 tới 33 đều bắt buộc phải đi quân dịch. Trước nay, số người chưa trình diện quá nhiều nên việc truy tầm có lẽ sẽ chặt chẽ. Trước tình cảnh đó, Gia Đình Phật Tử tiên liệu ít nhất là một nửa số Huynh trưởng sẽ phải nhập ngũ. Cấp lãnh đạo Gia Đình Phật Tử sẽ có một khoảng trống rất lớn. Với 100.000 đoàn sinh đặt dưới sự điều khiển của 8.000 Huynh trưởng sẽ chỉ còn có 4.000 Huynh trưởng. Như vậy, một Huynh trưởng sẽ phải coi tối thiểu là 25 đoàn sinh, nghĩa là thay vì mỗi đoàn có một đoàn trưởng và hai đoàn phó thì nay chỉ còn có một mình. Sau nữa, Huynh trưởng còn lại ở ngoài lứa tuổi đi lính chắc sẽ kém phần hoạt động vì đa số lại bận bịu công vụ, mưu sinh hay thê tử.

Thực trạng này khiến Ban Hướng Dẫn Trung Ương phải nghĩ ngay tới kế hoạch huy động sự hợp tác giữa Gia trưởng với cấp Đội, Chúng trưởng. Về phương diện tâm lý, giữa Gia trưởng (trên 30 tuổi) và Đội, Chúng trưởng (dưới 18 tuổi) có một ít ngăn cách về tâm tưởng. Một đằng, người lớn trầm tĩnh, mang ít nhiều tính chất "đạo hữu" và thích gọi bằng "Bác" hơn bằng "Anh" (!). Đằng kia, là tuổi trẻ sôi động, bông bột thích mạo hiểm. Vấn đề khó ở đây là Gia trưởng phải hiểu rõ trẻ để

hướng dẫn trẻ, chứ không phải để theo trẻ hay chống trẻ. Và, để hoàn thành nhiệm vụ đó Gia trưởng phải có các điều kiện tối thiểu nào?

Phải Hiểu Rõ Mục Đích Tổ Chức Giáo Dục Của Gia Đình Phật Tử

Để giúp cho Gia trưởng hiểu rõ mục đích và tổ chức của Gia Đình Phật Tử, các Ban Hướng Dẫn Tỉnh, các Đại Diện Miền nên cấp tốc mở các lớp hội thảo dành riêng cho Gia trưởng. Làm sao tạo được một hình thức tạm thời. "Gia trưởng là óc, Đội Chúng trưởng là tay" để giữ cho bước tiến của tổ chức được điều hòa. Trong những chương trước của tập biên khảo này, chúng tôi đã giới thiệu khá đủ về mục đích và tổ chức của Gia Đình Phật Tử. Quý anh chị em phụ trách các lớp hội thảo chỉ cần đi sâu vào chi tiết và dự liệu cho việc ứng dụng hữu hiệu vào địa phương.

Xúc tiến kế hoạch sinh hoạt

"Hàng Đội Tự Trị"

Đối với Đồng niên, kế hoạch này không thể thực hiện được. Các nữ huynh trưởng có thể tạm đảm nhiệm các việc điều khiển. Đối với Nam, Nữ Phật tử và Thiếu niên nam nữ thì phải ứng dụng hàng đội tự trị (như một giải pháp cấp bách tạm thời). Nên biết thêm, tự trị không có nghĩa là Đội, Chúng trưởng có toàn quyền muốn đem Đội, Chúng đi họp đâu thì họp, làm việc gì thì làm mà chỉ thay thế anh trưởng để hợp tác với Bác Gia trưởng để củng cố Gia đình. Không nên luyện cho Đội, Chúng trưởng các hành động vượt ra ngoài kỷ luật.

Sau hết, Gia trưởng phải là một

"đoàn trưởng toàn diện"

Mỗi đoàn trưởng có mỗi nếp sinh hoạt riêng. Nếp sinh hoạt đó tùy thuộc nhiều đặc thái tâm lý, sinh lý. Gia trưởng là người hiểu được cơ cấu của mỗi Đoàn, từ Nam Phật tử, Thiếu nam, Nam oanh vũ cho tới Nữ Phật tử, Thiếu nữ, Nữ oanh vũ, sáu lớp người ấy đều phải thông suốt mới có thể nắm được. Đã đến lúc các Bác Gia trưởng phải trẻ lại, phải sống lại bằng cách đi vào hoạt động. Xin cứ tin rằng sau lưng các vị còn có nhiều người ủng hộ, nhiều người hưởng ứng.

Và giải pháp cấp thời này phải bắt đầu ngay giữa cơn lửa cháy dầu sôi này.

Hình ảnh Người Huynh Trưởng

Trước khi bước sang vấn đề chính yếu là: "Bàn về nhiệm vụ lịch sử và xã hội của Gia Đình Phật Tử trong sứ mệnh hộ pháp và cứu quốc", biên giả thấy có bốn phạm phác họa hình ảnh của người huynh trưởng lý tưởng. Phật giáo đề cao ngôi Tam Bảo, tôn sùng tăng chúng như các sứ giả của giác ngộ. Gia Đình Phật Tử là một tổ chức tôn giáo, giáo dục thanh niên thì vấn đề nhân sự cũng phải đặt lên hàng đầu. Tăng chúng sa đọa thì Đạo phải suy tàn. Cán bộ non yếu thì phong trào phải tan rã. Bài học Nho giáo tàn tạ, nho sĩ tan rã cách đây vẫn còn đó. Gia Đình Phật Tử tiến hay lùi, mạnh hay yếu, sống hay chết là do ở huynh trưởng. Hình ảnh ấy, có thể xây dựng trên "Mười điều tâm niệm của người huynh trưởng".

Tâm niệm thứ nhất:

Tin vào Đạo - Tin vào Gia Đình Phật Tử

Nguyên do thúc đẩy một đoàn sinh gia nhập Gia Đình Phật Tử thường tùy thuộc vào tình cảm hay hoàn cảnh. Đối với một Huynh trưởng, vấn đề không phải giản dị như thế. Có người vì mộ đạo, vì yêu đời. Có kẻ vì hiếu kỳ, vì hiếu động. Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử có đủ mọi giới. Có anh là một chiến sĩ đã ghê tởm mùi máu, có chị là thiếu nữ chán cảnh khuê phòng, có người là nhà giáo ghét bỏ cái lối dạy học nhồi sọ, có bạn là thương gia ngán mùi danh lợi v.v... Thật là phức tạp. Con người khi chọn một nghề, không ít thì nhiều đã bị "khuynh hướng nội tâm" chi phối. Nếu tìm được một nghề thích hợp, vừa sống được, vừa thích thú thì có trở thành nghiệp dĩ. Như vậy nghề làm Huynh trưởng cũng đòi hỏi ít nhiều về "căn duyên" với Đạo. Căn duyên ấy phát hiện trên đức tin. Đức tin là sức mạnh tinh thần. Nó là nhiệt lượng của đời sống. Nó là lửa của tâm hồn. Một trăm thùng nước lã không đủ để tưới một cây, nhưng với một bát nước sôi đã có thể làm nên chuyện nóng bỏng. Đức tin của một Huynh trưởng không phải chỉ chôn dấu trong tâm tưởng, trong khát nguyện mà phải thể hiện bằng hành động. Vì tin vào tính cách hằng cứu của Phật pháp mà người Huynh trưởng phải tâm niệm Gia Đình Phật Tử là một tổ chức trường cứu chứ không phải là giai đoạn. Rồi đây, sẽ có những anh chị em đoàn trưởng Gia Đình Phật Tử trở thành cấp lãnh đạo Giáo hội; sẽ có các em đồng niên lớn lên làm công việc hướng dẫn. Cũng vì tính cách vĩnh cửu đó, Huynh trưởng phải triệt để tin tưởng vào sinh mệnh của Gia Đình Phật Tử. Đời

sống của một Huynh trưởng không phải chỉ trong một tháng, một ngày hay một cơn ngẫu hứng, một cơ hội ồn ào. Sự cố gắng tự cường tự lực phải trở thành một tiềm lực của tâm hồn, Nó sẽ trở thành một sự đam mê mãnh liệt chi phối mọi khía cạnh của cuộc sống. Nếu đã có những triết gia đam mê suy tưởng đến để cho qua làm tổ trên đầu, nếu đã có những nhà bác học mải mê với công cuộc khảo cứu trong phòng thí nghiệm, đến phải què quặt, nếu đã có những chiến sĩ quên mình cho dân tộc, nếu đã có các vị thánh tử đạo xả thân cho đạo pháp, thì Gia Đình Phật Tử phải có những Huynh trưởng coi "đời sống của đoàn thể là đời sống của chính mình". Ta không cần phải thuyết minh dài dòng về hạnh chính kiến, chánh tín của Phật Tử mà chỉ cần thâm cảm đúng mức giá trị trường cửu của Gia Đình Phật Tử.

Tâm niệm thứ hai:

Thông suốt đường lối Gia Đình Phật Tử

Hy sinh cho lý tưởng thì phải hiểu lý tưởng. Đường lối Gia Đình Phật Tử là cứu cánh của công tác. Con đường đi tới của Gia Đình Phật Tử không phải là hoạt động cho cơ hội, cho hiện tại mà phải nhắm vào mục đích "trồng người". Người Huynh trưởng không phải chỉ biết mặc áo lam, thổi còi tranh đấu mà quên mục đích giáo dục. Phải tìm hiểu rõ ràng con đường mình phải đi. Đi tới đâu? Đi để làm gì? Con đường tương lai của Gia Đình Phật Tử là đào tạo một thế hệ Phật giáo đồ mới khác với lớp "đạo hữu" hiện tại. Kể về công phu tu học của các đạo hữu hiện tại thì không phải là non kém, nhưng trong tương lai, khi mà nhân loại cứ tiến bộ "từng mười năm một rất nhanh", rất chóng như bóng câu qua cửa sổ thì nếu không có sự cải tiến, nhất định con đường tu học phải bế tắc. Hiện nay, ở Tây phương, sức mạnh của văn minh cơ giới đã làm cho một số giáo điều Thiên chúa trở thành lỗi thời. Có người bảo tới năm 2000 thì tận thế. Có người nói khi nào nước Do Thái tái lập thì thế giới sẽ tận diệt. Thế mà cái dân tộc không lãnh thổ này đã dựng lại nước từ năm 1947. Những cố gắng của Giáo hội Thiên chúa giáo về các Công đồng 1963-1964 là để nghiên cứu cách cải tiến việc truyền giáo và nếu cần cả kinh điển nữa. Công việc ấy có lẽ chậm rồi chăng? Riêng đối với Phật giáo, từ khi ngài Thái Hư phát động cuộc cách mệnh giáo chế, giáo lý, giáo sản, đã mang một gương mặt mới, một gương mặt tiến bộ mà không ngược với đạo pháp chân truyền. Cho nên Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử bắt buộc phải hiểu rõ nguyên nhân phát sinh của Gia Đình Phật Tử. Quá trình phát triển từ khi thành lập cho tới

hiện tại - Cơ cấu tổ chức và lãnh đạo của Gia Đình Phật Tử và nhất là phải nhận thức được sứ mệnh cao cả của mình. Có như thế thì công việc mới không đến nỗi phù du, mong manh như cánh hoa buổi sáng sẽ tàn rụi dần khi gặp cảnh chiều tà. Đường lối Gia Đình Phật Tử không đi ngược với đạo pháp, với tổ quốc, với bước tiến hóa không ngừng của nhân loại. Mai đây, khi thế giới Phật giáo nhìn về chúng ta, họ sẽ phải ngạc nhiên vì chính ở tại nơi đất nước nghèo nàn, đau khổ này lại là nguồn phát sinh một phong trào tiềm ẩn cứu sống tương lai của Phật giáo.

Tâm niệm thứ ba:

Tránh sự huyền dụ của Tà thuyết

Đời người là sự dằng co giữa các khuynh hướng thấp hèn và cao thượng. Con đường đi vào tội ác bao giờ cũng đầy hoa thơm cỏ lạ, đầy sức quyến rũ tình cảm của con người. Trái lại, con đường đạo thường quá ư đạm bạc, thanh tĩnh gần như khác với bản chất ngu muội của con người. Tà thuyết và chánh đạo cũng vậy. Uy lực của tà thuyết bao giờ cũng dễ lôi cuốn, dễ hấp dẫn. Nó làm thỏa mãn hiện tại. Nó mê hoặc trí óc con người. Nó vỗ về dục vọng, thú tính. Thế nhưng, một khi ánh đạo đã chiếu rọi vào tâm hồn, người ta sẽ cảm thấy giạt mình sự tỉnh giác mộng đời. Thật ra, ánh sáng chân lý bao giờ cũng chói chang khó chịu. Ngày xưa triết gia Piaton đã lấy một ví dụ rất thường để nói một ý rất cao: "Con người sống ở đời như ngồi trong hang đá, quay lưng ra ánh sáng và vui với cái bóng đen của sự vật, của chính mình. Ai cũng tưởng bóng ấy là thật. Đến khi được ra ánh sáng, người sẽ cảm thấy khó chịu và lại muốn rút vào ngồi trong cái hang đá "mát mẻ" kia!"

Ta có thể lấy một ví dụ khác về "đời là bể khổ". "Nếu ta gọi hạnh phúc là ánh sáng và đau khổ là bóng tối, thì khi ta đứng giữa nắng, ánh nắng càng rạng rỡ bao nhiêu, thì cái bóng đen của ta lại đen thẫm bấy nhiêu. Trong hạnh phúc bao giờ cũng đeo đẳng theo đau khổ. Trái lại, khi ánh mặt trời đã tắt thì trần gian không hề có ánh sáng nữa!"

Đáng lẽ con người phải tìm ra ánh sáng thì mâu thuẫn thay! vì quá sợ ánh sáng mà cứ ẩn núp vào bóng tối. Nếu có người đã thắp ngọn đèn thì đó chỉ là sự cố gắng nhỏ nhoi để tìm một chút hạnh phúc trong biển khổ mê mông!

Nhưng thử hỏi có cây nến nào mà không hết, có ngọn đèn nào mà chẳng cạn dầu, có nguồn điện lực nào bất tận? Đời người chẳng qua là cây nến, là nén hương. Đốt nến, châm hương là mong để lại cho đời chút mùi thơm, chút ánh sáng. Nhưng khi hương thơm vừa tỏa ra, ánh sáng vừa le lói thì nhìn lại cây nến chỉ còn là đồng xác và cây hương chỉ còn là một nắm tro tàn! Như thế, nếu ta không tìm cho đời mình một nghĩa sống bằng cách ngồi trong đêm thâu mà nhìn lên các vì sao để tìm ánh sáng trên vũ trụ vô cùng, thì cuộc đời sẽ mất dần đi một cách thê thảm và vô dụng như cây cỏ. Đạo Phật là ánh sáng trường cửu chưa bao giờ chói chang mà cũng chưa bao giờ ngừng tắt. Các lý thuyết sôi nổi nhất của Nietzsche, của bao nhiêu nhà tư tưởng, nay chỉ còn lại giá trị của một chút dĩ vãng. Nhân loại càng tiến thì sức đào thải tự nhiên càng mạnh. Các tư tưởng truyền bá bằng vũ khí, cuồng tín và máu lửa bao giờ cũng chóng tiêu diệt dù có đem tới vài giải pháp cấp thời cho nhân sinh. Trí óc con người chỉ hướng về cái gì cụ thể, khả giác mà quên mọi sự siêu hình. Ta chưa từng thấy cái "không" sinh ra cái "có" mà chỉ thấy cái "hiện hữu" đi dần vào cõi "vô hình". Tà thuyết chỉ cung cấp cho ta những gì "thấy được", "biết được" mà không hề thỏa mãn nỗi mối khắc khoải của tâm hồn về cái nhỏ bé của con người trước cái lớn mạnh của hư vô. Người Huỳnh trưởng Gia Đình Phật Tử hôm nay phải luôn luôn chiêm nghiệm, suy tư để phân biệt chánh pháp với tà thuyết để mai sau khỏi phải khóc cho mình và cũng chớ để cho người khác phải khóc vì mình không sáng suốt.

Tâm niệm thứ tư:

Yêu nghề dạy trẻ

(nhắm đúng đối tượng)

Yêu trẻ là yêu dĩ vãng của chính mình. Nếu có Huỳnh trưởng đã trải qua một thời thơ ấu đầy đau thương, bất hạnh thì nay phải cố gắng đừng để cho các em phải khổ như mình ngày xưa. Nếu có Huỳnh trưởng đã có một thiếu thời sung sướng thì cũng nên gắng cho các em được sung sướng như thời trước của mình. Có yêu trẻ, người Huỳnh trưởng mới chịu hiểu trẻ; buồn cái buồn trước trẻ, vui sau cái vui của trẻ. Bậc phụ huynh gương mẫu thường không nghĩ tới sự phụng dưỡng của con cái mai sau mà chỉ mong con tiếp tục thực hiện những ý nguyện dang dở của mình đã vì việc mưu sinh, vì cuộc đời ngắn ngủi đã không thực hiện được. Cha mẹ lựa cái tên đầy ý nghĩa để đặt cho con là cầu mong con thực hiện cái nội dung của tên gọi ấy.

Những cái tên tốt đẹp của con trai, những cái tên dịu hiền của con gái đều gói trọn tình thương và kỳ vọng của bậc sinh thành với đàn hậu tiến. Vì nghĩ đến dĩ vãng mà phải lo tương lai. Người Huynh trưởng gương mẫu bắt buộc phải yêu thương, kính trọng tuổi trẻ của đời. Có yêu thương người Huynh trưởng mới quên hết nhọc nhằn mà hết lòng nhẫn nại huấn luyện cho các em trở thành người tốt. Lệ thường, người ta ai cũng coi con của mình trọng hơn con của người. Huynh trưởng phải vượt ra "nhi nữ thường tình" mà coi trẻ như là thân mình, như là con, em ruột của mình vậy. Có kính trọng tuổi trẻ, Huynh trưởng mới dồn hết tâm lực mình vào công tác giáo dục. Đời người cũng như một ngày: Tuổi trẻ là bình minh, tráng niên là trưa nắng và tuổi già là buổi tà. Trong không khí mát dịu trong lành đang lên của bình minh, tuổi trẻ, người vừa thức giấc sẽ thừa hưởng trọn vẹn cao đẹp của đời người. Đi với trẻ, ta sẽ trẻ lại, ta sẽ trẻ mãi không già. Nếu bạn đã chán cái ô nhục, thủ đoạn của cuộc đời thì hãy trở về yêu mến vẻ thanh khiết chân thành của trẻ. Đời ta cứ già cỗi nhưng hồn ta vẫn thơ ngây. Một vẻ thơ ngây đáng quý chứ không phải cái ngây ngô của những người già trước tuổi. Không yêu nghề dạy trẻ thì Huynh trưởng sẽ coi mọi công tác, mọi hoạt động giống với cực hình. Người đã không yêu trẻ, không yêu súc vật là người vô nhân đạo nhất. Người Huynh trưởng hãy nhìn thẳng vào các em, vào dĩ vãng của chính mình mà hăng hái hoạt động. Hãy làm sống lại tuổi thơ của mình bằng cách giúp cho trẻ vui sống trong Gia Đình Phật Tử.

Tâm niệm thứ năm:

Trau dồi kiến thức

(Hiểu rõ phương pháp)

Muốn phục vụ tuổi trẻ, Huynh trưởng phải nhìn thẳng vào đối tượng mà thực hiện phong trào giáo dục. Là một phương pháp chứng nghiệm, Gia Đình Phật Tử đòi hỏi Huynh trưởng phải có kiến thức chuyên môn và kiến thức tổng quát. Về chuyên môn thì phải tu học Phật pháp, nghiên cứu khoa tâm lý thiếu nhi và thành thạo các sinh hoạt ngành, các môn học đã ghi trong chương trình tu học của Gia Đình Phật Tử. Có học Phật pháp thì mới có chánh tín. Có học tâm lý thì mới vượt khỏi cái vô chủ quan căn cỗi mà đi vào lòng trẻ. Có rành các ngành thì mới đáp ứng đúng với yêu cầu của mỗi giới: Nam, Nữ Phật tử, Thiếu Nam, Thiếu Nữ, Nam, Nữ Oanh vũ, mỗi ngành đều có một không khí sống riêng biệt. Có sành các môn học trong

chương trình tu học mới xứng đáng làm người lãnh đạo Thanh, Thiếu Nhi. Nhưng, kiến thức tổng quát lại còn cần hơn cả chuyên môn nữa. Hãy nhìn quanh mình. Trí óc nhân loại ngày một mở rộng. Đời sống ngày càng phức tạp. "Người là con vật xã hội". Đời đâu phải là hoang đảo. Sự tiếp xúc với quần chúng đòi hỏi Huynh trưởng phải học hỏi không ngừng. Học không phải chỉ có sách, không phải chỉ ở ghế nhà trường. Người Huynh trưởng gương mẫu phải có học lực tổng quát về: Chính trị, Kinh tế, Xã hội, Triết học, Khoa học... và những phong tục, tập quán cổ hủ của dân tộc. Điều đáng buồn là trước kia, có những Huynh trưởng chỉ y y vào "tuổi thọ" của mình rồi chẳng chịu học hành. Để đến khi các em tiến bỏ xa mình thì lại đâm ra ghen ghét, đố kỵ. Thế thì đâu đáng còn làm Huynh trưởng nữa. Ta học cho ta, ta học cho trẻ, học cho cả một thế hệ. Ta không có quyền làm dốt mình và cũng không có được quyền làm khổ kẻ khác vì sự dốt nát của mình. Nghe Einstein nói: "Cái biết con người là giọt nước. Cái không biết là đại dương". Có nghĩ như vậy, rồi không chịu học nữa. Thật chẳng khác gì người bộ hành sắp chết khát mà khi bò tới bờ sông lại chẳng chịu uống vì nghĩ rằng "uống sao cho hết được nước sông!".

Tâm niệm thứ sáu:

Tuân kỷ luật, chịu huấn luyện

Đương nhiên, khi Huynh trưởng chưa thấu đạt được mục đích và quy củ của Gia Đình Phật Tử thì không thể tự mình tạo lấy kiến thức nên phải nhờ cậy vào sự huấn luyện của đàn anh. Muốn thụ huấn, Huynh trưởng tập sự cần phải chuẩn bị tinh thần kỷ luật. Có người hiểu lầm rằng kỷ luật trái ngược với tự do. Phải nên hiểu: "Tự do không phải là muốn làm gì thì làm, mà chính là tự mình chọn lấy một kỷ luật".

Một hành vi bao giờ cũng gồm hai yếu tố: có ý thức và có tự do. Trước khi gia nhập vào Gia Đình Phật Tử, Huynh trưởng có ý thức để chọn lựa con đường lý tưởng của mình, Huynh trưởng có tự do chọn lựa. Không ai có quyền bắt buộc ai gia nhập Gia Đình Phật Tử. Chỉ khi nào, Huynh trưởng nhờ tự do và ý thức mà chọn lựa nề nếp Gia Đình Phật Tử thì tự nguyện ghép mình vào kỷ luật của Gia Đình Phật Tử. Nếu sau khi gia nhập hàng ngũ, Huynh trưởng nào vẫn bất tuân thượng lệnh, càn rỡ,

hồn xước, phóng túng tức là Huynh trưởng đó đã tự hủy hoại tự do, nghĩa là phủ nhận con đường mình đã tự do lựa chọn. Tuân theo kỷ luật là bảo vệ tự do. Do đó, mà các nhà ái quốc, một khi đã tự nguyện hiến thân cho Tổ quốc, các nhà tu hành một khi đã phát tâm cầu đạo thì mọi xiềng xích, mọi khổ hạnh đều trở thành yếu tố quyết định để luyện thép tinh thần và bảo vệ niềm tin. Có kỷ luật mới chịu huấn luyện. Bao giờ nếp sống đoàn thể cũng gần như trái ngược với đời sống riêng tư. Chịu huấn luyện là đặt mình dưới sự hướng dẫn của các anh chị trưởng. Những người ấy phần nhiều nếu chưa đạt được mức tinh diệu của nghề dạy trẻ thì cũng đã hy sinh nhiều cho quá trình phát triển Gia Đình Phật Tử. Phải tin vào lời dạy. Phải thực hiện cho đúng những điều đã học. Muốn tiếp nhận chu đáo những lời giảng dạy thì phải gạt bỏ mọi thành kiến sẵn có. Phải can đảm chịu "rửa óc" trước khi tiếp nhận tư tưởng mới. Tư tưởng là hoa, trí óc là bình. Muốn cho vẻ đẹp của tâm hồn được hoàn mỹ thì phải rửa bình xén lá sạch sẽ trước đã. Bình sạch, hoa tươi thì tự nhiên bình hoa phải đẹp, phải đáng yêu. Ngoài việc huấn luyện của các Trại, các Bậc, Huynh trưởng còn phải tự tu, tự luyện cho trí tuệ thêm sắc bén, tình cảm thêm dồi dào, hoạt động thêm nhanh nhẹn. Hãy tự mình tu luyện lấy mình. Sự hỗ trợ của khách quan chỉ là năng lực thúc đẩy. Hãy coi mình là tảng đá thô sơ mà nhờ sự huấn luyện trau chuốt sẽ có ngày trở thành pho tượng đẹp.

Tâm niệm thứ bảy:

Phát huy sáng kiến

Về điều hành, Huynh trưởng phải triệt để tuân theo Nội quy. Nhưng không vì thế mà nói rằng Huynh trưởng, chỉ một mực bị gò bó vào tinh thần giáo điều, kinh viện. Gia Đình Phật Tử là một thực thể luôn luôn tiến bộ, Huynh trưởng phải tin rằng Gia Đình Phật Tử sẽ còn tiến và tiến xa mãi cho tới khi trở thành một "nền nếp giáo dục quốc gia và tôn giáo". Muốn tiến thì phải vững. Muốn vững phải cải tiến. Việc cải tiến dựa vào sáng kiến của Huynh trưởng. Sáng kiến không chỉ là sản phẩm của tưởng tượng. Nó là hiện tượng đúc kết kinh nghiệm và làm phóng tỏa trí tuệ của cá nhân. Từ những ý tưởng mới nhỏ nhất tong buổi họp đoàn cho tới quan điểm cá nhân trong hội nghị, cho tới các đề nghị, dự án đều phải được hình thành trong kinh nghiệm chỉ huy. Không sáng kiến người ta sẽ thành thủ cựu. Thủ cựu là khư khư ôm lấy mớ kiến thức lỗi thời. Mà đã lỗi thời là tức thì phải bị đào thải. Sáng

kiến không phải tự nhiên mà có. Nó là thành quả của suy tư, của hoạt động, của chuỗi kinh nghiệm đối phó với nghịch cảnh.

Người đời thường sợ nghịch cảnh, nhưng chính nghịch cảnh là môi trường tạo ra sáng kiến. Người thỏa mãn là người nghèo ý tưởng mới nhất. Gia Đình Phật Tử ngày một bành trướng mạnh đang cần tới rất nhiều sáng kiến cá nhân. Trên thực tế, một số đạo hữu đã hay chống đối Gia Đình Phật Tử. Họ chống, vì họ không đủ sức thấy được cái hay cái mới. Họ đã trở thành thủ cựu. Thủ cựu là vào nằm sẵn trong quan tài dù còn phải sống khổ rất lâu mới chết được. Sáng kiến còn là sản phẩm của sự giao tiếp thường xuyên. Một Huynh trưởng phải biết nghe sáng kiến của bạn. Một số người có cố tật là chỉ thích cái gì giống với mình và ghét cái gì khác với mình. Không phải chỉ về hình thức. Người ta còn loại bỏ tư tưởng kẻ khác một cách quá dễ dãi chỉ vì tư tưởng ấy không giống với "cái khung lý luận sẵn có của mình". Nguy lắm! Làm như thế là tự đóng cửa tâm hồn, tự làm đui, làm điếc. Phải biết nghe những điều mới lạ. Phải biết nói những lời khác mình. Tất nhiên phải là những lời nói phải. Một Huynh trưởng không chịu phát huy sáng kiến là một cành củi khô giữa ngàn hoa Gia Đình Phật Tử.

Tâm niệm thứ tám:

Tổ chức đời sống

Muốn phục vụ sứ mệnh một cách có hiệu quả thì Huynh trưởng phải biết tổ chức đời sống của riêng mình. Gia Đình Phật Tử cũng có những Huynh trưởng sống độc thân để phụng thờ lý tưởng nhưng đa số đều là những người đã có gia đình, có chức nghiệp. Để hy sinh trọn vẹn cho lý tưởng, Huynh trưởng phải có quy củ tổ chức gia đình cho hợp lý và chu đáo. Có hợp lý mới khỏi khổ sở vì cảnh "vợ con bệnh tật đối rách". Có chu đáo mới khỏi cảnh gia đình lung củng. Một người cha có lương tâm không thể để cho con dốt nát bệnh hoạn. Một người chồng xứng đáng không thể để cho vợ nhà bực dọc vì phải quán xuyến quá nhiều về việc mưu sinh. Một người con ngoan không thể cứ bỏ nhà đi mãi, chẳng lo học hành. Một người vợ hiền không thể bỏ bê con cái, bỏ mặc việc nhà để cứ lo việc xã hội. Cho nên, Huynh trưởng phải xếp đặt việc nhà thế nào cho hợp lý để cho "công tư vẹn cả đôi bề" mới hay. Biết bao nhiêu Huynh trưởng đã vì quá nghèo khổ phải ngừng hoạt động. Biết bao nhiêu Huynh trưởng vì quá giàu mà quên nhiệm vụ. Quá nghèo cũng hư mà quá giàu

cũng hỏng. Vậy, vấn đề tổ chức gia đình cần phải lưu ý. Thì giờ, tiền bạc là hai yếu tố chính cần phải phân phối cho hợp lý. Người Nhật Bản thường chẳng đi phố vào đầu tháng. Người công chức Nhật Bản sau khi có đồng lương chia ra từng món tiêu pha nhất định: Tiền nhà, người làm, nhu cầu, tiền học cho con, cho tới tiền thuốc lá, tiền tiêu vặt đều bỏ vào các phong bì riêng biệt. Vào cuối tháng, nếu không có cảnh huống bất ngờ, thì họ mới đem số tiền còn dư mà đi mua sắm. Và, đúng lúc đó lại lãnh lương tháng sau. Cuộc đời trôi chảy êm đềm và khỏi "ăn hối lộ". Trái lại, trong chúng ta biết bao người, đầu tháng lãnh lương, giữa tháng đi vay, cuối tháng trả nợ. Suốt đời chỉ có nợ là nợ. Thế thì làm sao còn đi họp được? Đối với các bạn chưa có gia đình, chưa có nghề nghiệp, thì nhất định phải tính toán việc mưu sinh bảo đảm. Đời sống có bảo đảm thì mới rảnh óc, rảnh tay hoạt động được. Nếu không làm như thế, gia đình sẽ là một món nợ, và Gia Đình Phật Tử cũng là một trở ngại cho việc chạy tiền trả nợ nữa. Câu chuyện rất thực tế, nhưng vẫn là một kinh nghiệm đáng thực hành.

Tâm niệm thứ chín:

Làm việc có kế hoạch

Người Huynh trưởng gương mẫu phải phân biệt ba công việc: việc nhà, việc nước và việc Gia Đình Phật Tử. Đối với việc nhà, phải tổ chức sao cho "trong ấm ngoài êm". Vợ chồng lục đục, con cái hư hỏng, tự sống cuộc đời vô tổ chức thì còn mong gì điều khiển được ai? Tổ chức riêng tư hợp lý và chu đáo là hoàn thành kế hoạch tề gia. Đối với việc nước tức là việc công, cũng phải chu đáo. Những Huynh trưởng thuộc thành phần công chức, quân nhân thường còn rất ít tự do cho hoạt động đoàn thể. Tuy nhiên, quân nhân và công chức cũng cần làm việc có kế hoạch để thu xếp sao cho thuận tiện để khỏi trở ngại cho việc điều khiển Gia Đình Phật Tử. Kế hoạch tề gia và kế hoạch công vụ phải nhằm vào việc tạo điều kiện thuận lợi cho kế hoạch sinh hoạt Gia Đình Phật Tử. Từ anh Trưởng ban, anh chị Phó Trưởng Ban, các anh chị em Ủy viên, các anh chị em Huynh trưởng nên có kế hoạch hoạt động rõ ràng. Phải bỏ cái tâm lý "gặp đâu làm đó" hay "làm sao xong thôi". Mỗi một công việc đều phải có thống kê, có tiêu chuẩn. Muốn được thế, ta cần có trí xếp đặt khoa học. Tinh thần khoa học đòi hỏi một hệ thống rõ rệt nghĩa là có đối tượng, có phương pháp. Mỗi khi hành động phải nhắm rõ đối tượng. Ta làm cái gì, làm cho ai, làm với mục đích gì? Phải quan sát, phân tích đối tượng cho chu đáo.

Rồi do sự đòi hỏi của đối tượng mà ấn định phương pháp - tức là phải làm thế nào cho có kết quả. Phương pháp phải đích thực nghĩa là sát với thực tế, sát với đối tượng. Chẳng hạn, trong công tác xã hội, trước hết phải quan sát kỹ càng khu vực hoạt động. Lập thống kê nhân số, nhu cầu để ấn định công tác phải làm. Sau đó, dự trù phương pháp bằng cách đặt ra các giả thuyết. Sau khi bàn cãi, loại trừ các giả thuyết vô hiệu, chọn lựa giả thuyết nào bảo đảm nhất mới đem ra thực hiện. Khi thực hiện lại phải giữ vững mục đích chớ cho sai lạc. Luôn luôn phải có công tác kiểm nghiệm đi kèm để kịp thời thay đổi điều kiện hoạt động cho thích hợp: Kế hoạch là con đường ngắn nhất để đi tới thành công. Phải bỏ lối làm việc luộm thuộm. Việc nào việc ấy phải phân minh. Không nên dồn nhiều công tác vào một người. Và chớ để nhiều người dồn vào một công tác trong khi bỏ ngỏ các công tác khác. Cần luyện lấy bộ óc khoa học để xếp đặt công việc một cách hợp lý. Gia Đình Phật Tử từ lâu đã cố gắng thực hiện lẽ lối làm việc đó. Nhưng rất tiếc, cho đến nay vẫn có nhiều anh chị em Huỳnh trưởng chưa lãnh hội thấu đáo được tinh thần ấy. Vậy, hãy thận trọng đi vào công tác bằng kế hoạch.

Tâm niệm thứ mười:

Tác phong nghiêm chỉnh

Tác phong gồm có năm yếu tố: trang phục, cử chỉ, ngôn ngữ, tư tưởng và hành động.

Hãy nhìn một vị minh sư: "Toàn thể con người của nhà sư là một bài thuyết pháp không lời". Từ chiếc áo nâu đậm bạc mà hùng tráng, từ nét mặt trầm mặc mà chứa đựng, từ ngôn ngữ ôn tồn mà sâu sắc. Từng ấy yếu tố đủ chứng minh sự khác biệt giữa vị chân tu với một kẻ "thiếu tu" đội mũ tây, hút thuốc thơm, đi xe gắn máy phăm phạp giữa chốn phồn hoa. Hình ảnh một Huỳnh trưởng cũng vậy. Từ cái áo lam trong sạch, không thiếu một hạt nút chưa cài, từ cái huy hiệu hoa sen gắn rất ngay ngắn, đúng chỗ, từ chiếc mũ rộng vành cứng cáp, từ dáng điệu, ngôn ngữ cởi mở cho đến nụ cười chân thật, đôi mắt nhìn ngay; những yếu tố ấy kết hợp lại hình ảnh oai nghiêm của một Huỳnh trưởng. Hình thức tinh khiết biểu lộ một tinh thần thành khẩn và tích cực. Người Huỳnh trưởng chẳng bao giờ tin lời xuyên tạc mà quên đoàn thể, chẳng bao giờ có thái độ "tiền hậu bất nhất". Bài học "Bát Chánh" có thể làm tiêu chuẩn tinh thần cho một Huỳnh trưởng. Chánh trí giúp cho Huỳnh

trưởng hiểu rõ mục đích giáo dục và sứ mệnh hộ pháp, cứu quốc của Gia Đình Phật Tử. Chánh tướng giúp chúng hiểu rõ đối tượng và phương pháp giáo dục. Chánh ngữ giúp chúng ta giữ được hòa khí giữa anh chị em cả trong khi thảo luận mọi việc chung. Chánh nghiệp giúp ta hăng hái xả thân cho hoạt động đoàn thể. Chánh mạng giúp ta bảo toàn danh dự và nhân phẩm của Huỳnh trưởng. Chánh niệm giúp ta ghi nhớ công lao các bậc thầy, các bậc đàn anh. Chánh định giúp ta khỏi sa vào âm mưu xuyên tạc của đối phương để vững lòng tin vào Gia Đình Phật Tử. Chánh tín giúp người Huỳnh trưởng hăng hái phục vụ Gia Đình Phật Tử từng phút từng giây. Nếu một Huỳnh trưởng không giữ gìn lối phục sức nghiêm chỉnh, hành động minh chính và tư tưởng thành khẩn thì không những đã tự hại mà còn hủy hoại nhân cách của kẻ khác bằng các gương xấu. Người Huỳnh trưởng phải luôn luôn nghĩ rằng: vị tất các em đã chịu làm việc phải theo lời răn dạy của ta nhưng chắc chắn là chúng sẽ bắt chước các tác phong bê tha, cầu thả của ta. Huỳnh trưởng phải nhìn vào cái hay của bạn mà bắt chước chứ không nên dựa vào lỗi lầm khuyết điểm của kẻ khác để làm bậy theo. Lễ thường, khuyết điểm của quân tử bao giờ cũng là nguồn an ủi của tiểu nhân.! Nhưng một khi đã gia nhập Gia Đình Phật Tử, đã đeo huy hiệu hoa sen trắng, lẽ nào ta lại chẳng muốn hóa thành Hoa Quân Tử?

Đọc tới đây, tất có anh chị em sẽ thắc mắc: "Có thể nào chúng ta tách rời hoạt động giáo dục của Gia Đình Phật Tử ra khỏi hoàn cảnh đất nước trong giai đoạn hiện tại, khi đất nước bị chia cắt bởi căm thù và máu lửa! khi tổ chức của tôn giáo còn lao đao, rạn nứt vì thành kiến và phá hoại?" Sứ mệnh đối với Tín ngưỡng và Tổ quốc buộc chúng ta có những nhận định chính xác về con đường đi tới của mình. Con đường ấy tất nhiên không thể vượt ra ngoài việc giải quyết hai vấn đề đó. Vì tha thiết với tiền đồ dân tộc, vì tin tưởng vào tương lai của Đạo giáo, biên giả sẽ cố gắng trình bày "một số ý kiến để làm nền tảng cho việc suy tư của mỗi đoàn viên, của các cuộc hội thảo Gia Đình Phật Tử". Thật ra, bên trên chúng ta còn có các bậc trưởng thượng nên vấn đề đặt ra bắt buộc phải phù hợp với chính sách chung. Gia Đình Phật Tử là một tế bào trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Vì đang đứng dưới một mái chùa nên ta không thể tự xây ngôi nhà mới. Từ lâu chúng ta chờ đợi một chính sách chỉ mới là sự "thông cảm". Đã gọi là "thông cảm" thì thiếu phân minh, thiếu dứt khoát đối với thanh niên. Cho nên, dù phạm thượng, chúng ta cũng sẽ cố gắng nêu lên vấn đề, nêu lên thiện chí phục vụ tôn giáo và tổ

quốc thì có lẽ chúng ta cũng chẳng đến nỗi phải mang tội lớn. Ngược lại, nếu Gia Đình Phật Tử không lên tiếng thì tội ấy còn nặng hơn nhiều. Thôi thì hãy làm theo lời đức Địa Tạng: "Ta không vào địa ngục thì ai vào?" Với niềm tin ấy, chúng ta sẽ bàn tới "Sứ mệnh Gia Đình Phật Tử".

Chương IV

Sứ Mệnh Cứu Quốc, Kiến Quốc và Hộ Pháp Của Gia Đình Phật Tử

*Tương Quan Giữa Gia Đình Phật Tử Với
Lịch Sử, Xã Hội và Đạo Pháp*

Qua những nét đại cương đã trình bày, không ai phủ nhận tính cách lịch sử, xã hội và tôn giáo của Gia Đình Phật Tử. Không phải là một tổ chức ngẫu sinh, Gia Đình Phật Tử thực sự là kết quả về ước vọng của một tình trạng lịch sử, của một nhu cầu xã hội. Và một khi đã do lịch sử và xã hội mà hình thành, Gia Đình Phật Tử phải có những sứ mệnh đối với lịch sử và xã hội.

Trước khi xác định các sứ mệnh thiết yếu, công việc tiên quyết là phải xác định vị trí của Gia Đình Phật Tử cho xác đáng.

Gia Đình Phật Tử với lịch sử:

Từ thời Pháp thuộc, kháng chiến, cho tới cảnh đất nước phân ly hiện nay, Gia Đình Phật Tử chưa hề từ bỏ sứ mệnh lịch sử của mình. Dưới thời Pháp thuộc, Gia Đình Phật Tử dù không phải là một lực lượng đối kháng về chính trị nhưng hoạt động của Gia Đình Phật Tử không đi ra ngoài chính sách bất hợp tác cố hữu. Trong cuộc cách mạng 1945, đa số đoàn viên Gia Đình Phật Tử đã là những chiến sĩ. Có người đã xung phong vào hàng ngũ giải phóng quân để làm tròn phận sự cứu quốc. Trước mắt thanh niên hồi đó chỉ có một đối tượng chính là diệt xâm lăng. Trong mọi phạm vi hoạt động đều có tiềm ẩn hình bóng của người con Phật. Đến thời kỳ kháng chiến, đa số Huỳnh trưởng và đoàn sinh của Gia Đình Phật Tử đã tạm "cởi lam y, khoát chiến bào". Mười năm chống đối gian khổ, người ở khu, kẻ ở thành, bằng vũ khí, bằng văn hóa; Gia Đình Phật Tử không phút giây rời bỏ vai trò cứu quốc. Dưới thời Ngô bọ chúa, Gia Đình Phật Tử chống đối ra sao, cuộc đảo chánh 1.11.1963 đã thuyết minh. Và tiếp sau đó, Gia Đình Phật Tử tiếp tục đi vào lòng cuộc chiến đấu của người dân đau khổ vì chiến tranh, vì chia cắt. Rút lại trước

sau, Gia Đình Phật Tử chưa từng từ bỏ sự đóng góp bằng cân não, bằng xương máu vào cuộc phục hưng Độc lập và Thống nhất cho dân tộc.

Gia Đình Phật Tử với xã hội:

Là một xã hội đầy dẫy mê tín, dị đoan, dốt nát, đau khổ về tinh thần; thiếu thốn, bệnh tật, đói rét về vật chất, Việt Nam của chúng ta từ bao lâu nay đã trở thành một cơ thể lâm trọng bệnh. Một mặt chiến chinh xâu xé, mặt khác bọn ngoại nhân và lũ tôi đòi đua nhau bòn rút tủy não của đồng bào ruột thịt để xây đắp tham vọng. Tình trạng khốn khổ đó đã làm cho xã hội trở thành một môi trường đầy dẫy vi trùng. Gia Đình Phật Tử ngoài nhiệm vụ chống đối các bất công trước mắt còn nghĩ tới việc bảo vệ thế hệ tương lai. Là một tổ chức giáo dục, Gia Đình Phật Tử nhắm vai trò gìn giữ thanh thiếu nhi tránh khỏi con đường sa đọa, vong bản. Đương nhiên, trong hiện tại, đường lối giáo dục của Gia Đình Phật Tử chưa được phổ biến sâu rộng lắm, nguyên nhân chẳng phải là vì nó không kiến hiệu mà chính vì "hoàn cảnh thê thảm trước mắt đã làm cho một số người quên mất tương lai". Gia Đình Phật Tử lo cho tương lai tất sẽ bị dèm pha là đeo đuổi ảo vọng! Phải nên hiểu rằng: một lý thuyết muốn thực hiện bao giờ cũng phải chịu "thử lửa" rất lâu. Phải đợi đến Mạnh Tử đời mới biết có Khổng Tử; đến A Dục, Phật giáo mới quảng bá; đến Lénine, Karl Marx mới có chân đứng; đến Trang Tử Liệt Tử, con đường siêu thoát của Lão Tử mới sáng tỏ. Như vậy, chờ đợi một chu kỳ tái hiện không phải là lý do để kẻ chưa thấy phải bỏ cuộc. Những điều "chưa thấy" không phải là "không thấy" được. Triết gia, bác học, thánh nhân đâu có thỏa mãn với cái "đã thấy" mà chỉ lo tìm cái "chưa thấy, không thấy" mà thôi. Xin hãy bình tâm, ánh sáng của Gia Đình Phật Tử trong xã hội sau hai mươi năm đã tinh luyện bắt đầu tỏa sáng rồi đó!

Gia Đình Phật Tử với văn hóa:

Với mục đích giáo dục, hoạt động của Gia Đình Phật Tử liên hệ mật thiết với sinh hoạt văn hóa. Trong bao năm qua, với chủ trương rõ rệt, Gia Đình Phật Tử nhất thiết loại bỏ sự có mặt của thứ văn nghệ diêm tình, truy lạc. Đọc lại các tác phẩm văn chương của miền Nam Việt Nam ta phải nhức mắt vì một chữ tình diêm dúa, bệnh hoạn. Gia Đình Phật Tử không hề dung túng loại văn chương sục nức mùi son

phấn, cầm thù, máy móc, loại tiểu thuyết ca tụng những phóng túng vô trách nhiệm. Còn gì buồn bằng nghe một thiếu nhi tuổi còn giọt máu, tóc hầy còn xanh mà dám viết: "úp ặt công viên, nức nở giữa lòng thế kỷ... tóc ngả bờ vai, đời lên màu tím, ngô về hun hút đêm thâu!" Thật là sáo ngữ, giả tạo đánh dấu sự trống rỗng của tâm hồn. Thứ đến, Gia Đình Phật Tử cũng phủ nhận sự hiện diện của loại ca nhạc hạ cấp, ca tụng những mối tình truy hoan sắc mùi "tiền chiến", những tiếng ca náo ruột của người "thương nữ bất tri vong quốc hận, Cách giang do xương Hậu đình hoa". Biên giả không hiểu cái hồi Chiêm Thành sắp mất nước họ ca hát ra làm sao, chứ như cái thứ văn chương, ca nhạc rầu rĩ của miền Nam bây giờ chỉ là một màu tím. Tím ngắt, tím bầm như một tử thi sắp thối tha rữa nát. Có lẽ tìm một tác phẩm không có màu tím, màu hoa đấm tang ấy trong thơ văn bây giờ còn khó hơn tìm một người sống sót giữa đám tử thi ngoài chiến địa.

Gia Đình Phật Tử với Đạo pháp:

Dù không muốn, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam cũng đã trở thành lực lượng, một sức mạnh lịch sử, xã hội. Trong cơ cấu chung, Gia Đình Phật Tử nhất là tại miền Trung đã giữ vai trò chủ động trong nhiều công tác to lớn. Nhìn vào trào dâng của dân tộc, người dân miền Trung thấy rõ một lớp đạo hữu trung kiên luôn luôn sát cánh với lớp trẻ đầy nhiệt tình, tâm huyết. Trong hàng ngũ cư sĩ, Gia Đình Phật Tử đã trở thành một "thành đồng" không có không được. Mặc dù có kẻ tự ái không chịu thừa nhận sức mạnh của Gia Đình Phật Tử; mặc dù có nhiều Huỳnh trưởng chưa thấm nhuần đường lối nên không rõ sức mạnh tự cường, tự lập sẵn có của mình, Gia Đình Phật Tử vẫn là một bức tường thành bảo vệ tín ngưỡng. Hãy nhìn thẳng vào các hoạt động Gia Đình Phật Tử đã đạt được. Với tinh thần kỷ luật, với đường lối lãnh đạo không sai lệch, nhằm lẫn, với sức mạnh của 100.000 đoàn viên có quy củ, thử hỏi Gia Đình Phật Tử có thể bị đào thải được không? Các cấp lãnh đạo Giáo Hội sáng suốt chắc phải thừa nhận rằng Gia Đình Phật Tử rất xứng đáng là thế hệ đang lên của Giáo Hội. Vậy thì, thay vì thái độ hờ hững, xuyên tạc, vụ lợi, quý vị trưởng thượng nên góp phần tích cực vào việc củng cố, tu chỉnh, giúp đỡ về tinh thần cũng như vật chất. Nếu Giáo Hội coi Gia Đình Phật Tử là con cháu thì không nuôi con cũng đã có tội, chứ đừng nói là chịu nhắm mắt để cho con hư hỏng. Huống nữa, Gia Đình Phật Tử lại là một "hiếu tử" của Bốn sư thì không ai có quyền dồn nó vào tâm trạng cô độc trên đường phụng sự.

Gia Đình Phật Tử với Tăng chúng:

Là tầng lớp thanh niên quy ngưỡng Tam Bảo, Gia Đình Phật Tử tỏ lòng hiếu phục đối với Chư Tăng. Trên huy hiệu Hoa sen trắng, Gia Đình Phật Tử tôn kính chư tăng lên cao vị. Trong thành phần Ban Hướng Dẫn, Ban Huynh Trưởng, chư vị Tăng ni cố vấn giáo lý an vị trên thượng đỉnh. Tôn thờ Tam Bảo, Gia Đình Phật Tử trước sau vẫn giữ dạ tín thành với chư Tăng. Thế nhưng lòng tin tưởng của thanh niên bao giờ cũng cụ thể và nồng nhiệt. Họ sẵn sàng bắt chước tất cả cái đẹp lẫn cái xấu, cái hay lẫn cái dở. Đối với Đức Tăng Thống, với Thượng Tọa Chánh thư ký, Gia Đình Phật Tử rất mực tôn sùng, thờ kính nhưng nhìn vào hàng ngũ chư Tăng, Gia Đình Phật Tử không khỏi có đôi phần thất vọng. Với sự đòi hỏi của lịch sử, của đạo pháp, số tăng chúng bất đắc dĩ đi vào lãnh vực hoạt động quá đông đủ đã tạo nên một thực trạng thiếu kỷ luật và trật tự. Trong các trường học ở thế gian, số tăng ni đi học không phải là ít nhưng số người tài đức gương mẫu thật không đông đảo gì! Trong các cuộc đại lễ, các cuộc vận động. Chư Tăng là những vị "ngoài vòng cương tỏa". Là phận con cháu, là đệ tử tinh thần, Gia Đình Phật Tử âm thầm khẩn nguyện Tam Bảo, cầu nguyện Viện Tăng Thống cấp bách tái tạo, chỉnh đốn hàng ngũ tăng ni. Vẫn giữ "phỉ báng Tam Bảo là tội lớn nhất của Phật tử". Nhưng sự giải bày một thiện chí sự nhìn nhận một thực trạng không phải là phỉ báng. Gia Đình Phật Tử rất cần sự dìu dắt của chư Tăng về phương diện giáo lý. Thế mà, số tăng ni thực tâm giúp đỡ quá ít. Có phải vì kỷ luật và đường giáo dục của Gia Đình Phật Tử là một trói buộc phiền toái và đáng鄙 chướng?

Gia Đình Phật Tử với Viện Hóa Đạo

Sau cuộc viếng thăm các tỉnh vừa qua, Thượng Tọa Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã chứng kiến tận mắt sinh hoạt gian khổ của Gia Đình Phật Tử. Cho nên, trong cuộc chuẩn bị Đại lễ Phật đản vừa qua, Thượng tọa đã thành thật phát biểu lòng tin cậy của Viện Hóa Đạo đối với Gia Đình Phật Tử. Và đồng thời, Thượng tọa Viện trưởng cũng công nhận tình trạng thiếu hụt Huynh trưởng, điều kiện hoạt động của Gia Đình Phật Tử. Thật là đáng mừng. Từ lâu, nếu không quá bi quan, ta phải công nhận quý vị trưởng thượng chưa nhận thức được vai trò quan trọng của Gia Đình Phật Tử trong tương lai của đạo pháp. Những lời khen ngợi, những lời khuyên răn

rồi đây chắc sẽ được thực hiện đầy đủ. Chìm ngập vào Tổng vụ Thanh niên, Gia Đình Phật Tử vẫn cố gắng tạo cho mình một sắc thái đặc biệt. Một tập đoàn có mười vạn đoàn viên phải lâm vào một tình trạng thiếu thốn đủ thứ làm sao có thể duy trì hoạt động thường xuyên nếu không có sự tương trợ? Gia Đình Phật Tử với tinh thần tự lập cố hữu không bao giờ dám đòi hỏi. Nhưng ngược lại, Gia Đình Phật Tử không từ chối mọi việc tương trợ cần thiết cho sự sinh tồn của tổ chức.

Gia Đình Phật Tử với dân chúng

Khắp nơi trên đất nước này, màu áo lam của Gia Đình Phật Tử đã trở nên một biểu tượng của cảm tình. Trong mọi công tác xã hội, màu áo lam là màu thông hành không ranh giới. Dân chúng đã nhìn anh em Gia Đình Phật Tử với sự trù mến và kính phục. Phải nói sau lưng Giáo Hội có Gia Đình Phật Tử và sau Gia Đình Phật Tử có quần chúng. Đây không phải là đám quần chúng mua danh bán lợi, quy lụy bề trên để thừa hưởng chút vinh hoa mà chính là đại đa số nhân dân đang phấn khởi đấu tranh đi tới hòa bình và thống nhất. Họ là ai? có những người chưa bao giờ tới chùa. Họ là một sức mạnh trầm lặng, sức mạnh duy trì chính nghĩa và xoã bỏ quyền. Họ là hạng người tin vào chân lý, tin vào danh dự, tin vào nghĩa sống và hoài nghi hết mọi hình thức man trá, vụ lợi. Gia Đình Phật Tử trường tồn trên lớp quần chúng ấy. Họ đã đùm bọc bệnh vực các đoàn viên Gia Đình Phật Tử bị bách hại, vu khống, ngược đãi. Họ không nói, họ chỉ biết làm, và trong việc làm của họ không hề vắng bóng dáng của màu áo lam, màu sắc tùy xuất của màu nâu đạo vị. Gia Đình Phật Tử thấy rằng không có nhà lãnh đạo nào dùng được quần chúng mà chỉ có quần chúng dùng người lãnh đạo. Khi bị áp bức, họ mượn cái trí óc sáng suốt, cái tinh thần sắt thép của người lãnh đạo để đứng lên và một khi nhà lãnh đạo đã xuống chiều là tức khắc họ đào thải. Sự sùng kính của quần chúng trong một giai đoạn không phải là lý do cho nhà lãnh đạo thần thánh hóa mình. Hiểu như vậy, Gia Đình Phật Tử không bao giờ đi ngược với quần chúng.

Ở trên là những nhận định của Gia Đình Phật Tử về quá khứ. Trong tương lai Gia Đình Phật Tử còn nhiều sứ mệnh phải hoàn thành. Xuất phát từ các ý niệm căn bản đó, Gia Đình Phật Tử đã nhắm tới con đường viễn kiến, con đường đi tới làm sao cho hữu hiệu mà không phản lại với quá khứ chân chánh của mình.

Sứ Mệnh Cứu Quốc:

Phân Biệt Thực Chất Của

Chính Trị, Chánh Đảng Và Chánh Quyền

Phật tử tiên vàng là công dân của tổ quốc. Người Việt Nam phải yêu nước Việt Nam, phải phụng sự tổ quốc Việt Nam trước đã. Thế nhưng, từ bao nhiêu năm qua, kể từ cuộc vùng dậy của toàn dân vào mùa thu 1945 cho tới nay biết bao nhiêu người đã phải tiêu tán cuộc đời, rã tan mạng sống một cách oan uổng hoặc lẫn mình vào con đường phụng sự một cách hăng say mà tút cuộc mới thấy là mình chưa bao giờ được yêu nước, cũng như đã bị đi vào con đường tử nhục một cách vô tình mà không hay biết. Tại sao vậy? Vì tình yêu nước bắt nguồn từ tâm huyết nhưng nó không thể thiếu sự hướng dẫn của kiến thức để phân biệt rõ đâu là Chính trị, Chính quyền hay Chính đảng.

Chính trị: Công việc bàn về lý thuyết, lịch trình của chính trị xin nhường lại cho các nhà luật học. Ở đây, ta chỉ thử hỏi, câu nói đầu lưỡi của đa số Phật tử bây giờ là: "Không làm chính trị, chỉ làm tôn giáo", có đúng không? - Trước hết, nên hiểu rằng: "Sống là chính trị". Muốn sống, con người phải tính chuyện sinh tồn. Tính sự sinh tồn là xét sự tương quan giữa quyền quyền sống của mình với mọi người chung quanh. Ta không thể để cho ai tước mất quyền sống và muốn bảo vệ quyền sống của muôn loài. Nghĩ như thế là đã có ý niệm chính trị rồi đó. Xong, đem đặt con người vào vị trí xã hội, vào cộng đồng, vào cuộc sống tranh đua, ta sẽ cảm thấy cần phải có một chỗ đứng vững chãi. Chỗ đứng ấy không một ai được xâm phạm và khi bị xâm phạm ta phản kháng, ít nhất là trong thâm tâm. Như thế là đã có thái độ chính trị. Ý kiến ấy, thái độ ấy có thể xem là "Bản năng tự tồn" mà cá nhân không hề hay biết. Cho đến khi, được giáo dục, được giao tiếp với thức tế, con người bắt đầu hiểu rõ hơn về những cảnh ngang trái bất công của xã hội, rồi cố gắng tìm căn do, tìm lời giải đáp bằng cách tự suy hay vay mượn óc khôn ngoan của người đã thành công: đó là sự manh nha của ý thức chính trị. Có ý thức, con người muốn lao ngay vào việc tranh đấu để giữ gìn quyền sống của mình, của người. Người ta sẽ cảm thấy lẻ loi và thất bại nếu không liên kết với những người cùng chí hướng. Chính ở cái ý thức tập thể đó đã đẻ ra các lý thuyết, các đường lối, các giải pháp. Và khi đã thấy rõ ưu thế của giải pháp, người ta sẽ đứng vững ở đó với các bạn

đồng hành và nhìn thẳng vào đối tượng cần chống đối hay bảo vệ; ý niệm ấy làm phát sinh ra lập trường chính trị.

Ngày nay, con người sinh ra quá trễ giữa một xã hội quá già. Cái gì cũng đã bị sung công hết, kể cả tâm hồn. Đứa trẻ nào cũng ra đời giữa khối tập tục xã hội. Và lớn lên giữa một "nước", người ta sẽ bị nhồi sọ ngay từ nhỏ về hình thức chính trị hiện có tại trước mắt. Ham muốn, yêu thương, suy nghĩ, ăn mặc, nói năng, nhất nhất đều bị rập vào cái khung sẵn có của xã hội. Chính vậy mà kẻ nào thích cuộc đời trước mắt sẽ hăng hái "nhập thế". Kẻ nào chán cảnh gò bó, muốn thoát ly thì "xuất thế". Tuy nhiên nhập hay xuất, chung qui cũng chỉ là một thái độ chính trị mà thôi.

Cho nên câu nói "nhất ẩm, nhất trác giai do tiền định" của cổ nhân, nay đã có thể hiểu thành "nhất cử, nhất động giai do chính trị". Chính trị là sống, con người có ăn, có ngủ, có nói, có thở, có làm là có chính trị rồi. Chính trị là hơi thở của con người. Cấm không cho làm chính trị là cấm thở, là giết chết con người rất nhanh chóng. Vậy, muốn thở, muốn sống phải có chính trị.

Hiểu như vậy rồi ta sẽ thắc mắc: Tại sao có một số người, nhất là Phật tử lại sợ chính trị quá vậy?

Một giải đáp giản dị: Sở dĩ họ quá sợ là vì họ đã nhầm lẫn chính trị với chính đảng, chính quyền.

Chính quyền: Hai chữ "chính quyền" bây giờ được dùng để thay cho hai tiếng "triều đình" dưới thời quân chủ, "nhà nước" dưới thời nô lệ và "chính phủ" dưới thời Diệm. Có một số người cho rằng muốn làm chính trị thì phải đoạt lấy chính quyền. Có chính quyền trong tay thì mới có lực lượng dân chúng, có quân đội, có tài chánh v.v... để thực thi chương trình "Cứu quốc, an dân" của mình. Nói vậy cũng phải.

Song lẽ, ở cái nước Việt Nam nhỏ bé này có một số người chỉ lo "làm chính quyền" mà chẳng nghĩ gì về chính trị cả. Thà họ là những công chức chuyên môn thì không sao. Đảng này, họ dành lấy sức sống của dân, oai linh của tiên tổ, uy thế của ngoại

nhân để mưu lợi, cầu danh mà chẳng biết gì đến dân, đến nước cả. Tệ hơn nữa, họ còn lợi dụng sức sống của dân để tiêu diệt những kẻ đối lập, hãm hại các nhà chính trị chân chính. Tội ác của họ còn di lụy cho những người kẹt chân theo họ. Biết bao nhiêu công chức, quân nhân đã phải thi hành những mệnh lệnh trái đời mà vì cảnh sống đã không cho phép ruồng bỏ? Tâm lý làm chính quyền còn để ra các thói tật hối lộ, phong kiến, hưởng thụ, quan liêu, vọng ngoại, mị dân, mãi quốc cầu vinh. Thế thì người dân khi nhìn vào hạng người sống xa hoa phù phiếm ấy luôn luôn tự ý đại diện cho mình trên trường quốc tế, và còn quay lại dạy cho mình cái "bổn phận công dân" thì phải tin là họ làm chính trị rồi chứ còn gì? Thế rồi đảo chính và đảo chính. Kết thúc một cuộc "cách mạng" là điều tra tài sản, truy tố, xử bắn, lần lượt mấy mạng này cách mấy mạng kia là hết. Trước sau thân phận người dân, vận mệnh quốc gia vẫn đen tối như thường. Có đời thuở nào được người ta mời ra chấp chính mà run sợ còn hơn lên máy chém? Sợ là phải. Người có khí tiết bao giờ cũng sợ cái bã chính quyền làm tiêu mòn ý thức chính trị chân chính của mình. Khi có kẻ điên nói: "Hãy đoàn kết sau lưng tôi" hay là "Sau hiến pháp còn có tôi" thì người dân phải ngờ rằng kẻ ấy chỉ làm chính quyền mà chẳng biết gì về chính trị cả. Cho nên, khi Phật tử nói không làm chính trị có nghĩa là không chịu ủng hộ các chính quyền thối nát. Và làm như thế là Phật tử đã sáng suốt gìn giữ ý thức chính trị vững chãi của mình.

Thế còn, những người làm chính trị ở ngoài chính quyền thì sao? Đó là chính đảng.

Chính đảng: Theo ý nghĩa chân chính: "Chính đảng là sự kết hợp các chiến sĩ đấu tranh cứu nước, dựng nước, có tổ chức, lãnh đạo, đường lối, lập trường và chương trình hoặc động" rõ ràng. Dưới thời Pháp thuộc, việc thành lập chính đảng rất gian lao, mạo hiểm. Dưới thời Diệm, các chính đảng tan tác hay rút lui vào bí mật. Bây giờ tình hình các chính đảng "quốc gia" ra sao? "Saigon chúng ta có 54 đảng chính trị!!! Mỗi "chính đảng" có cặp kiến màu riêng để quan niệm về chính trị và cách mạng". Chính đảng đông như thế nhưng thực lực chẳng có bao nhiêu. Những sự kết hợp bèo bọt và vôi vàng không đủ chất keo lý tưởng để gắn chặt. Hơn nữa, phần nhiều các chính đảng hiện hữu đều không phát xuất từ dân chúng nên thế đứng mới bấp bênh.

Rút lại, suốt mấy mươi năm qua hầu hết các chính đảng đều hoạt động bí mật (!) ngoài cái "đoàn thể" của Nhu. Đến khi Diệm đổ. Chính đảng xuất hiện tua tủa. Đếm sao cho hết. Nhưng xét lại họ đã và đang làm gì? Nhất định là ít thấy ai làm chính trị mà chỉ thấy đảng này phái nọ lăm le cướp chính quyền. Và có đảng đã cướp được. Vài ba tháng lại đảo chánh, lại thay đổi, lại bí mật! Thật là rộn rịp đủ mùi ái, ố, hỉ, lạc. Và trong khi những cánh áo xiêm kéo màn, hạ màn như trò đùa cứ diễn ra mãi như thế, thì dù việc đời chỉ là một cuộc "chơi", dân chúng, nhất là thanh niên vẫn chết rất nhiều ở khắp các chiến trường. Biết bao giờ, vỡ tường mới chấm dứt.

Trong khi chờ đợi một sự kết thúc, có thể rất bi thảm, Phật tử cũng nên bình tâm suy xét lại, xem từ hai mươi năm nay ta đã có chính quyền nào phát xuất từ quần chúng chưa? Đã có chính đảng nào đủ cho ta tin cậy chưa? Và, còn cần phân tích lại xem cái ý hướng chính trị tự nhiên của con người, của chính mình có còn không hay đã bị phôi phai? Và nếu còn thì cần trau dồi, chuẩn bị để có dịp sẽ đem dạ chân thành mà hy sinh, phụng sự cho tổ quốc và tín ngưỡng.

Sứ Mệnh Cứu Quốc Của Gia Đình Phật Tử

Sự phân biệt thực chất của chính trị, chính quyền, chính đảng sẽ giúp cho Phật tử thấy rõ thêm: việc cung phụng một cá nhân có quyền chức, việc phục vụ mù quáng cho một chính quyền bất lực, việc dấn thân vào một thành phần thiếu chính nghĩa không những không thể hiện được lòng ái quốc mà đôi khi còn phản lại với tổ quốc nữa. Là công dân của nước, cá nhân Phật tử có bốn phận góp phần vào cuộc đấu tranh chính trị, ủng hộ chính quyền của dân và tham gia chính đảng hợp chính nghĩa. Cho tới bây giờ, các tiêu chuẩn tối thiểu để xây dựng một lập trường chính trị, một chính phủ của dân, một chính đảng của thực lực vẫn còn ở trong khoảng khắc chờ đợi. Phương chi, tình cảnh đất nước trong hiện tại đòi hỏi một công dân phải gạt bỏ tâm lý tiêu cực, thờ dãi, để góp phần tích cực, phụng sự tổ quốc. Công nghiệp ấy không thể chần chờ khi mà nhân dân đang khắc khoải trong cảnh "phi ngư hỏa diểu". Giải thoát cho tổ quốc, đồng bào ra khỏi lầm than là con đường

thực hiện gần nhất của Phật tử. Vậy dù muốn, dù không, Phật tử phải nhất tâm tranh đấu cho: Độc lập, Thống nhất, Hòa bình và Nhân đạo.

Đấu Tranh Dành Độc Lập

Hai tiếng độc lập vang vọng tới tâm hồn dân Việt từ ngày lập quốc. Suốt hàng nghìn năm chịu cảnh đô hộ của Trung Hoa, ngót một thế kỷ quần quai dưới ách thống trị của thực dân, dân tộc Việt Nam đã vùng dậy hét to hai tiếng độc lập vào mùa thu năm 1945. Một số người đã khoan khoái bông bột. Nhưng thử hỏi từ đó tới nay, ta đã có một ngày nào độc lập thực sự chưa? Sau cuộc cách mệnh của toàn dân vào mùa thu năm ấy, lực lượng lãnh đạo quần chúng đã vì quyền lợi, vì chủ nghĩa mà phân tán; khuynh loát lẫn nhau khiến cho thực dân trở lại chiếm nước. Có người bảo: Sự kiện đó phát xuất từ thế nhược tiểu của Việt Nam trong tham vọng của đế quốc quốc tế. Mười năm kháng chiến hăng say đã đưa tới kết quả là thực dân phải buông tha miếng mồi cũ. Lần thứ hai, dân Việt lại hy vọng để rồi thất vọng. Hội nghị Genève phân chia đất nước làm hai mảnh. Và dù với danh nghĩa độc lập, ta vẫn lệ thuộc vào ngoại bang. Sự lệ thuộc này còn đau đớn hơn xưa bởi lẽ rằng những người đang ở trên mạng sống của ta lại được coi như thầy chứ không phải là bạn! Với danh nghĩa đồng minh, chính thể của mỗi miền tùy thuộc vào sự an bày của ngoại bang. Cuộc tranh đấu thuận theo biến chuyển của thế giới đã mang không biết bao nhiêu nhãn hiệu, và trình bày dưới nhiều bộ mặt.

Nhưng dù sao chẳng nữa, người Việt Nam phải nhận thức rõ rằng: Dù đang đi với ai, dù đang đứng với ai, mục đích cuối cùng phải là tranh đấu cho một nước Việt Nam độc lập trên bản đồ thế giới tại miền Nam Á Châu này, hai chữ Việt Nam phải được ghi khắc chói lọi với vẻ oai hùng chứ không thể có chữ Việt màu xanh hay chữ Nam màu đỏ. Những cảnh xấu xa ô nhục, những cảnh ức chế bất công phải văng mặt nhường chỗ cho dân tộc Việt Nam tự lo lấy thân phận của chính mình. Trong khi chờ đợi một nền độc lập thực sự, người Việt, nhất là Phật tử Việt Nam phải nuôi dưỡng tinh thần độc lập cho sung mãn.

Đấu Tranh Cho Thống Nhất

Đất nước Việt Nam là một lãnh thổ thuần nhất. Là nơi giao tiếp của hai nền văn minh Trung, Ấn ngày xưa và Âu, Á ngày nay, lãnh thổ Việt Nam là giao điểm của các nền văn minh nhân loại. Về thủy vận, cũng như biên giới kế cận, nước ta dễ bị ngoại nhân xâm nhập chia cắt. Tuy nhiên, người Việt nhất là Phật tử không có quyền mù quáng bằng lòng thừa nhận cảnh cắt chia hiện tại. Trên đất nước này chỉ có một dân tộc Việt Nam, dân tộc ấy có quyền sinh trưởng trên mảnh đất này. Không thể nào có cái cảnh "người Nam ở Nam, người Bắc ở Bắc" như có người đã nói. Là một dân tộc nhỏ bé, từ thời Bắc thuộc, ta đã từng bị phân chia thành quận, huyện của Trung Hoa. Dưới thời Nam Bắc phân tranh Trịnh Nguyễn tranh hùng cũng đã lấy sông Gianh làm giới hạn. Và có sự chia cắt nào vĩnh viễn không? Lịch sử đã trả lời câu hỏi đó. Cho nên dù cố chấp đến đâu. Người Việt hôm nay cũng phải gạt bỏ tâm lý phân ly mà hướng tới thống nhất. Sự phân chia hiện tại chẳng qua là một giai đoạn chịu ảnh hưởng về sự phân hóa của các ý thức hệ, các cuộc tranh đua vũ trang, các cuộc tranh đoạt thị trường của các khối lớn trên thế giới. Mọi biến chuyển gần đây cho ta thấy sự phân hóa của thế giới đã chuyển qua nhiều hình thức khác và như thế, rồi đây ta sẽ còn bị xoay chuyển nhiều nữa vì áp lực xoay chuyển của các luồng gió mạnh đó.

Nhìn xa đã thế, nhìn gần ta phải hiểu rõ hơn là cuộc nội chiến hiện tại không phải là do nhân dân Việt Nam tự ý sát hại nhau mà chỉ tại ở xu hướng vọng ngoại của một số người lãnh đạo. Các nước Ấn Độ, Tunisie, Ả Rập, Algérie khi nhìn về Việt Nam đều đã tỏ lời than trách cho cảnh chiến tranh, chia cắt. Và cả thế giới đều hiểu rằng các cuộc xô xát, tàn hại hiện nay trên mảnh đất này đều không phải do dân Việt khởi xướng. Như vậy, những ai tán thành việc chia cắt vĩnh viễn, những ai không hướng tới thống nhất đều có thể bị nhân dân và lịch sử kết án, nếu chưa có trong hiện tại thì cũng bị phỉ nhổ trong tương lai. Như thế, Phật tử phải luôn luôn đấu tranh cho đất nước sớm được trở lại thống nhất thực sự.

Đấu Tranh Cho Hòa Bình

Hai tiếng hòa bình, theo quan điểm của Phật tử không phải để chỉ cho một phong trào, một chiến thuật, một chiêu bài, một kế hoạch, mà là một tâm niệm. Phát xuất

từ trí tuệ và từ bi, Phật tử không chấp nhận cảnh giết chóc, tàn hại. Đi vào thực trạng đất nước. "Hòa bình là tôn giáo thứ hai của Phật tử" không có gì mâu thuẫn bằng tín đồ của tôn giáo trọng tình thương, tôn trọng sự sống của muôn vật mà lại không yêu chuộng hòa bình. Mặc dù thế chiến thứ hai đã chấm dứt từ 1945, suốt hai mươi năm nay Việt Nam chưa hề có một ngày ngưng tiếng súng. Hầu hết các chính quyền đều tuyên bố tranh đấu cho hòa bình. Và họ đã tranh đấu cho hòa bình bằng vũ khí. Cái mâu thuẫn giữa mục đích và hành động đó ngày nay đã trở thành nan giải.

Đã bao năm nay, sự hy sinh của chiến sĩ, sự nhẫn nhục chịu đựng của đồng bào đã thấy rõ. Nhưng về phía các nhà lãnh đạo tinh thần, các đảng phái, các chính khách đã tìm được một giải pháp nào chưa? Đã lập xong mặt trận chính trị nào chưa? hay trái lại, tình hình chính trị mỗi ngày mỗi thêm đen tối: mỗi tuần nghe rục rịch một cuộc đảo chánh, mỗi tháng một cuộc biểu dương lực lượng?

Người ta mượn danh nghĩa này, danh nghĩa khác để đòi hỏi quyền lợi, chiếm đoạt địa vị, mặc cho máu cứ chảy, máu cứ chảy mỗi ngày một nhiều. Tại sao không có một chút tình thương? Tại sao tàn nhẫn đến thế được?

Tình hình thế giới đã đen tối mà Việt Nam lại càng đen tối hơn. Điều ấy ai ai cũng đều biết. Nhưng chúng ta đã hoàn toàn tuyệt vọng chưa? Căn cứ trên các báo chí hàng ngày, nhất là báo chí Việt ngữ và các lời tuyên bố giạt gân, vô trách nhiệm của những chính khách đầu cơ tình thế, thì hình như nhân loại sắp rơi vào vệt thảm, chiến tranh nguyên tử không thể tránh được rồi.

Nhưng bình tĩnh mà xét, mà nhân loại không đến nỗi mê mờ đến thế. Ít ra bên cạnh những người điên cũng còn có rất nhiều người tỉnh, bên cạnh những người cuồng tín ở bạo lực, thì cũng vẫn còn có những người tin tưởng ở lý trí và nhân nghĩa. Dù sao chúng ta vẫn giữ vững niềm tin ở sự tiến bộ, tiến bộ của giá trị tinh thần, chứ không phải tiến bộ của vũ lực. Bom đạn, dù là bom đạn hạch tâm đi nữa cũng không phải là tiếng nói cuối cùng để giải quyết mọi sự bất hòa trên thế giới.

Để thể hiện tinh thần độc lập, thống nhất, hòa bình và nhân đạo ấy, Phật tử lại cần phải có những nhận định rõ ràng hơn về con đường hoạt động của mình.

*Lòng ái quốc của người Phật tử
là trường cứu và phổ quát.*

Sống giữa thời loạn, ta đau khổ vì cảnh huống bị đè nén và xót xa cho thân phận của đồng loại. Đã nhìn những cảnh tang thương, đã nghe những lời than khóc, đã nghĩ tới những tai họa, những bất công, thì con người dù vô tâm tới đâu cũng phải xúc động. Nhưng vì xúc động quá đáng về một vài tai nạn, một vài biến cố có thể làm cho người ta đầu hàng nghịch cảnh một cách quá mau chóng. Vẫn biết dân tộc ta đã đau khổ và hiện đang đau khổ quá độ. Nhưng người Phật tử, hiểu được nhân duyên nghiệp quả phải có cái nhìn xa, nhìn rộng hơn. Thấy một kẻ chịu tai ương ta không thể nào không giải cứu nhưng điều cần thiết là phải tiên liệu các hậu quả. Sự xúc động về một vài trường hợp đặc thù lại có thể tạo ra tâm lý thỏa mãn giả tạo. Ví như, khi đang đau khổ vì chiến tranh, ta có gặp được một giải pháp hòa bình nhất thời có thể đưa tới cảnh bình an. Nếu chấp nhận giải pháp nhất thời đó làm vĩnh viễn là tự mình dọn đường cho sự đau khổ lớn lao hơn. Cho nên trong khi đấu tranh, Phật tử phải nhận định, phân biệt thế nhất thời với thế vĩnh cửu. Vì sợ trả thù hay vì cảm động trước thủ đoạn mua chuộc của tên phú hộ, người thiếu nữ nông nổi sẽ bằng lòng đem thân trong trắng đi làm lẽ cường hào để suốt đời ân hận. Nếu cố chấp vào sự đả đốn cay hay điều thỏa mãn trước mắt mà quên con đường dài, quy lụy vào phương tiện mà quên cứu cánh, thì không thể nào tránh được thất bại. Phương tiện không có thì cứu cánh cũng khó đạt. Muốn sang sông thì phải có thuyền. Nhưng khi tới bờ thì phải rời thuyền chứ không ai vác thuyền theo mình khi đã tới bến... Hãy nhìn lại cuộc vận động của Phật giáo. Suốt 10 năm bị áp bức, Phật tử đã biết "quên các nhục nhỏ để trả mối nhục lớn". Người can đảm là người biết sợ cái đáng sợ chứ không phải là không sợ gì, không sợ ai. Kẻ không biết sợ là kẻ hèn nhất nhất. Người anh hùng nếu không sợ tổ quốc lâm nguy, nhà tu hành không sợ đạo pháp tiêu diệt thì đâu còn phải tranh đấu. Kẻ tiểu nhân vì không sợ, vì khinh thường cái tệ hại của lợi danh, khinh thị kẻ địch mà phải chịu ô nhục, thảm bại. Phải gạt bỏ những cái nhìn giai đoạn, đặc thù mà hướng về vĩnh cửu, bất diệt.

Tình thế ngày nay là của nhân loại chứ không riêng cho một quốc gia, một dân tộc nào. Mọi biến cố, mọi tư trào đều nằm trong thế giới. Sự tiến hóa của tư tưởng và

khóa học đã nói rộng thời gian và rút gọn không gian. Người Việt Nam nếu không nhìn tình thế trên cuộc diện chung, không thấy yêu cầu thế giới nhân loại sẽ đi về đâu thì nhất định còn phải chịu đàn áp, nô lệ. Vận mệnh thế giới có khi chỉ cần một cái gạch búa chì đỏ của kẻ mạnh là đảo lộn. Duyệt lại các biến cố chính trị từ sau đệ nhị thế chiến tới nay ta sẽ thấy các vấn đề cục bộ, quốc gia không thoát ly nổi áp lực của các khối. Việc ngoài đã vậy việc nhà phải là mình cẩn thận hơn. Sự thay đổi của một triều đại, một chính phủ không phải là một sự tình vĩnh cửu. Phật tử không thể bồng bột dấn thân vào các cuộc đấu tranh giai đoạn. Phật tử chỉ chấp nhận những gì phù hợp với thế trường cửu. Mục đích sau cùng là Tổ quốc độc lập và Đạo pháp trường tồn. Trên con đường đi tới có khi ta phải nhắm mắt trước hoa thơm cỏ lạ, phải nhìn thẳng, phải câm nín trước một vài trạng huống bất bình. Hạnh vô úy không dạy cho ta ngang bướng liều lĩnh. Nếu chỉ nhìn vào chi tiết của tình thế ta sẽ dễ bị hoang mang mua chuộc. Hãy bình tĩnh như đã bình tĩnh. Chính thái độ nhẫn nhục và trầm lặng của người Anh-Cát-Lợi đã đưa họ tới chiến thắng và đứng yên trên tự chủ dù họ chưa bao giờ trở thành lãnh tụ mạnh nhất thế giới.

*Lòng ái quốc của Phật tử
phải vươn cao hơn thực tế!*

Đạo Phật coi các pháp đều mộng ảo. Chỉ có chân tâm là thực hữu. Phát huy tinh thần đạo lý vào lòng yêu nước là nhắm tới một cứu cánh giải thoát tuyệt đối, chứ không phải chỉ hạn định vào nhân sinh. Đành rằng, thực tế là nền tảng kinh nghiệm cho mọi hiện tượng thăng hóa. Nhưng thực tế không phải là mục đích. Có thể ví thực tại là chân núi, cứu cánh giải thoát là đỉnh núi. Đỉnh núi dù cao, chân núi dù thấp nhưng nếu không chân núi thì làm sao đỉnh núi có thể vươn tới trời xanh. Phải nhận thực tế là thái độ không tưởng nhưng bám vào thực tế là vô tình hạ thấp giá trị nhân tính. Trước cảnh dầu sôi lửa bỏng của quần chúng, Phật tử không thể bỏ quên công việc giải phóng. Nhưng giải phóng con người thoát khỏi sự gò bó của tham vọng nhân sinh là để hướng tới giải thoát. Giải phóng mà không giải thoát thì kết quả chỉ là giai đoạn, giả tạo. Ta có thể chấm dứt một cuộc chiến tranh mà không thể diệt được tham vọng ức chế. Phải mưu sự hòa bình ngay từ trong tâm niệm. Nếu chấm dứt chiến tranh để rảnh tay chuẩn bị cuộc tranh đoạt khác thì hậu quả còn khốc hại hơn. Chủ trương hủy diệt chiến tranh ngay trong tâm hồn cá nhân có thể bị một số người coi là không tưởng. Nói như thế là nhầm lẫn.

"Vì nhân loại không thể chống chiến tranh, hô hào hòa bình một cách có hiệu quả, nếu trước tiên không diệt trừ những nguyên nhân nội tại. Đạo Phật có thể góp một phần đắc lực trong công cuộc này.

Nhưng công cuộc diệt trừ những nguyên nhân sâu xa của chiến tranh là một công cuộc lâu dài bền bỉ, vĩ đại, cần nhiều thời gian, kiên nhẫn. Vậy ngay từ bây giờ, chúng ta, toàn thể Phật trên thế giới, phải chặt chẽ liên kết lại thành một khối duy nhất sáng suốt, có đường lối, chương trình hoạt động rõ ràng thiết thực. Khối ấy, lấy Từ bi làm động lực chính, lấy trí Tuệ làm phương tiện và lấy hòa bình thế giới làm mục đích trong thế gian này. Những người Phật cũng như những nước mà đại đa số dân chúng là Phật tử phải long trọng tuyên bố và cam kết rằng sẽ không vì một lý do gì mà giết người, hoặc gây chiến tranh hay tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào những khối người hay những tổ chức có thể là những cái ngòi lửa của chiến tranh. Khối Phật tử chỉ hợp tác với những tổ chức, những đoàn thể, những khối người có mục đích phụng sự hòa bình như mình thôi. Đối với Phật tử, hòa bình phải có tính cách thiêng liêng như là một tôn giáo thứ hai của mình.

Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng nếu toàn thể Phật tử thực hiện được những điều nói trên thì Phật giáo sẽ là một nền móng vững chắc cho việc xây dựng tòa nhà hòa bình thế giới.

Nhưng muốn được thế, người Phật tử trước tiên, phải tu, phải học Phật cho chính chắn đã. Nếu không, thì mọi sự hô hào hòa bình chỉ là hô hào suông. Và chính trong ý nghĩa này mà Ngài Tăng Thống, trong huấn từ gửi cho Đại Hội thường niên vừa qua của Giáo hội Phật giáo đã dạy một câu rất thâm thúy: "Chính sự tu học là hòa bình ngay từ trong tâm niệm".

Được như thế thì sứ mệnh cứu quốc của quốc gia mới đáng coi là viên mãn.

Sứ Mệnh Kiến Quốc:

Xây Dựng Xã Hội Theo Tinh Thần Phật Giáo

Những khái niệm về sứ mệnh cứu quốc không nhằm mục đích bày tỏ tính chất chính trị của Gia Đình Phật Tử. Vẫn ở trong cương lĩnh "Giáo dục Thanh, Thiếu, Nhi góp phần xây dựng xã hội". Gia Đình Phật Tử không có tham vọng vượt qua tầm thước giáo dục và xã hội. Tuy vậy, một vài nhận định về chính trị bao giờ cũng rất thiết yếu. Bởi lẽ, chương trình giáo dục và xã hội không dễ gì thực hiện được khi mà áp lực của chính trị và hoàn cảnh chiến tranh ngày một tàn khốc. Phải hiểu chính trị để bảo tồn sức mạnh, để nuôi dưỡng phong trào. Trong tình trạng một nước có mức thấp kém về kinh tế như nước ta, ảnh hưởng của chính trị hay nói rõ hơn của chính quyền rất to lớn. Chẳng thế mà, chuỗi sự kiện đảo chánh và "cách mạng" vẫn liên tục cho tới khi có sự dung hợp hoàn mỹ giữa lý tưởng và thực tế. Chính trị, xã hội, giáo dục, văn nghệ liên quan mật thiết. Một chính sách tốt đẹp sẽ không thể thực hiện giữa một xã hội rối loạn! Một chương trình hoạt động xã hội nhân đạo sẽ không thể xúc tiến khi áp lực của chính trị quá nặng nề! Một phương sách giáo dục lý tưởng sẽ phải thất bại vì sự đổi thay giai đoạn. Một đường lối văn nghệ chân chính sẽ phải gãy đổ vì thiếu tự do! Cho nên, trình bày qua những nét lớn về hiện tình hình chính trị là một việc cần thiết và hợp lý để đi tới mục đích phục vụ giáo dục và xây dựng xã hội chứ không phải là một việc ngoài lề. Hơn nữa, công tác xã hội, giáo dục bao giờ cũng hướng tới tương lai, tới lý tưởng nhưng thực tại phũ phàng bao giờ cũng là cản trở lớn, là môi trường phát sinh ra tâm trạng bi quan, tiêu cực, giai đoạn, nhất thời. Một thí dụ cụ thể: Trước kia Tự Lực Văn Đoàn là một văn phái (1932). Vì không đứng vững trước trào lưu cách mệnh nên phải biến tướng thành đảng Hưng Việt (1937) rồi đổi thành Đại Việt dân chính (1938). Đảng chính trị lại phải nhắm hoạt động xã hội: Hội Ánh sáng (xây nhà rẻ tiền bán cho lao động). Và sau đó, kết quả là các tác phẩm văn nghệ của Tự Lực Văn Đoàn đã trở thành lợi khí để phổ biến chương trình chính trị, xã hội qua các bài luận thuyết của lý thuyết gia Hoàng Đạo mà thôi. Ngày nay một số nhà văn, nhà thơ đã trở thành thiên cổ vì các lý do chính trị, một số khác đi theo ý thức hệ mới và giữa tên gọi Nguyễn Tường Tam với biệt hiệu Nhất Linh đã có hai nội dung cách biệt xa vời.

Xem đó, mục đích giáo dục và xã hội của Gia Đình Phật Tử sẽ không bao giờ thể hiện được nếu cấp lãnh đạo không có những ý niệm căn bản về chính trị.

Dù nhằm mục đích cao, Gia Đình Phật Tử sẽ không có tham vọng "cải tạo" hay "cách mệnh" xã hội mà chỉ góp phần xây dựng. Những khái niệm căn bản về xã hội học đều quá cao so với hoạt động hiện hữu. Vả chăng, Gia Đình Phật Tử là một tổ chức giáo dục mà trong đó thành phần nhi đồng (từ 8 đến 16 tuổi) chiếm 70% thì đối tượng chính phải là giáo dục lớp trẻ đó, chứ không phải đem trẻ đi vào xã hội. Hoạt động thanh niên xã hội của Gia Đình Phật Tử chỉ là một bộ môn trong bốn bộ môn chính của chương trình tu học: Phật pháp, Văn nghệ, Hoạt động thanh niên, Nữ công. Và hoạt động cũng chỉ là thực tập tinh thần hoạt động và thể hiện lòng Từ Bi của Phật tử mà thôi. Với một thái độ khiêm nhường như vậy, Gia Đình Phật Tử sẽ cố gắng bày tỏ sự đóng góp của mình vào lãnh vực: Giáo dục, Văn nghệ, Cứu trợ.

Vai Trò Gia Đình Phật Tử Trong Lãnh Vực Giáo Dục

Nhiều người đã phàn nàn cho hoàn cảnh giáo dục nước nhà đang ở độ trụy lạc. Có vài người, vài đoàn thể muốn đem lý tưởng cải cách phần nào tình trạng hủ bại này. Đã có người chê, và cũng đã có người than! Tuy nhiên, ít người dám nghĩ thẳng rằng "muốn thay đổi một cơ cấu giáo dục, muốn cứu vãn một tình trạng xuống dốc, công việc chính là phải đề ra một "Chính Sách Giáo Dục". Chính sách ấy không phải chỉ nằm trong vài chi tiết: trường sở, sách giáo khoa, giáo giới!!! hay cải cách sửa đổi, cắt xén vài phần trong chương trình học. Có thể nói, đề ra một chính sách giáo dục cũng khó khăn như thiết lập một nền luân lý mới. Nếu trong phạm vi đạo đức, một luân lý nào cũng phải dựa vào một nền tảng đạo lý vững vàng thì trong lãnh vực giáo dục, chính sách chỉ là phần thực hiện của một nhân sinh quan, một ý thức hệ, một tổ chức chính trị, xã hội. Ta sẽ không thấy làm lạ rằng nền giáo dục Việt nam ở tại miền Nam này, sau 20 năm lấy Việt ngữ làm học thừa vẫn chưa thoát được cái vỏ vay mượn của thực dân Pháp. Khốn nỗi, cái vỏ ấy lại còn chứa đựng một âm mưu dùng cái học nhồi sọ, dùng từ chương, khoa cử để lũng đoạn chí khí của thanh niên. Mỗi lần có chính phủ mới là có Đại Hội Giáo Dục. Và kết quả? Sau những việc cắt xén, chèn phá, hãm hại lẫn nhau để giữ

chức vị, công việc cải tổ đôi khi chỉ đưa tới các vụ điều tra ngân sách, hay tài sản của những người chủ sự. Vậy muốn góp phần vào việc xây dựng giáo dục, Gia Đình Phật Tử cần phải định rõ các vấn đề căn bản, nền tảng, chính sách, phương pháp, tổ chức.

Nền tảng của chính sách giáo dục

Chính sách giáo dục đặt trên nền tảng truyền thống hoặc cách mệnh. Về truyền thống thì cơ sở cương thường của Nho học đã sụp đổ từ cuối thế kỷ trước. Suốt 80 năm Pháp thuộc người Việt nam được nhồi sọ chứ không được giáo dục. Chứng cứ là khi người Pháp ra đi họ đã để lại trên đất nước này một khối trí thức không có thực tài mà lại ham hưởng thụ. Những người có thực tài, có đạo đức lại làm công việc đánh đuổi họ ra khỏi đất nước này. Liên tiếp 20 năm, những thất bại liên tiếp của các lớp trí thức đưa tới cảnh đầu hàng độc tài và quân phiệt. Nền tảng cũ đã thật sự đổ vỡ. Ta chờ đợi gì ở Cách mệnh? Cho tới bây giờ, chưa có một ý thức hệ nào khả dĩ thỏa mãn được nhu cầu của giáo dục. Về việc "dạy chữ" thì phải nhận là Thiên chúa giáo đã thành công lớn nhờ truyền thống ngót 300 năm. Họ có hẳn một dòng chuyên việc giáo dục. Có điều, việc đào tạo nhân tài không phù hợp với đòi hỏi của các dân tộc mà chỉ phụng sự cho Giáo Hội... Việc dạy dỗ ấy đã trở thành lạc lõng từ khi người Pháp rời bỏ đất này. Nói đến Phật giáo thì còn thê thảm hơn! Trước kia Phật giáo tuyệt nhiên không thêm tranh đua với nho sĩ trong việc trị nước. Dưới thời Pháp thuộc không hề có một trường Phật giáo. Dưới thời Ngô chế đã có khuynh hướng mở các trường Bồ Đề. Nhưng cho tới nay, vì việc chấp hành lệch lạc, ta vẫn chưa có một giáo dục thỏa đáng đáp ứng đúng với nhu cầu của một quốc gia đang vùng lên, đang cần cải thiện từ con người, tới xã hội. Hai năm gần đây, trường Cao đẳng Phật học rồi Viện đại học Vạn Hạnh ra đời. Qua nội dung bài diễn văn của T.T Viện trưởng Thích Minh Châu đọc trong buổi lễ đặt đá xây trường vừa chớm nở một hy vọng, một hy vọng chưa được cụ thể hóa thành kế hoạch. Nói như T.T. Viện trưởng Viện Hóa Đạo "Toàn dân Việt Nam, có thêm một niềm hy vọng. Hy vọng ở sự xây dựng thiết thực và kế cơ cho một xã hội đang bị tàn phá, đang cần bám vào những gốc rễ truyền thống để đứng vững, để phát triển đồng thời tránh được hiện tượng phân tán và nạn bị tràn ngập bởi những nếp suy tư cảm nghĩ ngoại lai có có hiệu lực làm giảm ý thức và tiềm lực phấn đấu xây dựng xứ sở. Mang hoài bão xây dựng một nền học vấn và văn hóa kế cơ như

thế, Viện đại học Vạn Hạnh sẽ không tự giới hạn trong việc đào tạo các chuyên viên mà cố nhiên sẽ chú trọng cả về xây đắp cơ sở tinh thần và tất cả mọi hoạt động kinh tế xã hội..."

Như thế, nền tảng giáo dục của Phật giáo đặt trên truyền thống. Nhưng truyền thống giải thoát, ly trần phải hiện đại hóa bằng đường lối Cách mệnh. Quá nệ vào truyền thống thì có thể trở thành thủ cựu làm chậm mọi cuộc tiến hóa và không phù hợp nổi với thực tế. Quá thiên về Cách mệnh lại có thể sa vào thói tật vong bản, vọng ngoại. Giữa hai cực đoan: thủ cựu với vong bản ấy phải có một Trung đạo: Đó là công cuộc hiện đại hóa mọi truyền thống với tinh thần bảo thủ. (Xin phân biệt rõ thủ cựu với bảo thủ. Thủ cựu là ôm ấp lấy cái xưa dù có lỗi thời cũng mặc. Trái lại, bảo thủ chỉ lấy cái tinh hoa cũ và can đảm gạt bỏ mọi hình thức hủ lậu). Đã làm tôn giáo thì phải bảo thủ. Tinh thần bảo thủ sẽ giữ được quân bình. Về đối tượng: truyền thống nhắm vào hư vô, tịch diệt; Cách mệnh đi thẳng vào đời. Về phương pháp: truyền thống dựa vào Trực giác; Cách mệnh vin vào suy luận. Một bên chủ yếu ở cảm thông, hòa đồng; một bên rút gọn vào trau dồi lý trí. Hai con đường ấy ngày nay phải hợp nhất. Một tôn giáo gạt bỏ hết mọi lễ nghi, giới luật, kinh điển thì chỉ còn là một tập đoàn thế tục. Ngược lại quá câu nệ vào dĩ vãng thì sẽ trở thành lạc hậu. Trước kia, Nho giáo không dung hòa được nên phải gãy đổ.

Thế giới có hai nền văn minh cổ hữu: Văn minh Trung Ấn là văn minh lục địa. Sống giữa hai khoảng đất mênh mông, nhìn lên thấy trời cao bát ngát, nhìn xuống thấy đất rộng bao la. Con người mặc cảm mình chỉ là hạt cát bé nhỏ giữa vũ trụ vô cùng. Tinh thần hòa đồng tiểu ngã (người) vào đại ngã (vũ trụ siêu nhiên) đã bắt đầu từ tâm trạng xót xa thân phận ấy. Văn minh Tây phương phát xuất từ Hy La là văn minh duyên hải. Sống giữa thiên tai, thủy hạn liên miên quanh bờ Địa Trung Hải, thiên nhiên đã trở thành một kẻ thù nguy hại cho cuộc sống. Với phản ứng tự nhiên con người phải tận dụng lý trí để chế ngự kẻ thù tàn ác và to lớn ấy. Cho nên trong Tây phương là gốc của triết học, của khoa học, kỹ thuật lấy trí tuệ khắc phục thiên nhiên thì Đông phương là môi trường hòa hợp êm đềm giữa cái "ta" nhỏ nhoi của con người với cái "ta" to lớn là vũ trụ.

Và cũng trong tinh thần ấy, đất nước Việt Nam là khoảng cuối của hai lục địa Trung Ấn trải rộng thân mình trên bờ Thái Bình Dương dậy sóng nên ý thức truyền

thống của Việt Nam vốn có tinh thần Trung đạo cố hữu. Ta không ngạc nhiên khi thấy Việt Nam tiếp nhận đủ mọi ảnh hưởng từ bốn phương mang tới nhưng không hề bỏ mất bản sắc dân tộc của mình. Nếu mục đích chân chính của giáo dục là tạo khả năng cho con người thích nghi với cảnh giới và đẩy mạnh bước tiến của nhân loại từ dã man tới văn minh, từ nô lệ tới tự do, từ đê tiện tới lý tưởng thì trót hai thế kỷ chạy theo khoa học kỹ thuật, nhân loại, đã cô lập con người vào những phạm trù ngược với nhân tính. Nếu ta nhìn vào một Phi Châu chìm vào thủ tục, một Á Châu đói rét, một Mỹ Châu ngậy ngô, một Âu Châu cuồng loạn thì phải nhận một cách đau đớn rằng hệ thức giáo dục của thế kỷ 20 đã sụp đổ vì tạo ra loại người có óc không tim. Cho nên ta cũng sẽ không ngạc nhiên khi thấy hầu hết các bậc thánh thiện sau khi chán chê linh hồn, ghê tởm vật chất đều quay về với lý tưởng Phật giáo. Sự vay mượn và trùng hợp giữa Phật giáo với các tư tưởng lớn không phải tới bây giờ mới có. Nietzsche, Hegel, Schopenhauer, Plotin... cho tới ông thánh Augustin của Thiên chúa giáo cũng có nhiều đồng ý với hệ luận giải thích uyên nguyên vũ trụ và lập định luân lý cho nhân sinh của Phật giáo. Và đi xa hơn nữa, có vài ông duy vật cũng ôm luôn Phật giáo vào lòng vì họ nghĩ rằng: âu cũng là một xu hướng vô thần cả!!!

Rút lại nền tảng giáo dục của Phật giáo phải là trung đạo hòa đồng. Hòa đồng giữa hướng nội Đông phương với hướng ngoại Tây phương. Hòa đồng duy tâm và duy vật, hòa đồng khoa học với tâm linh. Có hòa đồng mới có cảm thông, có cảm thông mới có giải thoát.

Trên Nền Tảng Trung Đạo Hòa Đồng Ấy, Thiết Lập Chính Sách Giáo Dục Theo Tinh Thần Bi Trí Dũng.

Xu thế giáo dục quốc tế nêu ra ba tiêu chuẩn chính yếu trong việc giáo dục con người toàn diện là Nhân bản, Dân tộc, Khai phóng.

* Nhân bản lấy con người làm gốc, làm đối tượng giáo dục. Mỗi chính sách giáo dục phải vì người mà có, do người mà ra và phục vụ đích thực cho người. Nhưng con người là một "tiểu vũ trụ". Tiểu vũ trụ đó ngày nay đã bị phá vỡ vì cộng đồng. Con người bây giờ đã bỏ mất bản tính của mình để trở thành một hạt bụi trong cuộc trần ai, một cáo đình ốc trong bộ máy đời. Hầu hết các tác phẩm triết học,

văn học đều đã cực tả thực tại phân hóa của con người giữa mọi ý thức hệ mọi thể chế xung khắc, hoặc tâm trạng cô độc của con người bất lực trong ý hướng thoát ly. Do vậy, giáo dục phải có nhân bản tính nghĩa là khôi phục lại sinh phận của con người.

* *Dân tộc*: Giáo dục khôi phục sinh phận của con người nhưng phải là con người của một quốc gia, một dân tộc, một thời đại nhất định. Ta có thể gởi ra học ở nước ngoài để mở rộng kiến văn. Nhưng nếu gạt bỏ yếu tố dân tộc thì con ta sẽ thành những ông bác học Tây lai, Mỹ lai chứ không thể là nhà trí thức của dân tộc được. Một nền giáo dục thiếu dân tộc tính là ngược với truyền thống. Ngược với truyền thống là tiêu diệt dân tộc. Cơ quan văn hóa Liên Hiệp Quốc không phải chỉ nhằm việc phổ biến các tác phẩm của thế giới để gây nên một không khí đại đồng mà còn cố gắng làm nổi bật sắc thái đặc biệt của mỗi dân tộc bất luận văn minh hay lạc hậu.

* *Khai phóng*: Có người hiểu muốn bảo tồn dân tộc tính thì phải gạt bỏ hết mọi hình thức ngoại nhập. Thế là sai lầm lớn. Muốn bảo tồn dân tộc tính thì phải tìm cách gìn giữ tinh hoa bằng cách tiếp nhận các bằng chứng tiến bộ của thế giới. Nhà Nho muốn giữ cái búi tóc, nhà nông ôm chặt cái cày tay vì trót nghĩ rằng đó là quốc hồn, quốc túy! Phải tin vào sự đổi mới, tin vào sự tiến hóa. Anh thợ đàn chỉ biết nẩy bầu, kéo nhị nhưng với nhạc sĩ thì phải biết đem cái ánh sáng của văn minh thế giới mà chiếu rọi vào truyền thống cổ hữu của mình. Giáo dục cũng thế. Nếu muốn tạo ra hạng người vừa cầm vừa diếc, thì phải khai phóng nghĩa là mở rộng trí óc mà đón nhận hết mọi trào lưu tư tưởng văn minh nhân loại. Paris, sở dĩ được gọi là trung tâm của văn minh hiện đại là người Pháp đã biết tiếp nhận hết mọi khám phá của con người Đông, Tây, Kim, Cổ để xây dựng cho mình. Vậy thì muốn tránh tội phi nhân vong bản, thủ cựu, ta phải chấp nhận ba nguyên tắc căn bản đó của giáo dục hiện tại.

* *Giải thoát*: Tuy nhiên, tạo cho được một con người (nhân bản) Việt Nam (dân tộc) đầy đủ kiến thức (khai phóng) vị tất đã hoàn thành được mục đích toàn thiện của giáo dục. Con người hiện đại là một thứ Tề thiên Đại thánh. Với trí óc tinh vi, rồi đây con người có thể viếng thăm hết mọi tinh cầu. Có điều, ở đâu có vết chân người là ở đó có tham, sân, si tung hoành phá phách. Thay vì đem trí tuệ mình

mẫn, tình cảm dồi dào, ý chí to tát để hướng thượng thì con người ngày nay đã lữ lượt kéo nhau vào đọa lạc. Thật sự là vậy! Thực tế đã có những bậc cha mẹ suốt đời tận tụy hy sinh cho con, đã có những bậc thầy xả thân cho việc giáo huấn và rút cuộc đã được bọn trẻ đáp lễ bằng những thái độ vong ơn. Cho nên phải trao ngay cho lớp trẻ một cái vòng kim cô của Phật Quan Âm (huyền sử), kim cô ấy là Bi Trí Dũng. Xin đừng quá tham lam. Nếu cứ ba chữ ấy mà khai triển, mà xây dựng, mà kiến tạo thành tinh thần, thành chính sách thì nền giáo dục của ta mới mong thoát khỏi tình trạng nguy ngập và nhanh chóng khôi phục lại bản vị của con người để hướng tới tự do tuyệt đối là siêu thoát.

Gia Đình Phật Tử Đã Làm Được Gì Với Tinh Thần ẤY?

Gia Đình Phật Tử là một tổ chức ở ngoài học đường, kể các trường Bồ Đề nên ảnh hưởng chưa thực hiện đầy đủ. Song, như đã trình bày, một chính sách giáo dục chỉ có thể thực hiện hoàn mỹ nếu có một cuộc cách mệnh toàn diện theo tinh thần Từ Bi và Bất bạo động của Phật giáo. Vì cơ duyên chưa đủ, những ước nguyện sâu xa của Gia Đình Phật Tử vẫn còn là ý niệm. Trong phạm vi Gia Đình Phật Tử đã làm được và sẽ làm tới dù luôn luôn bị phá phách, cản trở bởi nội lực và ngoại lực. Ngày nào trên đất nước này, từ đô thị tới nông thôn từ dinh thự cho tới lều tranh đều phát phối lá cờ Phật giáo, ngày mà mỗi xã, quận, tỉnh, miền đều có các trường Đại, Trung, Tiểu học do Gia Đình Phật Tử phụ trách thì ngày ấy mọi sự hiện thực sẽ bảo đảm cho ước nguyện hôm nay. Và trong phạm vi chật hẹp hiện tại Gia Đình Phật Tử đã làm gì? Xin cứ nghiên cứu thêm các tài liệu sẵn có của tổ chức Gia Đình Phật Tử sẽ thấy rõ.

Vai Trò Của Gia Đình Phật Tử Trong Trào Lưu Văn Nghệ Hiện Tại

Trước cuộc cách mệnh tháng 8 năm 1945, hai tiếng văn nghệ chỉ có nghĩa là "nghề làm văn". Bây giờ văn nghệ gồm ý nghĩa "văn học và nghệ thuật". Lãnh vực hoạt động thật rộng rãi: Ngành văn học bao gồm hết mọi ngành văn thi, đủ mọi thể cách, hình thức: phê bình, khảo cứu sáng tác. Về nghệ thuật lại còn bao la hơn: Kịch nghệ, Âm nhạc, Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Điện ảnh v.v... biểu hiện đủ

mọi trường phái: Cổ điển, Lãng mạn, Tả chân, Siêu thực, Tự nhiên, Tượng trưng, Lập thể, Đa Đa v.v... Các xu hướng đó phát hiện từ phương Tây ngót ba thế kỷ tuần tự: trường phái này quá độ thì lại mạnh nha ra trường phái khác. Trường phái nào cũng sẽ có quá trình lâu dài. Nhưng một khi không đủ dung tích để chứa đựng rung cảm của nghệ sĩ và nhu yếu của cuộc đời thì lại phải sa vào quá độ và từ đó lại mạnh nha ra trường phái mới. Một trường phái có hai công tác: Sáng tác ra tác phẩm thể hiện đường lối; Phê bình, giới thiệu cái hay của trường phái mình và hội thảo với các môn phái đối lập. Cả một rừng trường phái ấy xếp hàng ngang ulla vào nước ta sau những loạt súng đồng của thực dân xé tan màn "bế môn tỏa cảng" vào cuối thế kỷ trước. Nền tảng văn nghệ cổ truyền bị đào thải dần nhường chỗ cho cảnh hỗn loạn. Các giá trị truyền thống, không được bảo tồn hợp lý dần dần tiêu diệt. Các giá trị mới ít được học tập nghiêm chỉnh nên nền văn nghệ của ta trở thành một hiện tượng "quái dị". Số văn nghệ sĩ ý thức quá ít, số "hành nghề văn nghệ" lai căng, vụ lợi quá đông. Nói riêng về tinh thần của văn nghệ sĩ thì, trước 1946, phần nhiều đều lấy con đường truy lạc làm nguyên liệu sáng tác nên tác phẩm sắc mùi thuốc phiện, say sưa vô lý tưởng, phóng túng, sa đọa, lãng mạn cuối mùa. Từ 1946 cuộc kháng chiến đột khởi một sắc thái mới. Văn nghệ sĩ đi vào lòng cuộc chiến đấu can trường gian khổ của dân tộc làm phát hiện hào quang bằng những tác phẩm chứa chan sức sống kiêu hùng và tình thương rạt rào của dân tộc vùng lên đòi tự do, độc lập.

Năm 1954, đất nước phân chia, mười năm Văn nghệ sĩ miền Nam là một chuỗi diễm tình. Nhà Ngô muốn biến văn nghệ thành tuyên truyền nhưng vì chánh sách ồm yếu lại thêm đa số văn nghệ sĩ thỏa hiệp đều không thành thực hay quá chất phác nên đã bộc lộ ra những loại tác phẩm so với kháng chiến đã kém xa mà sánh với tiền chiến thì cũng khó lòng theo kịp. Những người có ý thức đã gác bút lại để thở dài tiêu cực. Mười năm văn nghệ diễm tình đã biến hóa đa số thanh niên độc giả thành hạng lai căng hoặc chung thân bất mãn.

Dung Tích Của Văn Nghệ Bây Giờ

Bởi bị bóp nghẹt, văn nghệ miền Nam không thể hiện được sức sống dân tộc. Kể về lượng thì các tác phẩm xuất hiện cũng khá dồi dào nhưng về nội dung thì quả thật đã xa lìa quần chúng.

* Về văn chương, ngoài một số tác phẩm có giá trị hình thức bày tỏ thái độ lẩn trốn thực tại của tác giả, ngoại giả đều ca tụng những cuộc tình duyên nhuộm mùi trụy lạc, vị kỷ. Những tâm tưởng sâu xa của một dân tộc đau khổ hầu như bị bỏ quên. Nhà văn đã không làm tròn sứ mệnh hướng dẫn một ý thức đấu tranh diệt khổ. Nói thế không có nghĩa là bỏ quên một vài tác giả có thiện chí muốn xây dựng, nhưng thực tế họ đã bị bôi nhọ, áp bức và đám quần chúng suy nhược tinh thần cũng không ưa gì loại tác phẩm trong sạch khi mà cuộc đời họ đã bị bao trùm bởi không khí sa đọa. Giữa nhà văn và quần chúng không có sự liên hệ thân thiết như xưa nữa.

* Về ca nhạc, bị tràn ngập bởi các loại ca nhạc kích động Âu Mỹ, âm nhạc của ta lần lần trở thành những loạt hò hét lú lo. Ngoại trừ một "Con đường cái quan" một "Mẹ Việt Nam" của Phạm Duy, còn vương vấn Việt nhạc, các nhạc khúc khác phần nhiều đều tạm bợ chỉ đủ cung ứng cho lạc thú ca xướng ở các trà lâu, tửu điểm. Nhạc tình cảm đã trở thành ủy mị, ồm ồm; nhạc quân hành trở thành báo hiệu của các cuộc đảo chính! Mặc dù trường "Quốc gia âm nhạc và kịch nghệ" đã sử dụng hằng năm những ngân sách lớn nhưng suốt mười năm ta chưa hề thấy một vở kịch được dựng, một tài năng âm nhạc xuất chúng được giới thiệu với đời. Nếu trong văn chương ta phải rùng mình vì cái diêm dúa thì trong ca nhạc, màu sắc hưởng thụ hạ cấp còn ám ảnh nặng nề hơn.

* Về hội họa, dù nghệ thuật còn quanh quẩn, ta cũng phải nhận đây là một bộ môn gây được nhiều uy tín nhất của nước nhà trước con mắt quốc tế. Và cũng vì cái xu hướng quốc tế đó mà hội họa Việt nam đã bỏ mất bản sắc dân tộc. Tìm đâu cho ra những bức sơn mài trứ danh như của Nguyễn Gia Trí, tranh lụa của Tô Ngọc Vân, tranh dầu của Nguyễn Đỗ Cung... Đa số họa sĩ tài danh bây giờ đều trẻ. Họ háng hái tìm kiếm cái mới. Một vài khám phá của Thái Tuấn, Cù Nguyễn, Duy Thanh v.v... thật đáng ca ngợi. Nhưng nói chung ta vẫn chưa có một nền hội họa biểu hiện cho cái thần trí hùng luyện và hồn tính sâu sắc của dân tộc.

* Riêng về các ngành nghệ thuật khác có liên hệ tới cơ giới, kỹ thuật như điện ảnh sân khấu thì tình trạng bán khai về khoa học không cho phép ai kể cả những người có tài năng và thiện chí có thể làm gì hơn được cảnh bế tắc bây giờ. Vậy thì, văn nghệ của ta quả đang thiếu sức sống. Thiếu sống vì đời sống cộng của văn nghệ sĩ với quần chúng đã phân ly, một sự phân ly sẽ bị hậu bối kết tội.

Thực Trạng Của Nền Văn Nghệ Phật Giáo Hiện Tại

Không khí chung đã vậy. Thế còn văn nghệ Phật giáo thì sao? Là một tôn giáo, Phật giáo đã có lễ nhạc truyền thống rất uyên áo và giải thoát. Đáng tiếc là truyền thống đã dần dần phai nhạt. Nguyên do là đa số các tác phẩm văn nghệ Phật giáo đều diễn đạt bằng hán văn, bằng pháp khí cổ điển nên đã trở thành xa vời đối với "trào lưu mới". Số người thâm hiểu tinh túy quá ít ỏi, ngay cả trong giới xuất gia. Nói đúng ra thì Phật giáo cổ truyền quả không chú tâm tới văn nghệ. Ngoài một số quy điều cố định, Phật giáo nghiêng hẳn về tư duy, diệt dục, không chú trọng tới rung cảm. Các bài kệ thanh thoát của chư Tăng đời Lý Trần đã chứng thực điều đó. Ta chỉ có thể ghi nhận ảnh hưởng tinh thần siêu thoát và diệt khổ của Phật giáo qua các tác phẩm thế gian, qua nếp sống thanh nhàn, nhàn nhục của dân tộc. Vốn tôn trọng trực giác và thiền học, Phật giáo đúc kết rung cảm đến mức tuyệt đối, "Lục tự Di Đà vô biệt niệm, tốc lao đàn khởi đão Tây phương". Quá chú trọng vào cứu cánh, Phật giáo coi nhẹ mọi phương tiện. Cho nên văn nghệ phương tiện thể hiện chân lý tuyệt đối cũng phải nhập diệt. Bây giờ, có còn bao nhiêu người hiểu được các lời: xướng, tán, tụng, thỉnh của chư Tăng, những tiếng trống, bạc, nhạc khí tinh diệu của nhạc công trong một đàn "Tiểu Mông Sơn"? Viết đến đây, biên giả cảm thấy một niềm ngậm ngùi khao khát một hệ thống văn nghệ quý báu đang loãng dần, tan dần vào hư vô, tịch diệt!

Những năm sau này, một số Phật tử đã để ý tới việc gây dựng một nền văn nghệ mới cho Phật giáo. Về văn chương đã có những hiện thể xứng đáng: Nhất Hạnh, Võ Đình Cường. Về nhạc: Nguyễn Hữu Ba lo bảo tồn cổ tích một cách vất vả. Về hội họa và các ngành khác chưa có gì đáng kể. Những nhạc phẩm trường ca của Văn Giảng, Trần Tâm Hòa, Trần Tâm Trí v.v... đều mới chỉ là những báo hiệu. Dù sao chẳng nữa do yêu cầu của lễ tồn vong, văn nghệ Phật giáo sẽ phải tiếp tục đi vào đời bằng con đường hiện đại hóa, thanh niên hóa.

Trong Gia Đình Phật Tử, ngoài những sáng tác phù hợp với hoạt động thanh niên, với tinh thần đấu tranh hộ pháp, văn nghệ chưa đủ sinh lực để hấp dẫn và thay thế cho văn nghệ thế gian. Mong rằng các dự án văn nghệ mới của ban Hướng dẫn

Trung ương, các anh chị em văn nghệ sĩ Phật tử sẽ cố gắng thực hiện cho được một nền văn nghệ mới cho Đạo và Đoàn thể. Văn nghệ cũng như giáo dục cần phải giữ vững tinh thần Trung đạo để xây dựng lại một cơ sở mới trên truyền thống tín ngưỡng.

Sứ Mệnh Văn Nghệ Của Gia Đình Phật Tử

Để khởi tiến một nền cho tuổi trẻ cho Phật giáo, cho dân tộc Gia Đình Phật Tử phải nhắm thực hiện cho được bốn trọng điểm sau đây:

** Loại trừ văn nghệ trử tình, sa đọa. Vì mục đích giáo dục và giải thoát, văn nghệ Gia Đình Phật Tử phải thẳng tay bài trừ văn chương dâm uế, ủy mị, hoài nghi, phải ly khai với loại ca nhạc vong quốc, kích động, ngoại lai, phải tiết giảm các loại sáng tác vụ hình thức, trốn thực tại có thể làm mất bản sắc dân tộc và giải thoát. Hãy chỉ cho trẻ thấy cái nguy hại của một nền văn nghệ kích thích tâm lý đầu hàng nghịch cảnh, kêu gọi căm thù dục vọng mà chủ trương một đường hướng trong sáng, đạo hạnh, tiến bộ. Hãy đem màu lam đạo vị thay thế cho màu tím chết chóc.*

** Làm khôi sắc Dân tộc tính: Văn nghệ Gia Đình Phật Tử phải cố gắng khôi phục lại truyền thống. Công việc ấy đáng lẽ Giáo hội phải làm trước. Gia Đình Phật Tử dù không đủ phương tiện để thực hiện, cũng nên quan niệm cho chính đốn về một nền văn nghệ Phật giáo Việt nam. Hãy làm sống lại Lễ nhạc Phật giáo và tinh thần bất khuất của dân tộc qua mọi ngành. Đem màu sắc đạo vị trở về ngay trong tâm hồn và sinh hoạt.*

** Nghiêng hẳn về hiện thực: Hãy thể hiện sự thật, những sự thật trong cuộc sống đốn đau của cá nhân, của dân tộc. Văn nghệ Gia Đình Phật Tử không thể tách rời niềm đau khổ của nhân sinh. Cao hơn, phải cực tả sự thật của chân lý, những sự thật cao siêu chỉ được cảm thông với tinh thần nhập diệu. Muốn đạt được sự thật tương đối của Đời thì phải sống thật. Muốn đạt được sự thật của Đạo thì phải tu chứng. Thực chứng nhân sinh và giải thoát sẽ đưa lại bản sắc thuần thành của văn nghệ Việt nam.*

**Nhằm tới cứu cánh siêu thoát: Văn nghệ Gia Đình Phật Tử phải phát xuất từ thực tại nhân sinh nhưng không ngừng lại ở cửa đời. Văn nghệ tôn giáo phải vượt ra khỏi không khí giả tạo, mộng huyễn của cuộc đời mà hướng thiện và hướng thượng. Hợp với tinh thần Từ Bi, văn nghệ Phật giáo đem niềm vui tới để cứu khổ cho đời. Và cứu cánh của công cuộc cứu thế là con đường giải thoát. Nếu Phật pháp mở đường tới chân như thì văn nghệ phải là khởi đầu cho niềm cảm thông cao diệu đó.*

Sứ Mệnh Hộ Pháp Của Gia Đình Phật Tử

Sau những khái niệm căn bản đặt nền tảng cho sứ mệnh cứu quốc, kiến quốc, tập biên khảo này sẽ chấm dứt với thiện nguyện phụng sự đạo pháp.

Một sự thật hiển nhiên ai cũng phải công nhận là các đoàn thể thanh niên Phật giáo như Sinh viên Phật tử, Thanh niên Phật tử, Học sinh Phật tử, Hướng đạo Phật giáo chưa đầy ba tuổi đạo. Ngoài đoàn Sinh viên Phật tử do anh Trần Quang Thuận thành lập biến cố 11-1963 một năm, còn các đoàn thể kia đều được hình thành trong cuộc đấu tranh bảo vệ Chánh pháp. Bởi do tranh đấu mà có, nên hai đoàn Thanh niên Phật tử và Học sinh Phật tử quá nặng về tranh đấu mà non yếu về công phu tu học. Hai năm qua, việc điều hành và hoạt động của Thanh niên và Học sinh tại thủ đô như thế nào ai cũng đã rõ. Riêng đoàn Hướng đạo Phật giáo thì rút êm về cương lĩnh "chỉ đường" của mình. Trong cuộc cứu trợ đồng bào miền Trung vừa qua, khi lực lượng đấu tranh chính trị chuyển sang xã hội, các đoàn trẻ kia gặp trở ngại nhiều do ở nguyên nhân thiếu tổ chức và cơ sở vững bền. Cho tới nay, Tổng vụ Thanh niên vẫn chưa có một quy chế chung cho toàn thể Tổng vụ. Trên thực tế, vai trò của các Ủy viên phụ trách các Vụ cũng không rõ rệt mấy, và theo Hiến chương của GHPGVNTN, mọi hoạt động của nhiều Gia Đình Phật Tử phải trực thuộc Tổng vụ Thanh niên của Viện Hóa Đạo. Trực thuộc như thế rất hợp ý chí thống nhất nhưng đôi khi nhiều Gia Đình Phật Tử lại phải cáng đáng cả công việc của Tổng vụ, tất nhiên là việc lật vật mà thôi!!! Dù sao chẳng nữa, là một tổ chức đã có hơn 20 tuổi Đạo! Gia Đình Phật Tử với quá khứ huy hoàng và lâu dài sẽ cố gắng bảo tồn truyền thống trầm tĩnh nhưng hùng lực, âm thầm mà cương quyết của mình. Trong khi những phần tử bèo bọt lần lần xa lìa tổ chức, vì không thấy lợi lộc gì chúng ta, những đoàn viên Gia Đình Phật Tử, những người mang nặng đạo tâm và chung thủy phải làm gì để hoàn thành ý nguyện?

Tích Cực củng cố và Phát triển Gia Đình Phật Tử

Xin chớ vội nghĩ đến chuyện đem Gia Đình Phật Tử đi tìm hoạt động to lớn. Hoàn thành cho được mục đích "Giáo dục thanh thiếu nhi, đào tạo Phật tử thuần thành, góp phần phụng sự xã hội" là đã quá trọng đại rồi. Muốn thành công thì phải tính chuyện củng cố hàng ngũ sẵn có. Từ anh chị cựu Huynh trưởng nay đã thành Đạo hữu mặc áo tràng cho tới cậu Đồng niên nay đã trở thành Huynh trưởng. Đội chúng trưởng đều phải lưu tâm nuôi dưỡng cho Gia Đình Phật Tử tồn tại vững mạnh. Có vững mạnh mới nên nghĩ tới việc phát triển. Muốn được thế vấn đề chỉ đạo phải tin ở Ban Hướng dẫn Trung ương duy nhất trên đất nước này. Không thể có một Ban Hướng Dẫn nào khác có thể thành lập ngoài nội quy. Về thực hiện, phải nhắm vào vấn đề đào luyện huynh trưởng. Tương lai Gia Đình Phật Tử còn hay mất, mạnh hay yếu là do ở tác phong và khả năng của Huynh trưởng. Việc phát triển phải tuân tự chú trọng vào phẩm hơn vào lượng, vào tu học hơn là tham gia công tác ngoài Gia Đình Phật Tử. Hiện thời với ngót 100.000 đoàn viên, với bàn tay trắng Gia Đình Phật Tử GĐPT chịu một gánh nặng hơn cả bốn Viện Đại Học ở Việt Nam họp lại. Muốn cho tổ chức tồn tại trong sự nghèo khó, mà lại thiếu đức tin, thiếu quả cảm, nhẫn nại, sáng suốt, cương trực, bất vụ lợi, tất Gia Đình Phật Tử còn phải hy sinh nhiều lắm. Làm sống Gia Đình Phật Tử là thật sự phụng sự đạo pháp.

Sáng Suốt Trong Vai Trò Phụng Sự

Dù một tế bào của Giáo hội, Gia Đình Phật Tử lúc nào cũng phải can đảm, sáng suốt chấp nhận thái độ phê bình, kiểm thảo. Kiểm thảo công việc nội bộ để sửa chữa. Phê bình tổ chức chung để khỏi bị lũng đoạn oan uổng. Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử không nên vọng ngoại, gánh vác quá nhiều việc ngoài mà xao lãng việc Gia đình. Khi nào được anh em trách móc: "Sao anh chỉ lo cho Gia Đình Phật Tử mà thôi?". Ấy là ta đã thành công một phần rồi đó. Bất cứ hoạt động trên địa bàn nào ta cũng phải nghĩ tới danh dự và tồn vong của Gia Đình Phật Tử trước đã. Ta lo cho tổ chức được mạnh không phải là ích kỷ. Bỏ cương vị của mình là phá hoại đại sự. Đối với Giáo Hội cũng như quần chúng sự đóng góp của Gia Đình Phật Tử luôn luôn nên vừa phải và hợp lý. Gia Đình Phật Tử là tổ chức giáo dục

trẻ nhưng không phải là nơi qui tụ một bọn trẻ con. Gia Đình Phật Tử có những Huynh trưởng thừa tuổi để làm việc đời, việc đạo. Hãy bỏ cái mặc cảm "cây tầm gửi". Trong một tổ chức lớn như Phật giáo làm được công việc giáo dục cũng đã quá vĩ đại rồi. Về sự tương quan giữa Gia Đình Phật Tử với Giáo hội, với Tổ quốc như thế nào, các chương ở trước đã nói tới, chỉ cần thực hiện cho được là đủ.

Gia Đình Phật Tử

Đóa Hoa Đạo Ngát Hương

Đoàn viên Gia Đình Phật Tử phải phụng sự một nhiệm vụ kép: Tín ngưỡng và Tổ quốc. Tu cho mình và Hành cho người. Hiện thời các cấp lãnh đạo Phật giáo đang phát động tư trào cách mệnh Giáo lý, giáo chế, giáo sản. Một số lý thuyết gia đang phát động công cuộc hiện đại hóa và phụng sự xã hội. Công cuộc ấy Gia Đình Phật Tử đã nêu lên từ năm 1950. Nào là tinh thần Bi, Trí, Dũng, Đạo vào Đời, Đời vào Đạo, những từ ngữ ấy xuất hiện trước tiên trong tổ chức Gia Đình Phật Tử chứ không phải trong các tập đoàn tăng già hay đạo hữu. Bây giờ việc lớn đạ có ảnh hưởng. Gia Đình Phật Tử đã đi sâu vào lòng đạo, vào lòng đời. Huy hiệu Hoa Sen không còn là dấu hiệu riêng tư của ta. Châm ngôn Bi, Trí Dũng được nêu cao ở các đoàn thể Giáo hội, ở các trường Bồ Đề. Có ai ngờ đến những hoa quả hôm nay đã được gieo mầm từ cuộc Đại hội toàn quốc Gia Đình Phật Tử tại Từ Đàm mười lăm năm về trước? Bài "Phật giáo Việt Nam" trở thành nhạc hiệu lễ của các buổi lễ nhạc Phật giáo? Sự đóng góp xương máu của Quách Thị Trang, Đoàn Thị Yến Phi và bao nhiêu anh chị em đã khuất hay đang sống âm thầm tại các nơi giam cầm, tù hãm chưa đủ cho ta tin vào đường lối hoạt động của Gia Đình Phật Tử hay sao? Gia Đình Phật Tử chỉ có một lý tưởng là phục vụ cho một nước Việt Nam đậm màu Phật giáo.

Thay Lời Kết

Quý bạn trong và ngoài Gia Đình Phật Tử.

Quý bạn đã theo tôi tới đây. Bạn đã biết qua những nguyên nhân nào về lịch sử, xã hội, đạo giáo đã phát khởi Gia Đình Phật Tử. Bạn đã biết qua đường lối hoạt động và tổ chức; bạn đã rõ bộ máy điều hành; bạn hiểu các sứ mệnh chính yếu của Gia Đình Phật Tử. Làm công việc của một kẻ giới thiệu tôi tự cảm thấy khiêm khuyết vì không làm rõ được hết những điều phải nói. Có bạn sẽ cho là quá nhiều. Có bạn lại than là tôi chưa nói gì được cả. Nhưng xin hiểu cho một phong trào rộng lớn như Gia Đình Phật Tử không thể nào thu tóm vào văn từ được. Chúng tôi đã không đề cập được hết mọi vấn đề, không nhắc đủ các tên tuổi đáng nhớ.

Bạn hãy nhìn Gia đình chúng tôi như ngắm một khu rừng vào buổi sáng. Dưới lớp sương mờ của bình minh dân tộc, chúng tôi hiển hiện như một khối, một khối màu lam. Nếu không tin, bạn chỉ nhìn thấy mờ ảo, lạnh lùng. Nếu đã tin, bạn hãy bước vào hàng ngũ chúng tôi. Ở đây không ai đón tiếp bạn cả. Bạn phải tự mình cảm thấy những âm thanh thánh thót của từng giọt nước dương chi tắm gội tâm hồn. Rồi bỗng cảnh tượng bừng hiện đến, từng nụ cười trong như pha lê, những ánh mắt sáng như châu ngọc chiếu sáng từ trong lòng bạn. Đức Phật đã khơi cho bạn ánh sáng, ánh sáng của chính lòng mình. Đừng để cho tình đời ngăn đường thông cảm. Gia Đình Phật Tử không phải là một lâu đài. Đó chỉ là một ngôi nhà tranh dậu mát, mát lòng dành riêng cho kẻ có tâm hồn. Nếu bạn đã mệt mỏi vì Đời thì hãy cứ về đây... Chúng tôi sẵn sàng mời bạn vào. Và nếu bạn cảm thấy chật chội, tù túng xin mời bạn cứ trở ra... Chúng tôi sẵn sàng đưa bạn vào đời thêm chuyến nữa!!!

*Người Áo Lam
Sài Gòn, tháng Tám 1965*



TÁI BẢN DẠNG EBOOK

Tử Sách Áo Lam

8-2012